



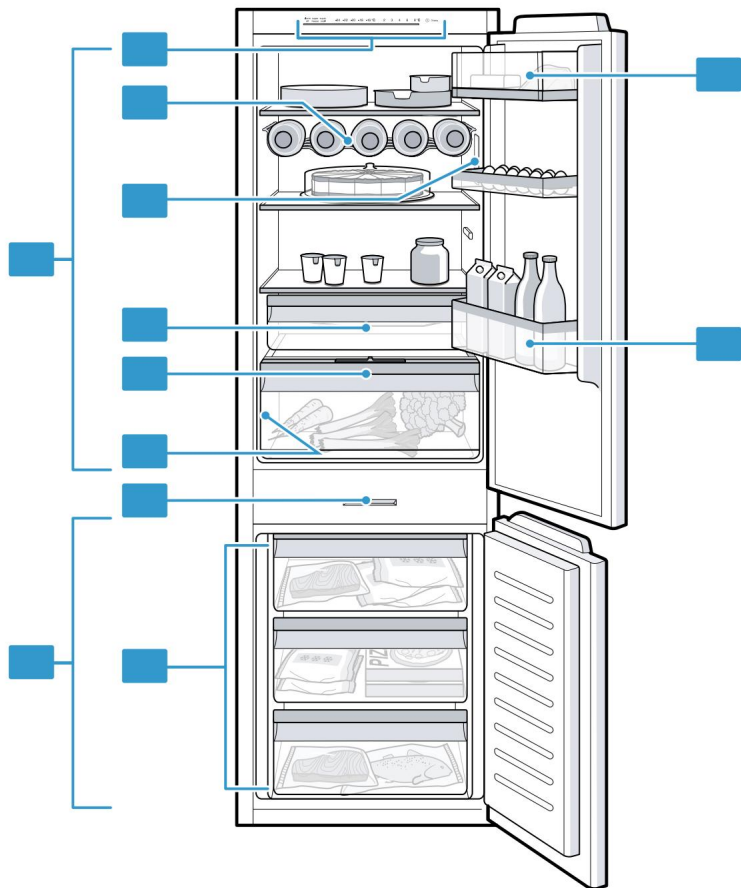
KI86N..

Tủ lạnh-tủ đông

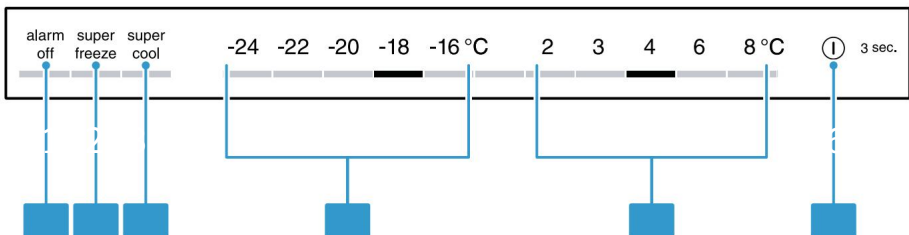


DA Hướng dẫn vận hành	5 KHÔNG
Hướng dẫn sử dụng	31
SV Hướng dẫn sử dụng	
56 FI Käyttöohje	80

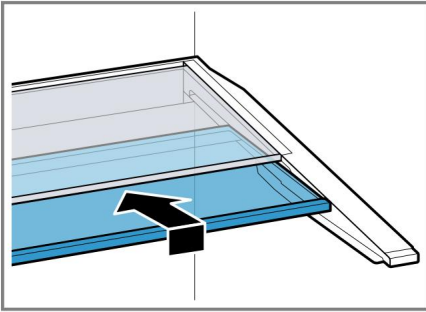




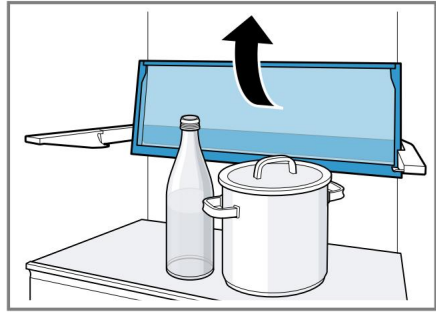
1



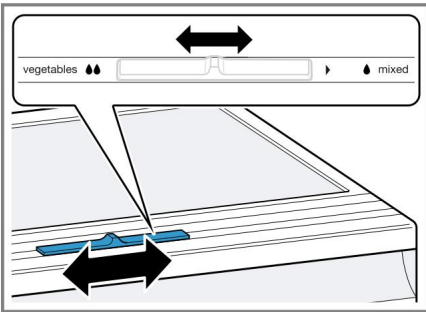
2



3



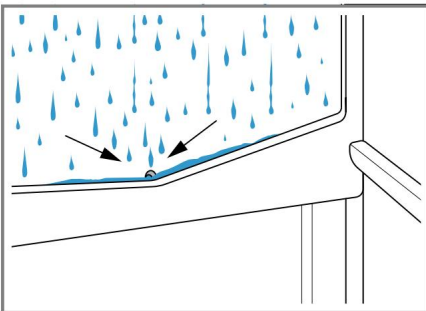
4



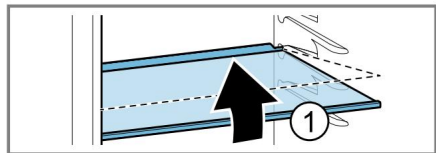
5



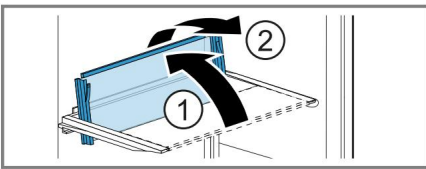
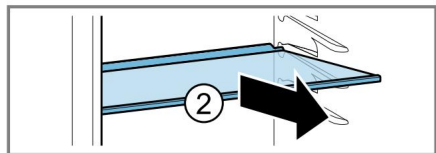
6



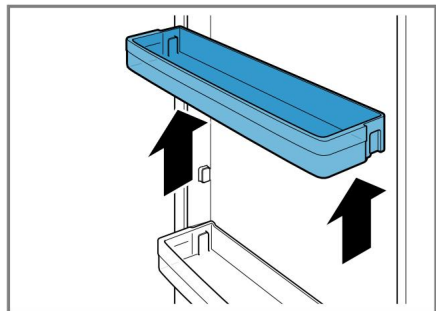
7



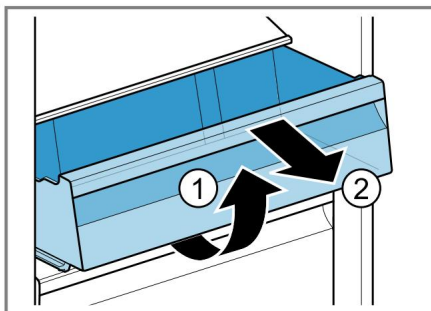
8



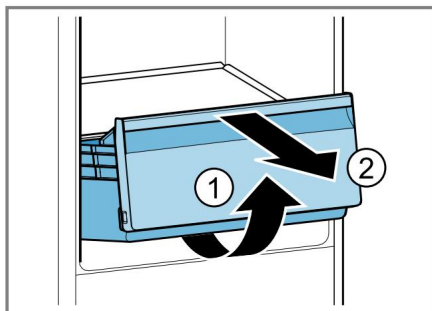
9



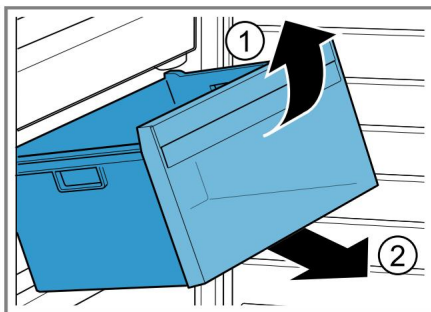
10



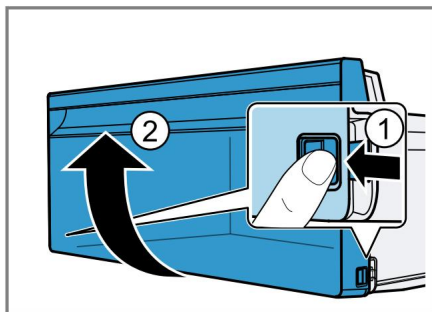
11



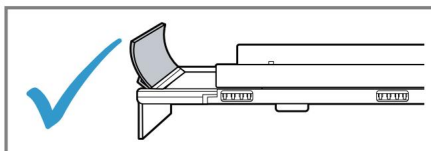
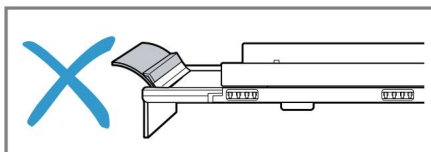
12



13



14



15

Bạn có thể tìm thêm thông tin trong hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số.



Mục lục

1 An toàn.....	6.7 Kệ cửa 17
7 1.1 Thông tin chung 7 1.2 Mục đích sử dụng 7 1.3 Hạn chế người sử dụng 7 1.4 Vận chuyển an toàn 7 1.5 Lắp đặt an toàn 8 1.6 Sử dụng an toàn..... 9 1.7 Thiết bị bị hư hỏng..... 11	6.8 Phụ kiện..... 17
2 Tránh thiệt hại về vật chất..... 13	7 Hoạt động chung..... 17
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm 13 3.1 Xử lý bao bì 13 3.2 Tiết kiệm năng lượng 13	7.1 Bật thiết bị..... 17 7.2 Mẹo sử dụng..... 17 7.3 Tắt thiết bị..... 18 7.4 Cài đặt nhiệt độ..... 18
4 Lắp đặt và kết nối 14 4.1 Phạm vi giao hàng..... 14 4.2 Điều kiện về địa điểm lắp đặt..... 14 4.3 Lắp đặt thiết bị..... 14 4.4 Chuẩn bị thiết bị để lần sử dụng đầu tiên 15 4.5 Kết nối điện..... 15	8 Chức năng bổ sung 18 8.1 Làm mát siêu tốc 18 8.2 Làm đông siêu tốc 18 8.3 Chế độ Sabbath 18
5 Làm quen với thiết bị..... 15 5.1 Thiết bị..... 15 5.2 Bảng điều khiển..... 15	9 Báo động..... 19 9.1 Báo động cửa..... 19 9.2 Báo động nhiệt độ..... 19
6 Thiết bị 16 6.1 Kệ 16 6.2 Kệ thay đổi..... 16 6.3 Kệ chai 16 6.4 Hộp đựng lưu trữ..... 16 6.5 Hộp đựng trái cây và rau quả có bộ điều khiển độ ẩm..... 16 6.6 Hộp đựng bơ và phô mai..... 17	10 Ngăn lạnh 19 10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn lạnh 19 10.2 Vùng lạnh trong ngăn lạnh 20 10.3 Nhấn OK 20
	11 Ngăn đông 20 11.1 Công suất đông 20 11.2 Tận dụng tối đa ngăn đông thể tích huyết thanh..... 21 11.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn đông lạnh 21 11.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi sống 21 11.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh 18 °C..... 21 11.6 Phương pháp rã đông thực phẩm đông lạnh21

Và

12 Rã đông.....	22 12.1 Rã đông ngăn lạnh.....	22 12.2 Rã đông ngăn đông	22
13 Vệ sinh và bảo dưỡng.....			
22 13.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh.....			
22 13.2 Vệ sinh thiết bị.....			
22 13.3 Vệ sinh máng ngưng tụ và lỗ thoát nước.....			
23 13.4 Tháo phụ kiện.....			
23 13.5 Tháo rời các bộ phận.....			
14 Xử lý sự cố.....	25 14.1 Mất điện.....		
28 14.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị.....	28		
15 Lưu trữ và xử lý..	28 15.1 Đưa thiết bị ra khỏi hoạt động	28 15.2 Xử lý thiết bị cũ	
sẵn sàng			
16 Dịch vụ khách hàng	29 16.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD-Nr.).....	29	
17 Dữ liệu kỹ thuật	30		



1 Bảo mật

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung ; Đọc kỹ hướng

dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau.

sử dụng và chuyển giao cho chủ sở hữu sau.

Không kết nối thiết bị khi thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị này chỉ được

thiết kế để sử dụng tích hợp.

Chỉ sử dụng thiết bị: Để

làm mát và đông lạnh thực phẩm, để làm kem,

nings.

; trong hộ gia đình riêng tư và trong không gian kín trong môi trường gia đình.

Độ cao tối đa lên tới 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế đối với người sử dụng Trẻ em từ

8 tuổi trở lên và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ những mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không được sử dụng thiết bị này để vui chơi.

Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có người giám sát.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi không được phép cho vào/lấy đồ ra khỏi tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng lớn của thiết bị có thể gây hư hỏng khi nâng.

Không tự mình nhấc thiết bị lên.

Và

1.5 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Cài đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Thiết bị chỉ được kết nối và sử dụng theo đúng thông số kỹ thuật ghi trên loại thiết bị.
dấu hiệu.

Thiết bị chỉ được kết nối với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm có nối
đất được lắp đặt đúng cách. Hệ thống tiếp địa bảo vệ hệ thống

điện của ngôi nhà phải

được cài đặt đúng cách.

Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài, ví dụ:
hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện của cáp kết nối nguồn phải dễ dàng tiếp
cận hoặc nếu không thể, phải lắp thiết bị ngắt kết nối trong hệ thống điện có
định tuân thủ các quy định lắp đặt hiện hành. Khi lắp đặt thiết bị, đảm
bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng.

Lớp cách điện bị hỏng của cáp kết nối nguồn điện rất nguy hiểm. Cáp
kết nối nguồn điện không bao giờ được tiếp xúc với
nguồn y tế.



CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng, hỗn hợp khí/không khí dễ cháy có thể
hình thành trong trường hợp rò rỉ ở mạch làm lạnh. Không che các lỗ thông gió
trong vỏ thiết bị hoặc trong
tủ âm tường.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Sử dụng dây điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy
hiểm. Không sử dụng dây điện

nối dài hoặc ổ cắm nhiều ổ. Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và

cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận. Nếu cáp kết nối nguồn điện quá ngắn
và không có cáp kết

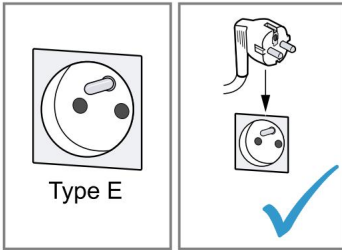
nối nguồn điện dài hơn, hãy liên hệ với thợ lắp đặt điện được ủy quyền để điều
chỉnh lắp đặt trong nhà.

Ổ cắm điện hoặc nguồn điện có thể tháo rời có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn. Không đặt các ổ cắm điện đa năng hoặc nguồn điện có thể tháo rời ở mặt sau của thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Sử dụng thiết bị không có nối đất là nguy hiểm.

Tại Đan Mạch, thiết bị này chỉ được chấp thuận sử dụng liên quan đến ổ cắm loại E.



1.6 Sử dụng an toàn

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong phòng kín. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm quá cao. Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO - Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị vướng vào đó và chết ngạt.

Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn. Để các bộ phận nhỏ xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

Và



CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm mát bị hỏng, chất làm mát dễ cháy có thể rò rỉ ra ngoài và phát nổ.

Không sử dụng các thiết bị hỗ trợ cơ học hoặc các thiết bị khác các biện pháp khác để đẩy nhanh quá trình rã đông ngoài khuyến nghị của nhà sản xuất.

Nơi lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như lấy trên một chiếc thìa gỗ.

Các sản phẩm có chất đầy dễ cháy và chất nổ có thể nổ, ví dụ bình xịt.

Sản phẩm có chất đầy dễ cháy và chất nổ không được lưu trữ trong thiết bị.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn, ví dụ: máy sưởi hoặc máy làm đá điện.

Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Các thùng chứa đồ uống có ga có thể phát nổ.

Không được lưu trữ các vật chứa đựng đồ uống có ga trong ngăn đông.

Tổn thương mắt do chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại

đó trở thành.

Không làm hỏng các đường ống trong mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị tê cóng!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây tê cóng.

Không bao giờ cho vào miệng thức ăn đông lạnh vừa lấy ra khỏi ngăn đông của.

Tránh để da tiếp xúc lâu với thực phẩm đông lạnh, đá và bề mặt trong ngăn đông.

 **CẢN THẬN!** – Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để tránh thực phẩm bị hỏng.

tất cả.

Nếu cửa mở trong thời gian dài, có thể xảy ra tình trạng mất nhiệt đáng kể.

nhệt độ tăng cao trong các ngăn bên trong thiết bị.

Thường xuyên vệ sinh các bề mặt tiếp xúc với

có thức ăn và hệ thống thoát nước dễ tiếp cận. Bảo quản

thịt và cá sống trong hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh để chúng không tiếp xúc hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.

Nếu tủ lạnh/tủ đông không được sử dụng trong thời gian dài, nên

phải tắt máy, ră đông, vệ sinh và phải để cửa mở để tránh hình thành nấm mốc.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài giống kim loại trong thiết bị có thể chứa nhôm. Khi thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể được truyền vào thực phẩm. Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng

 **CẢNH BÁO** – Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc dây nguồn bị hỏng đều nguy hiểm. Không bao giờ sử dụng thiết bị bị

hỏng. Không bao giờ kéo dây nguồn để ngắt

kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn cầm phích cắm của cáp kết nối nguồn và kéo

ra. Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì ngay lập tức.

Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 29 Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị.

Chỉ được sử dụng phụ tùng

thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

cặp đôi.

Và

Nếu cáp kết nối nguồn điện hoặc cáp kết nối thiết bị của thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng cáp kết nối nguồn điện chuyên dụng hoặc cáp kết nối thiết bị chuyên dụng có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.



CẢNH BÁO - Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đường ống bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể rò rỉ và khí độc hại có thể thoát ra ngoài, gây cháy. Để ngọn lửa trần và nguồn đánh lửa tránh xa thiết bị. Thông gió cho phòng. Tắt thiết bị. Trang 18
Rút phích cắm điện

hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 29

2 Tránh thiệt hại về vật chất

GHI CHÚ!

Nếu sử dụng bếp, cửa kéo hoặc cửa thiết bị để ngồi hoặc đứng, thiết bị có thể bị hỏng. Không đứng trên bếp, ngăn kéo hoặc cửa và không sử dụng chúng để làm vật hỗ trợ.

Nhiễm bẩn dầu mỡ có thể khiến các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa bị xốp. Các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa phải không bị dính dầu mỡ.

Các bộ phận kim loại của thiết bị hoặc các bộ phận có vẻ ngoài bằng kim loại có thể chứa nhôm. Nhôm bị ăn mòn và đổi màu khi tiếp xúc với thực phẩm có tính axit. Bảo quản thực phẩm được bọc trong thiết bị.

Thiết bị và phụ kiện được rửa trong máy rửa chén có thể bị biến dạng hoặc đổi màu. Không bao giờ vệ sinh thiết bị và phụ kiện bằng máy rửa chén.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Mọi vật liệu đóng gói đều thân thiện với môi trường và có thể tái chế. Vứt bỏ từng bộ phận riêng biệt theo từng loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn.

Chọn vị trí

Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp.

ánh sáng.

Thiết bị phải được lắp đặt sao cho càng xa càng tốt các bộ tản nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác: - Giữ khoảng cách 30 mm

với bếp điện hoặc bếp gas.

- Giữ khoảng cách 300mm với bếp dầu, bếp than.

Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành

Lưu ý: Vị trí của các bộ phận thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Chỉ mở thiết bị trong

chốc lát và đóng lại cẩn thận.

Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên trong và lưới thông gió bên ngoài.

Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi lạnh và nhanh chóng đặt vào thiết bị.

Đề thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào thiết bị.

Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn tủ lạnh để rã đông nhằm tận dụng độ lạnh từ thực phẩm đông lạnh.

Luôn phải có khoảng trống giữa thực phẩm và thành tủ.

Và

4 Cài đặt và kết nối

4.1 Phạm vi giao hàng Sau khi mở

gói, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không và việc giao hàng đã hoàn tất chưa.
Liên hệ với đại lý hoặc dịch vụ khách hàng Trang 29 trong trường hợp khiếu nại.

Việc giao hàng bao gồm:

Thiết bị tích hợp

· Thiết bị và phụ kiện¹

· Vật liệu lắp ráp

· Hướng dẫn lắp ráp

· Hướng dẫn vận hành

· Danh sách dịch vụ khách hàng

· Tài liệu bảo hành²

· Nhân năng lượng

· Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và

tiếng ồn

4.2 Điều kiện địa điểm lắp đặt

 CẢNH BÁO Có

nguy cơ nổ!

Nếu lắp đặt thiết bị trong phòng quá nhỏ, hỗn hợp khí/không khí dễ cháy có thể xảy ra khi rò rỉ trong mạch làm lạnh. Thiết bị chỉ có thể được cài đặt trong

phòng có thể tích ít nhất 1 m³ cho 8 g chất làm lạnh. Lượng chất làm lạnh được ghi trên nhãn loại chất làm lạnh. Hình



Trọng lượng của thiết bị khi xuất xưởng có thể lên tới 65 kg tùy theo từng mẫu máy.

Để có thể chịu được trọng lượng của thiết bị, bề mặt phải đủ ổn định.

Tủ lạnh này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường từ 10°C đến 38°C.

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường ở nhiệt độ phòng cho phép.

Nếu thiết bị được vận hành ở nhiệt độ phòng thấp hơn, có thể loại trừ khả năng thiết bị bị hư hỏng ở nhiệt độ phòng xuống tới 5 °C.

Kích thước

hốc tường Cần chú ý đến kích thước của hốc tường khi lắp đặt thiết bị trong hốc tường. Sự sai lệch có thể gây ra vấn đề trong quá trình lắp đặt thiết bị.

Độ sâu hốc Lắp

đặt thiết bị vào độ sâu hốc được khuyến nghị là 560 mm.

Với độ sâu hốc nhỏ hơn, mức tiêu thụ năng lượng tăng nhẹ. Độ sâu của hốc phải ít nhất là 550 mm.

Chiều rộng hốc

Nội thất âm tường phải có chiều rộng hốc tối thiểu là 560 mm.

Lắp đặt chồng lên nhau và lắp đặt cạnh nhau

Nếu lắp 2 thiết bị làm mát

chồng lên nhau hoặc cạnh nhau thì phải có khoảng cách tối thiểu là 150 mm giữa các thiết bị. Một số thiết bị đặc biệt có thể được lắp đặt mà không cần khoảng cách tối thiểu này. Hãy nhớ đại lý hoặc người lập kế hoạch nhà bếp tư vấn.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

4.3 Lắp đặt thiết bị

Lắp đặt thiết bị theo hướng dẫn lắp ráp đi kèm.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên

- 1. Lấy tài liệu thông tin ra.
- 2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết bị cố định khi vận chuyển, chẳng hạn như dải keo dán và bìa cứng.
- 3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên. Trang 22

4.5 Kết nối điện 1. Cắm phích

cắm của cáp kết nối nguồn điện vào thiết bị.

- 2. Cắm phích cắm của cáp kết nối nguồn điện cho thiết bị vào ổ cắm gần thiết bị.

Dữ liệu kết nối của thiết bị được liệt kê trên tấm nhãn. Hình 3

tra xem phích cắm điện đã được kết nối đúng cách chưa. a Thiết bị hiện đã sẵn sàng để sử dụng.

5 Tìm hiểu về thiết bị

5.1 Thiết bị Tại đây

bạn có thể tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị. Hình C

thể có sự khác biệt giữa thiết bị và hình ảnh minh họa về mặt thiết bị và kích thước.

dé trở thành.

Phò	lạnh	Trang 19
B	Ngăn đông	Trang 20
1	Bảng điều khiển	Trang 15
2	Kệ đựng chai	Trang 16

3	Chiếu sáng	
4	Thùng chứa	Trang 16
5	Hộp đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm	Trang 16
6	Biển tên	Trang 30
7	Hộp đựng thực phẩm đông lạnh	Trang 24
8	Hộp bơ và phô mai	Trang 17
9	Kệ cửa để chai lớn	Trang 17

5.2 Bảng điều khiển Tất cả các

chức năng của thiết bị được cài đặt thông qua bảng điều khiển và bạn được thông báo về trạng thái hoạt động. Hình

Tắt	báo thức sẽ vô hiệu hóa tín hiệu cảnh báo.
2	nút Super Freeze sẽ kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ Super Freeze. siêu mát kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ làm mát siêu mát.
4	Hiển thị nhiệt độ cài đặt trong ngăn đông theo °C.
5	Hiển thị nhiệt độ cài đặt trong ngăn tủ lạnh theo °C. 3 giây. bật
6	① hoặc tắt thiết bị.

Và

6 Thiết bị

Các trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ

Nếu muốn, có thể tháo kệ ra và được chuyển đến một địa điểm khác.

"Tháo kệ", Trang 23

6.2 Kệ thay đổi

Kệ có thể thay đổi kích thước cho phép có không gian để đặt các sản phẩm đông lạnh cao trên kệ. bên dưới, chẳng hạn như bình hoặc chai lọ.

Phần phía trước của kệ biến đổi có thể kéo ra và đẩy vào bên dưới phần phía sau của kệ thay đổi.

Hình 3

Nếu cần thêm không gian, nó có thể phần trước và phần sau của Kệ có thể gấp lại.

Hình 4

6.3 Kệ đựng chai

Bảo quản chai lọ an toàn trên kệ để chai lọ.

Nếu muốn, có thể tháo rời kệ đựng chai ra ngoài và chuyển đến một địa điểm khác.

"Tháo kệ", Trang 23

6.4 Thùng chứa

Hộp chứa có nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ của ngăn tủ lạnh. Nhiệt độ đôi khi có thể xuống dưới 0 °C.

Để đạt được nhiệt độ gần của 0 °C trong thùng chứa, nhiệt độ tủ lạnh phải được thiết lập đến 2°C. Trang 18

Tận dụng lợi thế của nhiệt độ cực thấp trong hộp đựng để lưu trữ thực phẩm dễ hỏng,

ví dụ. cá, thịt và đồ nguội.

6.5 Thùng đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm

Bảo quản trái cây và rau quả tươi không có bao bì trong thùng đựng trái cây và rau quả. Trái cây hoặc rau quả cắt nhỏ nên được bảo quản trong hộp đậy kín hoặc bọc kín.

Bộ điều chỉnh độ ẩm cho phép bạn điều chỉnh độ ẩm trong hộp đựng trái cây và rau quả. Điều này cho phép tươi Trái cây và rau quả được lưu trữ lâu hơn so với lưu trữ thông thường.

Hình 5

Độ ẩm trong trái cây và hộp đựng rau có thể được điều chỉnh tương ứng với loại và số lượng thức ăn bằng cách di chuyển bộ điều khiển độ ẩm: Trượt bộ điều chỉnh sang trái để độ ẩm thấp khi chủ yếu bảo quản trái cây, hỗn hợp hoặc số lượng lớn

sản phẩm thực phẩm.

Trượt bộ điều chỉnh sang bên phải để rau hoặc trái cây, khi bảo quản ở độ ẩm cao với số lượng nhỏ.

Sự ngưng tụ có thể hình thành trong hộp đựng trái cây và rau quả tùy thuộc vào loại và số lượng, những gì được lưu trữ. Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng vải khô. Vải và thiết lập độ ẩm thấp hơn với bộ điều khiển độ ẩm.

Để giữ nguyên chất lượng và hương thơm, Các loại trái cây và rau quả nhạy cảm với nhiệt độ thấp được bảo quản bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ khoảng 8°C đến 12°C. Cái này

ví dụ, áp dụng cho dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí, ớt, cà chua và khoai tây.

6.6 Hộp bơ và phô mai

Bảo quản bơ và phô mát cứng trong hộp đựng bơ và phô mát.

6.7 Kệ cửa

Nếu muốn, có thể tháo rời kệ cửa. và chuyển đến một địa điểm khác. "Tháo kệ cửa", Trang 23

6.8 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Nó được điều chỉnh cho phù hợp với thiết bị. Các phụ kiện của thiết bị tùy thuộc vào từng mẫu máy.

Kệ đựng trứng

Bảo quản trứng an toàn trong giá đựng trứng.

Khay đựng đá viên

Khay đá viên được sử dụng để làm của viên đá.

Làm đá viên

Chỉ sử dụng nước uống cho sản xuất đá viên.

1. Đổ đầy nước uống vào khay đá đến $\frac{3}{4}$ và đặt vào ngăn đông.
Làm đông lạnh khay đá viên đông lạnh với một vật cùn, ví dụ cán của một chiếc thìa gỗ.
2. Giữ khay đá viên dưới vòi nước chảy trong thời gian ngắn hoặc xoay nhẹ khay để làm tan đá viên.

7 Hoạt động chung

7.1 Bật thiết bị

1. Kết nối điện của thiết bị.
Mặt 15

Lưu ý: Nhấn và giữ trong 3 giây. trong 3 giây nếu thiết bị trước đó đã được tắt qua

bảng điều khiển.

- a Thiết bị bắt đầu nguội.
- a Một tín hiệu cảnh báo vang lên, đèn báo nhiệt độ (ngăn đông) và "báo thức tắt" nhấp nháy vì ngăn đông vẫn còn quá ấm.
2. Tắt âm thanh cảnh báo bằng tắt báo thức.
" báo động tắt" được tắt ngay khi đã đạt đến nhiệt độ cài đặt.
3. Cài đặt nhiệt độ mong muốn.
Mặt 18

7.2 Mẹo sử dụng

Sau khi thiết bị được bật, sẽ mất vài giờ để nó đạt đến nhiệt độ cài đặt. Không cho thức ăn vào trước khi nó đã đạt đến nhiệt độ cài đặt.
Tủ xung quanh ngăn đông. Điều này ngăn cản sự hình thành của sự ngưng tụ trong khu vực xung quanh gioăng cửa.
Khi đóng cửa, hãy đảm bảo rằng nó không bị chặn bởi thực phẩm dự trữ.

Khi cánh cửa đóng lại, một áp suất âm. Khi đó, cửa sẽ khó mở. Đợi một lát, cho đến khi sự áp bức được cân bằng.
Nhiệt độ bên trong thiết bị thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố sau:
- Tần suất mở thiết bị
- Lượng thực phẩm dự trữ hàng hóa
- Nhiệt độ của thực phẩm tươi sống được đặt trong
- Nhiệt độ môi trường
- Ánh sáng mặt trời trực tiếp

Và

7.3 Tắt thiết bị

Nhấn và giữ trong 3 giây. TRONG 3 giây.

7.4 Cài đặt nhiệt độ

Cài đặt nhiệt độ tủ lạnh

Nhấn nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị trong tủ lạnh là 4 °C. "Nhấn hiệu là

OK", Trang 20

Cài đặt nhiệt độ ngăn đông

Nhấn nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị trong ngăn đông là 18 °C.

8 Chức năng bổ sung

Thông tin về những chức năng bổ sung có thể được cài đặt trong thiết bị.

8.1 Quá trình siêu lạnh

Với công nghệ Supercooling, ngăn tủ lạnh sẽ được làm mát tối đa có thể.

Kích hoạt chế độ làm mát siêu tốc trước khi cho một lượng lớn thực phẩm vào phòng lạnh.

Lưu ý: Khi chế độ Siêu làm mát được kích hoạt, âm thanh hoạt động có thể to hơn một chút.

Kích hoạt Siêu làm mát

Nhấn siêu mát.

một máy lyser "siêu ngẫu".

Lưu ý: Sau khoảng Sau 6 giờ thiết bị chuyển sang hoạt động bình thường.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

Nhấn siêu mát.

8.2 Siêu đông lạnh

Siêu đông làm mát ngăn đông mạnh mẽ nhất có thể.

Kích hoạt chế độ Super Freeze từ 4 đến 6 giờ trước khi thêm thực phẩm.

có khối lượng hơn 2 kg trong ngăn đông.

Sử dụng Super Freeze để tận dụng lợi thế khả năng đóng băng.

"Điều kiện tiên quyết cho khả năng đóng băng", Trang 20

Lưu ý: Khi chế độ Super Freeze được kích hoạt, âm thanh hoạt động có thể to hơn một chút.

Kích hoạt Super Freeze

Nhấn nút đông lạnh nhanh.

một máy ly giải "siêu đông lạnh".

Lưu ý: Sau khoảng 50 giờ thay đổi thiết bị hoạt động bình thường.

Tắt Super Freeze

Nhấn nút đông lạnh nhanh.

8.3 Chế độ ngày Sa-bát

Để thiết bị cũng có thể được sử dụng

Trong ngày Sa-bát, chế độ Sa-bát sẽ vô hiệu hóa mọi chức năng không thực sự cần thiết.

Trong chế độ ngày Sa-bát, những điều sau đây là chức năng bị vô hiệu hóa:

ı Làm mát siêu tốc

ı Siêu đông lạnh

Báo thức

ı Chiếu sáng nội thất

ı Tín hiệu âm thanh

ı Tín hiệu trong bảng điều khiển

Lưu ý: Trong chế độ ngày Sa-bát, độ sáng của bảng điều khiển. Tuyệt đối sáng đèn với độ sáng giảm.

Kích hoạt chế độ Sabbath Nhấn và giữ nút siêu đóng băng trong 15 giây cho đến khi có tín hiệu âm thanh. Đèn báo "siêu đóng băng" sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 80 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Tắt chế độ Sabbath Nhấn và giữ nút siêu đóng băng trong 15 giây cho đến khi có tín hiệu âm thanh.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa thiết bị bị mở trong thời gian dài, báo động cửa sẽ được kích hoạt.

Âm thanh cảnh báo sẽ vang lên, đèn báo "tắt báo động" sẽ nhấp nháy và nhiệt độ cài đặt cho căn phòng sẽ nhấp nháy.

Tắt báo động cửa Đóng cửa thiết

bị hoặc nhấn nút tắt báo động. a Tín hiệu cảnh báo đã

tắt.

9.2 Cảnh báo nhiệt độ Nếu nhiệt độ

trong ngăn đông quá nóng, cảnh báo nhiệt độ sẽ được kích hoạt.

Có tiếng cảnh báo, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và đèn báo "tắt báo động" nhấp nháy.



CẨN THẬN!

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trong quá trình rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi, khiến thực phẩm đông lạnh bị hỏng. Thực phẩm

đông lạnh đã được rã đông hoàn toàn hoặc một phần không được đông lại.

Thực phẩm đông lạnh đã rã đông phải được luộc hoặc chiên trước khi đông lại.

Trong trường hợp này, thời gian lưu trữ tối đa có thể không còn được sử dụng đầy đủ.

Báo động nhiệt độ có thể được kích hoạt trong các trường hợp sau:

Khi đưa thiết bị vào sử dụng.

Chỉ cho thực phẩm vào thiết bị khi nó đã đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

Khi đặt một lượng lớn thực phẩm tươi sống.

Kích hoạt chế độ Super Freeze trước khi thêm lượng lớn thực phẩm.

Nếu cửa ngăn đông là

mở quá lâu.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã được rã đông hoàn toàn hay một phần.

Tắt báo động nhiệt độ Nhấn tắt báo động. a

Tín hiệu cảnh báo đã tắt.

10 Kho lạnh

Thịt, đồ nguội, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, đồ ăn chế biến sẵn và đồ nướng có thể được bảo quản trong ngăn tủ lạnh.

Nhiệt độ có thể được cài đặt từ 2 °C đến 8 °C.

Làm lạnh giúp bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn và trung bình. Nhiệt độ được chọn càng thấp thì thực phẩm sẽ tươi lâu hơn.

10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Chỉ bảo quản thực phẩm tươi và không bị hư hỏng. hàng hóa.

Bảo quản thực phẩm bằng cách bọc hoặc đậy kín.

Và

Để tránh cản trở sự lưu thông không khí và ngăn thực phẩm bị đông lạnh, không được để thực phẩm tiếp xúc trực tiếp với thành sau tủ.

Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước.

Tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất về thời hạn sử dụng tối thiểu hoặc ngày hết hạn.

10.2 Vùng lạnh trong phòng lạnh

Sự lưu thông không khí trong phòng lạnh tạo ra nhiều vùng lạnh khác nhau.

Vùng lạnh nhất Vùng

lạnh nhất nằm ở thùng chứa.

Mẹo Bảo quản thực phẩm dễ hỏng như cá, thịt nguội và thịt ở nơi lạnh nhất.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cùng, gần cửa ra vào.

Mẹo Bảo quản những thực phẩm cứng như phô mai cứng và bơ ở nơi ấm nhất. Bằng cách này, phô mai có thể phát triển mùi thơm và bơ có thể được phết mà không gặp vấn đề gì.

10.3 Nhãn OK

Nhãn OK có thể được sử dụng để kiểm tra xem nhiệt độ khuyến nghị trong ngăn tủ lạnh để bảo quản thực phẩm an toàn là +4 °C hoặc thấp hơn đã đạt được hay chưa.

Không phải tất cả các mẫu máy đều có nhãn OK.

Nếu nhãn không hiển thị OK, nhiệt độ phải được giảm dần từng bước. "Cài đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh", Trang 18 Sau khi đưa thiết bị vào hoạt động, có thể mất tới 12 giờ trước khi đạt được nhiệt độ cài đặt.



Cài đặt đúng

11 Phòng đông lạnh

Ngăn đông được sử dụng để bảo quản thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể được cài đặt từ 16 °C đến 24 °C.

Để bảo quản thực phẩm lâu dài, nhiệt độ phải ở mức 18 °C hoặc thấp hơn.

Giống như phương pháp đông lạnh sâu, thực phẩm dễ hỏng có thể được bảo quản trong thời gian dài hơn. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn quá trình hư hỏng.

11.1 Khả năng đông lạnh Khả năng đông lạnh

cho biết lượng thực phẩm có thể được đông lạnh hoàn toàn trong một số giờ nhất định.

Thông tin về khả năng đóng băng được ghi trên bảng đánh giá. Hình .

kiện tiên quyết để đạt được khả năng đông lạnh

1. Kích hoạt chế độ đông lạnh siêu tốc khoảng 24 giờ trước khi cho thực phẩm tươi vào tủ đông.

"Kích hoạt chế độ Siêu đông", Trang 18 2.

Đầu tiên, đặt thực phẩm vào hộp đựng thực phẩm đông lạnh phía trên.

3. Thực phẩm tươi sống nên được đặt càng gần thành tủ càng tốt.

11.2 Sử dụng tối đa thể tích ngăn đông

Bằng cách này, thể tích của ngăn đông được tận dụng tối đa.

1. Lấy toàn bộ thiết bị ra khỏi ngăn đông.
ra ngoài, ngoại trừ cái ở dưới cùng
hộp đựng thực phẩm đông lạnh. Trang 23
2. Đặt thực phẩm vào lò, bắt đầu bằng
từ hộp đựng thực phẩm đông lạnh ở dưới cùng.

11.3 Mẹo lưu trữ thức ăn trong tủ đông

Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín.

Thực phẩm được đông lạnh phải
Không tiếp xúc với thực phẩm đã đông lạnh.

Phân phối đều thực phẩm vào các hộp đựng thực
phẩm đông lạnh.
Đậy hộp đựng thực phẩm đông lạnh vào hoàn toàn
để ngăn khí có thể lưu thông không bị cản trở
lưu thông trong thiết bị.

11.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi sống

- Chỉ sử dụng thực phẩm tươi và không có tạp chất
để đông lạnh.
Đông lạnh thực phẩm thành từng phần.
Thực phẩm chế biến sẵn thích hợp để đông lạnh
hơn thực phẩm
có thể ăn sống.
Rau cần rửa sạch, cắt nhỏ
thành từng miếng nhỏ hơn và chà qua
trước khi đông lạnh.
; Trái cây phải được rửa sạch, bỏ hạt và hạt
phải được loại bỏ và có thể lột vỏ
trước khi đông lạnh. Thêm nếu cần thiết
dung dịch đường hoặc axit ascorbic.

Các loại thực phẩm thích hợp để đông lạnh là:
ví dụ. đồ nướng, cá và hải sản,
thịt, thú săn và gia cầm, trứng không có
vỏ, phô mai, bơ, quark, bữa ăn sẵn
và thức ăn thừa.

- ; Thực phẩm không thích hợp để đông lạnh
ví dụ như rau diếp, củ cải, trứng
với vỏ, nho, táo sống và
lê, sữa chua, kem chua, kem
dầu tây và sốt mayonnaise.

Đóng gói hàng đông lạnh

Vật liệu đóng gói phù hợp và phương pháp
đóng gói đúng bảo quản
chất lượng sản phẩm ở mức độ lớn và
ngăn ngừa thiệt hại do sương giá.

1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
2. Đẩy hết không khí ra ngoài.
3. Bao bì phải được đóng kín để
thức ăn không bị mất hương vị hoặc bị khô.

4. Bao bì phải được dán nhãn ghi rõ nội dung
và ngày tháng.

11.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh ở 18 °C

Đồ ăn	Hạn sử dụng
Cá, thịt nguội, các món ăn chế biến sẵn và đồ nướng	lên đến 6 tháng
Gia cầm, thịt	lên đến 8 tháng
Rau, trái cây	lên đến 12 tháng

Lịch đóng băng được in ra cho biết
thời gian lưu trữ tối đa tính bằng tháng ở
nhiệt độ không đổi là
-18 °C.

11.6 Phương pháp rã đông cho hàng đông lạnh



CẢN THẬN!

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trong quá trình rã đông, vi khuẩn có thể sinh
sôi, khiến thực phẩm đông lạnh bị hỏng.

Thực phẩm đông lạnh đã rã đông hoàn toàn hoặc một phần
không được đông lạnh lại.

Và

Thực phẩm đông lạnh đã rã đông phải được luộc hoặc chiên trước khi đông lại.
Trong trường hợp này, thời gian lưu trữ tối đa có thể không còn được sử dụng đầy đủ.

Rã đông thực phẩm từ động vật, ví dụ như: cá, thịt, phô mai và phô mát quark vào tủ lạnh.

Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.
Chuẩn bị thức ăn bằng lò vi sóng, lò nướng hoặc trên bếp để ăn ngay.

12 Rã đông

12.1 Rã đông ngăn tủ lạnh Do thiết kế của thiết bị, các giọt nước hoặc sương giá hình thành trên thành sau của ngăn tủ lạnh trong quá trình hoạt động.
Vách sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động rã đông.
Hình Nước ngưng tụ
chảy ra qua lỗ thoát nước vào khay bốc hơi thông qua kênh thoát nước và do đó không cần phải lau sạch.
Xin lưu ý những điều sau để nước ngưng tụ có thể thoát ra ngoài và không hình thành mùi khó chịu: Vệ sinh lỗ thoát nước ngưng tụ và lỗ thoát nước Trang 23.

12.2 Rã đông ngăn đông

Nhờ hệ thống NoFrost hoàn toàn tự động, ngăn đông không bị đóng băng. Không cần rã đông.

13 Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh và bảo dưỡng máy cần thận để máy có thể hoạt động tốt trong thời gian dài.

Việc vệ sinh những khu vực không thể tiếp cận phải được thực hiện bởi bộ phận dịch vụ khách hàng. Việc vệ sinh do bộ phận chăm sóc khách hàng thực hiện có thể phát sinh chi phí.

13.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh 1. Tắt thiết bị.

Trang 18 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Rút phích cắm của cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy hết thức ăn ra và cất đi đặt chúng ở nơi mát mẻ.
Nếu cần, hãy đặt các thanh đông lạnh lên thực phẩm.
4. Tháo tất cả các phụ kiện và bộ phận gắn kèm ra khỏi thiết bị. Trang 23

13.2 Vệ sinh thiết bị



CẢNH BÁO Có nguy

cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật.

Không sử dụng máy làm sạch

bằng hơi nước hoặc nhiệt độ cao

máy rửa áp lực để vệ sinh thiết bị.

Có thể nguy hiểm nếu chất lỏng rơi vào hệ thống chiếu sáng hoặc điều khiển. Nước từ quá trình vệ sinh không được

xuyên qua các yếu tố chiếu sáng hoặc điều khiển.

GHI CHÚ!

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị. Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển lau chùi. Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc có tính mài mòn. Không sử dụng chất tẩy rửa có nồng độ cồn cao.

Nếu chất lỏng chảy vào lỗ thoát nước, khay thoát hơi có thể bị rò rỉ qua.

Nước rửa không được chảy xuống lỗ thoát nước.

Thiết bị và phụ kiện được rửa trong máy rửa chén có thể bị biến dạng hoặc đổi màu. Không bao giờ vệ sinh thiết bị và phụ kiện bằng máy rửa chén.

- Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. Trang 22
- Vệ sinh thiết bị, các phụ kiện, phụ kiện và gioăng cửa bằng khăn lau bát đĩa, nước ấm và một ít nước rửa chén có độ pH trung tính.
- Lau sạch bằng vải mềm và khô.
- Lắp các phụ kiện vào và lắp ráp các bộ phận của thiết bị.
- Kết nối điện của thiết bị. Trang 15 6. Đặt thức ăn vào.

13.3 Làm sạch lỗ thoát nước ngưng tụ và lỗ thoát nước

Máng xối và ống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên để nước ngưng tụ có thể thoát ra ngoài.

- Tháo hộp đựng ra. Trang 23 2. Tháo kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả. Trang 24
- Vệ sinh cẩn thận máng thoát nước ngưng tụ và lỗ thoát nước, ví dụ: bằng tăm bông. Hình



13.4 Tháo phụ kiện Tháo phụ kiện ra khỏi thiết bị khi cần vệ sinh kỹ lưỡng.

Tháo kệ Nâng nhẹ
kệ ở phía trước, kéo về phía trước và tháo ra. Hình

Tháo kệ thay đổi Gấp cả hai phần của kệ lại, tháo chúng ra cùng nhau rồi tháo thanh ray. Hình

Tháo kệ cửa Nâng nhẹ
kệ cửa lên trên và tháo ra. Hình

Tháo hộp đựng 1.
Kéo hộp đựng ra xa nhất có thể.

Và

2. Nâng hộp đựng đồ phía trước lên
① và lấy nó ra. ②
Hình 11

Loại bỏ trái cây và hộp đựng rau

1. Kéo hộp đựng trái cây và rau quả
ra xa nhất có thể.
2. Nâng thùng đựng trái cây và rau quả
hơi nhô lên phía trước và lấy ra. ②
Hình 12

Tháo hộp đựng thực phẩm đông lạnh

1. Kéo hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra xa nhất
có thể.
2. Nâng hộp đựng thực phẩm đông lạnh lên ở phía trước
① và lấy nó ra. ②
Hình 13

Tháo bỏ mặt trước của container

Để vệ sinh tốt hơn,

Mặt trước được lấy ra khỏi ngăn đựng trái
cây, rau củ và ngăn đựng thực phẩm đông lạnh.

Nhấn các móc khóa ở bên cạnh
hộp đựng và tháo phần ① trước của hộp
đựng bằng động tác xoay ②

Hình 14

13.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Có thể tháo rời một số bộ phận khỏi
thiết bị khi cần vệ sinh kỹ lưỡng.

Kệ trên trái cây và hộp đựng rau

Để vệ sinh kỹ lưỡng, có thể tháo rời nắp hộp
đựng trái cây và rau quả.

Tháo bỏ kệ phía trên trái cây và
hộp đựng rau

1. Tháo hộp đựng ra.
Mặt 23

2. Lấy hộp đựng trái cây và rau quả
ngoài. Trang 24
3. Tháo bỏ kệ phía trên thùng đựng
rau. Trang 23

Lắp đặt một kệ phía trên trái cây và
hộp đựng rau

1. Đảm bảo cánh gió trên kệ
phía trên ngăn đựng trái cây và
rau quả được đặt đúng vị trí.
Hình 15
2. Đặt kệ lên trên trái cây và
hộp đựng rau.

14 Xử lý sự cố

Những lỗi nhỏ của thiết bị có thể tự bạn khắc phục. Đọc thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Điều này tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị.

Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

Nếu cáp kết nối nguồn điện hoặc cáp kết nối thiết bị của thiết bị

Nếu dây nguồn bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn chuyên dụng hoặc dây nguồn thiết bị chuyên dụng, có thể mua từ nhà sản xuất hoặc dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị không mát, đèn báo và đèn chiếu sáng đang bật.	Chế độ demo đã được kích hoạt. 1. Tắt thiết bị. Trang 18 2. Đợi 2 phút. 3. Bật lại thiết bị. Trang 17 4. Đợi 1 phút, sau đó nhấn và giữ siêu làm mát cho đến khi có 4 tín hiệu âm thanh phát ra. 5. Sau một thời gian ngắn, hãy kiểm tra xem thiết bị có nguội không.
Đèn LED không hoạt động.	Có thể có nhiều lý do. Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm thấy số điện thoại dịch vụ khách hàng trong bản tóm tắt dịch vụ khách hàng kèm theo.
Máy nén được kích hoạt thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.	Thiết bị này được mở thường xuyên. Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. Loại bỏ các vật cản ở các lỗ thông gió bên ngoài cho. Không có lỗi. Máy làm mát hiện đại được kích hoạt thường xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn. Loại bỏ các vật cản ở các lỗ thông gió bên ngoài cho. Thiết bị phải được lắp đặt ở khoảng cách xa nhất có thể có thể từ lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác. Tránh để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời trong thời gian dài. Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn khi cần thiết.

Và

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Máy nén được kích hoạt thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.	Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi đặt chúng lên trà vào.
Một lớp băng giá hình thành ở mặt sau của tủ lạnh.	Không có lỗi. Máy làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều trong phòng làm lạnh. Bức tường phía sau của ngăn tủ lạnh được ră đông tự động theo định kỳ. Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn khi cần thiết. Bọc kín hoặc đậy kín thực phẩm. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi đặt chúng lên trà vào. Nên có khoảng cách nhất định giữa thực phẩm và các bức tường bên trong.
Một tín hiệu cảnh báo vang lên, cài đặt nhiệt độ (tủ lạnh) và Đèn báo "tắt báo động".	Cửa tủ lạnh đang mở. Đóng cửa ngăn tủ lạnh.
Một tín hiệu cảnh báo vang lên, cài đặt nhiệt độ (ngăn đông) và Đèn báo "tắt báo động".	Có thể có nhiều lý do. Nhấn tắt báo thức. a Báo thức đã tắt. Cửa ngăn đông đang mở. Đóng cửa ngăn đông. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. Loại bỏ các vật cản ở các lỗ thông gió bên ngoài. cho. Số lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được đưa vào tủ đông. Không vượt quá khả năng đông lạnh. "Khả năng đông băng", Trang 20
Nhiệt độ lệch rất nhiều từ bối cảnh.	Có thể có nhiều lý do. 1. Tắt thiết bị. Trang 18 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. Mặt 17 - Kiểm tra lại nhiệt độ sau vài giờ, nếu nhiệt độ quá cao. - Kiểm tra lại nhiệt độ vào ngày hôm sau nếu Nhiệt độ quá thấp.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đáy ngăn tủ lạnh bị ướt.	Máng xối hoặc lỗ thoát nước bị tắc. Vệ sinh máng thoát nước ngưng tụ và lỗ thoát nước. Mặt 23
	
Thiết bị đang kêu vo ve, bong bóng, tiếng vo ve, tiếng quạt róc rách. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Mo-ler, clicker hoặc cho đi tiếng nứt.	Không có lỗi. Một động cơ đang chạy, ví dụ: đơn vị làm mát, công tắc, van điện tử bật/tắt. Thực hiện rẽ đông tự động.
Thiết bị này gây ra tiếng ồn.	Không cần thực hiện hành động nào.
	Các bộ phận của thiết bị bị nghiêng hoặc kẹt. Kiểm tra các phụ kiện có thể tháo rời và lắp chúng vào có thể là đúng.
	Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau.
	Chế độ siêu đóng băng đã được kích hoạt. Không cần thực hiện hành động nào.

Và

14.1 Mất điện

Khi mất điện, nhiệt độ trong thiết bị tăng lên, làm giảm thời gian bảo quản và giảm chất lượng thực phẩm đông lạnh.

Thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh trong trường hợp có lỗi về dữ liệu kỹ thuật có thể được tìm thấy trên trang web thiết bị của chúng tôi.

Lưu ý : Mở thiết bị càng ít càng tốt khi mất điện và không thêm bất kỳ thực phẩm nào vào.

Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau khi mất điện.

- Vứt bỏ thực phẩm đông lạnh có nhiệt độ cao hơn 5 °C.
- Luộc hoặc chiên khi đã rã đông một chút thực phẩm đông lạnh và ăn ngay hoặc đông lạnh lại.

14.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị có chức năng tự kiểm tra, hiển thị lỗi và bộ phận chăm sóc khách hàng có thể sửa chữa.

1. Tắt thiết bị. Trang 18 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Rút phích cắm của cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Kết nối lại thiết bị bằng nguồn điện sau 5 phút. Trang 15 4. Bật thiết bị. Trang 17 5. Trong vòng một phút sau khi bật thiết bị, nhấn và giữ nút siêu mát trong 3 đến 5 giây cho đến khi có tín hiệu âm thanh. a Quá trình tự kiểm tra của thiết bị bắt đầu khi các đèn báo nhiệt độ bắt đầu sáng lên từng cái một. a Cảm biến nhiệt độ của thiết bị hoạt động bình thường nếu có 2 tín hiệu âm thanh phát ra khi thiết bị tự kiểm tra

hoàn tất và đèn báo nhiệt độ hiển thị nhiệt độ đã cài đặt.

Thiết bị trở lại hoạt động bình thường. a Liên hệ với dịch vụ chăm sóc khách hàng nếu sau khi tự kiểm tra thiết bị, có 5 tín hiệu âm thanh phát ra và đèn LED trên đèn báo nhiệt độ sáng lên với độ sáng khác nhau. Đèn LED cung cấp cho bộ phận chăm sóc khách hàng thông tin về lỗi hiện tại.

6. Nhấn "siêu mát" để chuyển thiết bị sang chế độ hoạt động bình thường.

Chế độ làm mát siêu tốc được kích hoạt và đèn "siêu mát" sẽ sáng lên.

7. Tắt chế độ làm mát siêu tốc. Trang 18 8. Cài đặt nhiệt độ. Trang 18

15 Lưu trữ và xử lý

15.1 Đưa thiết bị ra khỏi hoạt động

1. Tắt thiết bị. Trang 18 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Rút phích cắm của cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy hết thực phẩm ra.

4. Vệ sinh thiết bị. Trang 22 5. Để thiết bị mở để đảm bảo có đủ thông gió bên trong.

15.2 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng thiết bị

Thông qua phương pháp xử lý thân thiện với môi trường, có thể thu hồi được các nguyên liệu thô có giá trị.



CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình bên trong thiết bị.
và có nguy cơ tử vong.

Gây khó khăn cho trẻ em

Khi trèo vào, không được tháo kệ và hộp đựng ra khỏi thiết bị.

Đảm bảo giữ trẻ em tránh xa thiết bị đã cũ.



CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!

Nếu đường ống bị hỏng, nước có thể rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy và giải phóng khí độc hại có thể bắt lửa.

Không làm hỏng các đường ống trong mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt cáp kết nối nguồn điện.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về các chương trình tái chế và vị trí của các điểm tái chế, nhà bán lẻ, chính quyền thành phố hoặc
Nên liên hệ với chính quyền thành phố để biết thêm thông tin.



Thiết bị này được phân loại theo tiêu chuẩn Châu Âu Chỉ thị 2012/19/EU về

chất thải điện và thiết bị điện tử (rác thải điện và điện tử

thiết bị - WEEE).

Chỉ thị này nêu rõ:

khuôn khổ để nộp và tái chế các thiết bị đã loại bỏ áp dụng cho toàn EU.

16 Dịch vụ khách hàng

Linh Kiện thay thế chính hãng có liên quan đến chức năng theo quy định hiện hành liệu thiết kế thân thiện với môi trường có sẵn tại dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong một thời gian ít nhất 10 năm kể từ ngày đưa thiết bị ra thị trường trong Khu vực Kinh tế Châu Âu Khu vực cộng tác.

Lưu ý: Việc sử dụng dịch vụ khách hàng là miễn phí trong khuôn khổ điều kiện bảo hành áp dụng tại địa phương của nhà sản xuất. Thời gian tối thiểu của bảo hành (bảo hành của nhà sản xuất cho người tiêu dùng cá nhân) là 2 năm trong Khu vực Kinh tế Châu Âu theo các điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành. Điều kiện bảo hành không ảnh hưởng đến người khác quyền hoặc khiếu nại phát sinh áp dụng cho bạn theo luật pháp địa phương.

Thông tin chi tiết có sẵn về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành cho quốc gia hiện tại với chúng tôi dịch vụ khách hàng, đại lý địa phương và trên trang web của chúng tôi. Có số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD-Nr.) của thiết bị.

sẵn sàng nếu bạn liên hệ với dịch vụ khách hàng.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng có thể được tìm thấy trong danh sách các phòng ban dịch vụ khách hàng đính kèm hoặc trên trang web của chúng tôi.

16.1 Số sản phẩm (E-No.) và số lượng sản xuất (Số FD)

Số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD-No.) có thể được tìm thấy trên nhãn thiết bị.

Hình 

Ghi lại dữ liệu để bạn có thể nhanh chóng tìm dữ liệu thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng.

Và

Dữ liệu kỹ thuật 17 Dữ liệu kỹ thuật

Dữ liệu kỹ thuật Chất làm lạnh, hàm lượng hữu ích và các thông số kỹ thuật khác có thể được tìm thấy

trên nhãn  

phẩm. Hình Sản phẩm này chứa nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại E. Nguồn sáng này có sẵn dưới dạng phụ tùng thay thế và chỉ có nhân viên có trình độ và đã được đào tạo cho mục đích này mới được thay thế.

Sản phẩm này có nguồn sáng thứ hai đạt hiệu suất năng lượng loại G.

Nguồn sáng có sẵn dưới dạng phụ tùng thay thế và chỉ có nhân viên được đào tạo mới có thể thay thế.

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về mô hình hiện tại trên Internet tại <https://eprel.ec.europa.eu/1>. Địa chỉ web này liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL. Sau đó làm theo hướng dẫn để tìm kiếm mô hình. Mã số model được hiển thị bằng các ký tự trước dấu gạch chéo trong số sản phẩm (E-No.) trên tấm nhãn. Ngoài ra, ID mẫu máy cũng có thể được tìm thấy ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu



31

KHÔNG

12 Rã đông	
46 12.1 Rã đông ngăn lạnh.....	46
12.2 Rã đông ngăn đông.....	47
13 Vệ sinh và bảo dưỡng.....	47
13.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh	47
13.2 Vệ sinh thiết bị.....	47
13.3 Vệ sinh máng thoát nước	
rã đông nước và lỗ thoát nước.....	
47 13.4 Tháo các bộ phận thiết bị.....	48
13.5 Tháo các bộ phận khỏi thiết bị.....	48
14 Xử lý sự cố.....	
50 14.1 Mất điện	53
14.2 Tự kiểm tra thiết bị... ..	53
15 Lưu trữ và thải bỏ.....	53
15.1 Ngừng sử dụng thiết bị.....	53
16 Dịch vụ khách hàng	
54 16.1 Số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD)	54
17 Dữ liệu kỹ thuật	54



1 Bảo mật

Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn dưới đây.

1.1 Lưu ý chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Sử dụng đúng cách

Thiết bị này chỉ được thiết kế để sử dụng cố định.

Thiết bị này chỉ được sử dụng:

• để làm mát và đông lạnh thực phẩm và làm đá viên • trong hộ gia đình riêng tư và trong phòng kín tại nhà. • lên đến độ cao tối đa 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Trẻ em từ 8 tuổi trở

lên và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được những mối nguy hiểm liên quan.

Không được phép cho trẻ em chơi đùa với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì nếu không có sự giám sát.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi được phép lấp đầy hoặc làm trống tủ lạnh.

1.4 Vận chuyển an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích cá nhân!

Trọng lượng lớn của thiết bị có thể gây thương tích cho người khi nâng thiết bị.

Không tự mình nhấc thiết bị lên.

KHÔNG

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Cài đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

Máy chỉ được kết nối và sử dụng theo đúng thông số kỹ thuật ghi trên nhãn máy.

Máy chỉ có thể được kết nối với nguồn điện xoay chiều thông qua

ổ cắm nối đất được lắp đặt đúng cách.

Hệ thống dây dẫn PE của ngôi nhà phải được lắp đặt đúng cách. Máy không bao giờ được cấp nguồn thông qua thiết bị chuyển mạch bên ngoài, ví dụ: hẹn giờ

hoặc điều khiển từ xa. Nếu thiết bị được lắp âm, phích cắm trên dây nguồn phải dễ dàng tiếp cận. Nếu không thể tiếp cận tự do, phải lắp đặt công tắc ngắt kết nối toàn cục trong hệ thống điện cố định theo đúng quy định. Khi lắp đặt thiết bị, đảm bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc bị hỏng.

Nếu lớp cách điện trên dây nguồn bị hỏng thì sẽ rất nguy hiểm. Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với nguồn nhiệt.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị bịt kín, hỗn hợp dễ cháy của khí và không khí có thể xảy ra khi xảy ra rò rỉ trong mạch làm lạnh. Không che các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc vỏ gắn bộ.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!

Việc sử dụng dây điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm. Không sử dụng

dụng cụ nối dài hoặc ổ cắm điện. Chỉ sử dụng cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận. Nếu dây nguồn quá ngắn và không có dây nguồn dài hơn, hãy liên hệ với thợ điện để điều chỉnh lại vị trí lắp đặt trong nhà.

Ổ cắm điện hoặc bộ chuyển đổi có thể tháo rời có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn. Không đặt các dài

nguồn hoặc bộ chuyển đổi có thể tháo rời ở mặt sau của các thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm xâm nhập có thể gây ra điện giật. Thiết bị này chỉ có thể được sử dụng ở không gian kín. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ quá cao hoặc độ ẩm. Không sử dụng máy phun hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị. Cặp đôi.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây nghẹn!

Trẻ em có thể bị bao bì trùm lên đầu hoặc bị vướng vào bao bì và ngạt thở. Để bao bì xa

tầm tay trẻ em. Không được phép cho trẻ em chơi đùa với bao bì sản phẩm.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn. Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.

Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Hư hỏng ở mạch làm mát có thể khiến chất làm lạnh dễ cháy rò rỉ và phát nổ. Không cố gắng đẩy nhanh quá trình ră đông bằng các biện pháp cơ học khác.

Hướng dẫn hoặc thiết bị khác ngoài những thiết bị được nhà sản xuất khuyến nghị.

Nói lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như cán của một chiếc thìa gỗ.

Các sản phẩm có chứa chất dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ: bình xịt. Không lưu trữ các sản phẩm có khí đẩy dễ cháy hoặc chất nổ trong thiết bị.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!

Thiết bị điện bên trong thiết bị, ví dụ: máy sưởi hoặc máy làm đá điện có thể gây ra hỏa hoạn. Không sử dụng thiết bị điện bên trong thiết bị.

KHÔNG



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích cá nhân!

Các hộp đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ. Không bảo quản các hộp đựng đồ uống có ga trong ngăn đông.

Có thể gây thương tích cho mắt nếu chất làm lạnh để cháy và khí độc hại phun ra ngoài. Các đường ống và lớp cách nhiệt của mạch làm lạnh không được bị hư hại.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị tê cóng!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây tê cóng. Không bao giờ cho thức ăn đông lạnh vào miệng ngay sau khi lấy ra khỏi ngăn đông. Tránh tiếp xúc lâu dài với thực phẩm đông lạnh, đá hoặc bề mặt trong ngăn đông.



THẬN TRỌNG - Có nguy cơ bị thương!

Để tránh nhiễm bẩn thực phẩm, bạn phải làm theo các hướng dẫn sau. Nếu cửa tủ mở trong thời gian dài, nhiệt độ trong các ngăn chứa đồ có thể tăng lên đáng kể. Các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên.

Thịt và cá sống phải được bảo quản trong hộp đựng phù hợp để không tiếp xúc hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.

Nếu để tủ lạnh trống trong thời gian dài, hãy tắt tủ, ră đông, vệ sinh tủ và để cửa mở để tránh hình thành nấm mốc.

Các bộ phận của thiết bị được làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài bằng kim loại có thể chứa nhôm. Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm trong thiết bị, các ion nhôm có thể truyền sang thực phẩm. Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Máy giặt bị hỏng hoặc dây điện bị hỏng đều nguy hiểm. Không bao giờ sử dụng thiết bị nếu

thiết bị bị hỏng. Không bao giờ kéo dây nguồn khi

ngắt máy giặt khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm khỏi dây nguồn. Nếu máy giặt

hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong

hộp cầu chì ngay lập tức. Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 54 Việc

sửa chữa không chuyên nghiệp rất nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa máy. Chỉ được sử dụng phụ tùng

thay thế chính hãng để sửa chữa.

máy móc.

Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn

hoặc cáp kết nối chuyên dụng cho thiết bị, có thể đặt hàng từ nhà sản xuất hoặc

bộ phận dịch vụ khách hàng.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!



Nếu đường ống bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể phun ra ngoài hoặc khí nguy hiểm

có thể rò rỉ ra ngoài và gây cháy. Để lửa và nguồn lửa

tránh xa thiết bị. Thông gió cho phòng. Tắt

thiết bị. Trang

42 Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì

trong hộp cầu chì. Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Trang 54

KHÔNG

2 Tránh thiệt hại về vật chất

Quan sát kỹ nhé!

Ngồi hoặc giảm lên để, ngăn kéo hoặc cửa thiết bị có thể làm hỏng thiết bị. Không trèo lên hoặc dựa vào

trên kệ, ngăn kéo hoặc cửa.

Vết bẩn từ dầu mỡ làm cho các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa bị xốp. Các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa phải không bị dính dầu mỡ.

Các bộ phận của thiết bị được làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài bằng kim loại có thể chứa nhôm. Khi tiếp xúc với thực phẩm có tính axit, nhôm sẽ bị ăn mòn và đổi màu.

Chỉ bảo quản thực phẩm đóng gói trong thiết bị.

Nếu bạn rửa các bộ phận và phụ kiện của thiết bị bằng máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc đổi màu. Không bao giờ rửa các bộ phận và phụ kiện của thiết bị bằng máy rửa chén.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý chất thải bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế. Phân loại từng thành phần riêng lẻ tại nguồn theo loại chất thải.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

bạn chú ý đến những lưu ý này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít năng lượng hơn.

Chọn vị trí Thiết bị phải được bảo vệ khỏi ánh sáng mặt trời trực tiếp.

Thiết bị phải được thiết lập với khoảng cách xa nhất có thể với lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác: - Giữ

khoảng cách 30 mm với bếp điện hoặc bếp gas.

- Giữ khoảng cách 300mm với bếp dầu, bếp than.

Các lỗ thông gió bên ngoài

Các lỗ thông hơi không bao giờ được che phủ hoặc đóng lại.

Tiết kiệm năng lượng trong

quá trình sử dụng Lưu ý: Vị trí của các bộ phận thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Thiết bị chỉ nên được mở trong thời gian ngắn và đóng lại một cách cẩn thận.

Các lỗ thông gió bên trong và bên ngoài không bao giờ được che phủ hoặc đóng lại.

Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi giữ lạnh và đặt vào thiết bị càng sớm càng tốt.

Thức ăn và đồ uống nóng phải được làm nguội trước khi cho vào thiết bị.

Tận dụng hơi lạnh từ thực phẩm đông lạnh bằng cách cho thực phẩm vào ngăn mát tủ lạnh để rã đông.

Luôn để lại khoảng trống giữa thực phẩm và thành tủ phía sau.

4 Cài đặt và kết nối

4.1 Phạm vi giao hàng Sau khi tháo

bao bì, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không và đảm bảo không có bộ phận nào bị thiếu.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi Trang 54.

Giao hàng bao gồm: Thiết bị tích hợp

- Thiết bị và phụ kiện¹
 - Vật liệu lắp ráp
 - Hướng dẫn lắp ráp
 - Hướng dẫn sử dụng
 - Tổng quan về dịch vụ khách hàng
 - Phụ lục bảo hành 2
 - Nhãn năng lượng
 - Thông tin về mức tiêu thụ điện năng và
- tiếng ồn

4.2 Tiêu chuẩn vị trí lắp đặt



CẢNH BÁO Có

nguy cơ nổ!
Nếu thiết bị được đặt trong phòng quá nhỏ, hỗn hợp khí và không khí dễ cháy có thể xảy ra nếu có rò rỉ trong mạch làm lạnh. Thiết bị chỉ có thể được lắp đặt ở phòng có thể tích ít nhất 1 m³ cho 8 g chất làm lạnh. Lượng chất làm lạnh được ghi trên nhãn. Hình



Trọng lượng của thiết bị có thể lên tới 65 kg, tùy thuộc vào từng kiểu máy. Bề mặt phải đủ ổn định để chịu được trọng lượng của thiết bị. Tủ lạnh này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường từ 10°C đến 38°C.

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường ở nhiệt độ phòng cho phép. Nếu sử dụng thiết bị ở nhiệt độ phòng lạnh hơn, có thể loại trừ khả năng thiết bị bị hư hỏng ở nhiệt độ phòng xuống tới 5 °C.

Kích thước hốc

tường Hãy chú ý đến kích thước hốc tường khi lắp đặt thiết bị vào hốc tường. Bất kỳ sai lệch nào cũng có thể gây ra vấn đề trong quá trình lắp đặt thiết bị.

Độ sâu hốc Lắp đặt thiết bị vào độ sâu hốc được khuyến nghị là 560 mm. Nếu độ sâu của hốc nhỏ hơn, mức tiêu thụ điện năng sẽ tăng nhẹ. Độ sâu của hốc phải ít nhất là 550 mm. Chiều rộng hốc Thiết bị yêu cầu hốc phải có chiều rộng bên trong ít nhất là 560 mm.

Lắp đặt trên dưới và cạnh nhau Nếu bạn định lắp đặt 2 thiết bị làm mát ở trên hoặc cạnh nhau, khoảng cách giữa chúng phải ít nhất là 150 mm. Có thể thiết lập một số thiết bị mà không cần khoảng cách tối thiểu. Liên hệ với đại lý hoặc người lập kế hoạch nhà bếp để biết thêm thông tin.

4.3 Cài đặt thiết bị Cài đặt thiết bị theo hướng dẫn cài đặt. hướng dẫn vận hành.

4.4 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng

- Lấy tài liệu thông tin ra.
- Tháo lớp màng bảo vệ và các thiết bị bảo vệ vận chuyển, ví dụ như băng dính và bìa cứng.
- Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên. Trang 47

4.5 Kết nối thiết bị với nguồn điện 1. Kết nối phích cắm của dây nguồn vào thiết bị.

- Cắm phích cắm của dây nguồn thiết bị vào ổ cắm gần thiết bị.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

KHÔNG

Bạn có thể tìm thấy dữ liệu kết nối của máy trên tấm nhãn máy. Hình 1

6

3. Kiểm tra xem phích cắm đã được cắm chặt vào ổ cắm chưa. a
Thiết bị hiện đã sẵn sàng để sử dụng.

5 Tìm hiểu

5.1 Thiết bị Tại

đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị.
Hình 1, Thiết bị của bạn có thể khác so với hình ảnh về mặt thiết bị và kích thước.

Tủ lạnh	Trang 44
B Ngăn đông	Trang 45
1 Bảng điều khiển	Trang 40
2 Kệ đựng chai	Trang 41
3 Chiếu sáng	
4 Container lưu trữ	Trang 41
5 Hộp đựng trái cây và rau quả có bộ điều khiển độ ẩm	Trang 41
6 Biển tên	Trang 54
7 Thùng đông lạnh	Trang 48
8 Hộp đựng bơ và phô mai	Trang 41
9 Kệ cửa để chai lớn	Trang 41

5.2 Bảng điều khiển Bảng điều

khiển cho phép bạn cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và cung cấp thông tin về trạng thái hoạt động. Hình

Tắt	báo thức sẽ tắt âm báo cảnh báo.
nút	Super Freeze sẽ bật hoặc tắt chế độ Super Freeze.
3 n	siêu mát Bật hoặc tắt chế độ làm mát siêu mát.
4	Hiện thị nhiệt độ cài đặt trong ngăn đông theo °C.
5	Hiện thị nhiệt độ cài đặt trong ngăn tủ lạnh theo °C. 3 giây bật và tắt thiết bị.
6	①

6 Thiết bị

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ Để có

thể thay đổi các kệ khi cần, bạn có thể tháo một kệ ra và lắp lại vào nơi khác.
"Tháo kệ", Trang 48

6.2 Kệ thay đổi Sử dụng kệ

thay đổi khi lưu trữ các mặt hàng lạnh cao trên kệ bên dưới, ví dụ: bình hoặc chai.

Bạn có thể kéo phần phía trước của kệ thay đổi và trượt nó vào dưới phần phía sau của kệ thay đổi. Hình Nếu bạn cần nhiều không gian hơn, bạn có thể gấp phần trước và sau của kệ thay đổi lại với nhau bằng cách gấp chúng lại. Hình

6.3 Kệ đựng chai

Bảo quản chai lọ an toàn trong giá để chai lọ. Để có thể thay đổi kệ đựng chai lọ khi cần, bạn có thể tháo kệ ra và lắp lại vào vị trí khác. "Tháo kệ", Trang 48

6.4 Hộp đựng thực phẩm Nhiệt độ

trong hộp đựng thực phẩm thấp hơn nhiệt độ trong ngăn mát tủ lạnh. Nhiệt độ đôi khi có thể xuống dưới 0 °C. Để đạt được nhiệt độ gần 0°C trong hộp đựng, hãy đặt nhiệt độ tủ lạnh ở mức 2°C. Trang 42 Sử dụng nhiệt độ thấp hơn trong hộp đựng để bảo quản thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như: cá, thịt và đồ nguội.

6.5 Trái cây và rau quả

Hộp đựng có bộ điều chỉnh độ ẩm Bảo quản trái cây và

rau quả tươi không có bao bì trong hộp đựng trái cây và rau quả.

Trái cây và rau quả cắt nhỏ nên được bảo quản trong hộp đậy kín hoặc đóng gói kín.

Sử dụng bộ điều khiển độ ẩm, bạn có thể điều chỉnh độ ẩm trong hộp đựng trái cây và rau quả. Điều này giúp bảo quản trái cây và rau quả tươi lâu hơn bình thường. Hình Cài đặt độ ẩm trong hộp đựng trái cây và rau quả theo loại và số lượng thực phẩm bằng cách trượt bộ điều chỉnh độ ẩm: i Trượt sang trái để có độ ẩm thấp

độ ẩm nếu bạn bảo quản chủ yếu là trái cây, với khối lượng hỗn hợp hoặc khối lượng cao.

Trượt sang bên phải để tăng độ ẩm nếu bạn chủ yếu bảo quản rau hoặc bảo quản ít rau.

Tùy thuộc vào số lượng và loại hàng hóa được lưu trữ, hiện tượng ngưng tụ có thể xảy ra trong thùng đựng trái cây và rau quả. Dùng khăn khô lau sạch hơi nước ngưng tụ và cài đặt chế độ kiểm soát độ ẩm ở mức thấp.

Để giữ được chất lượng và hương vị, bạn nên bảo quản trái cây và rau quả nhạy cảm với lạnh bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ khoảng

8 độ C đến 12 độ C, ví dụ: dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.6 Hộp đựng bơ và phô mai

Bảo quản bơ và phô mai cứng trong hộp đựng bơ và phô mai.

6.7 Kệ cửa Để thay

đổi kệ cửa khi cần, bạn có thể tháo ra và lắp vào vị trí khác. "Tháo kệ cửa", Trang 48

6.8 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Tính năng này được tùy chỉnh cho thiết bị của bạn.

Các phụ kiện của thiết bị có thể khác nhau tùy theo từng mẫu máy.

Bát đựng

trứng: Đặt trứng trong bát đựng trứng.

Khay làm đá

viên Sử dụng khay làm đá viên để làm đá viên.

Làm đá viên Chỉ sử dụng nước uống để làm đá viên.

- 1. Đổ đầy nước uống vào khay đá đến ¾ và đặt vào ngăn đông.

KHÔNG

Nới lỏng khay đá viên đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như cán của một chiếc thìa gỗ.

2. Để làm tan đá viên, hãy giữ khay đá dưới vòi nước chảy một lúc hoặc xoay nhẹ.

7 Hoạt động cơ bản

7.1 Bật thiết bị 1. Kết nối thiết

bị với nguồn điện. Trang 39 Lưu ý: Nếu thiết bị đã

được tắt trên bảng điều khiển, hãy giữ trong 3 giây. trong vòng 3 giây.

①

a Thiết bị bắt đầu nguội. a Bạn sẽ nghe thấy một âm thanh cảnh báo, nhiệt độ Đền báo hành trình (ngăn đông) và "báo động tắt" nhấp nháy vì ngăn đông vẫn còn quá ấm.

2. Tắt âm thanh cảnh báo khi báo thức tắt. " Cảnh báo tắt" sẽ vang lên ngay khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.

3. Cài đặt nhiệt độ mong muốn. Trang 42

7.2 Lưu ý khi sử dụng

Sau khi bạn bật thiết bị, phải mất vài giờ để đạt được nhiệt độ đã cài đặt.

Không cho thêm thức ăn vào cho đến khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

Khu vực xung quanh ngăn đá thỉnh thoảng hơi ẩm. Điều này ngăn ngừa hiện tượng ngưng tụ ở gioăng cửa.

Đảm bảo cửa không bị chặn bởi các vật dụng lưu trữ khi đóng cửa.

Khi bạn đóng cửa, áp suất âm có thể xảy ra. Khi đó, cánh cửa lại trở nên khó mở hơn. Chờ một lát cho đến khi áp suất âm được cân bằng.

Nhiệt độ bên trong thiết bị có thể thay đổi tùy thuộc vào các điều kiện sau: - tần suất mở thiết bị - lượng thực phẩm - nhiệt độ của thực phẩm vừa được cho vào thiết bị

- Nhiệt độ môi trường - ánh sáng mặt trời trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị

Giữ trong 13 giây. trong vòng 3 giây.

7.4 Cài đặt nhiệt độ Cài đặt nhiệt độ trong ngăn

tủ lạnh Nhấn nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị trong tủ lạnh là 4 °C. "Nhấn dán OK", Trang 44

Cài đặt nhiệt độ trong ngăn đông

Nhấn nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị trong ngăn đông là 18 °C.

8 Chức năng bổ sung

Tìm hiểu những tính năng bổ sung có sẵn trên thiết bị của bạn.

8.1 Làm mát siêu tốc Với

chức năng làm mát siêu tốc, ngăn tủ lạnh sẽ được làm mát ở mức lạnh nhất có thể.

Bật chế độ Làm lạnh nhanh trước khi cho lượng lớn thực phẩm vào ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi bật chế độ Siêu làm mát, thiết bị có thể gây ra nhiều tiếng ồn hơn.

Bật chế độ Siêu làm mát

Nhấn siêu làm mát. Đèn "siêu ngẫu" sáng lên.

Lưu ý: Sau 6 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình thường.

Tắt chế độ Siêu mát Nhấn siêu mát.

8.2 Siêu đông lạnh Với chức

năng Siêu đông lạnh, nhiệt độ trong ngăn đông trở nên lạnh nhất có thể.

Bật chức năng Super Freeze từ 4 đến 6 giờ trước khi cho thực phẩm có trọng lượng từ 2 kg trở lên vào ngăn đông.

Sử dụng chế độ Super Freeze để tận dụng tối đa khả năng đông

lạnh. "Điều kiện tiên quyết cho khả năng đóng băng", Trang 45

Lưu ý: Khi bật chế độ Super Freeze, thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn hơn.

Bật chức năng Super freeze

Nhấn super freeze. Đèn báo "siêu đóng băng" sáng lên.

Lưu ý: Sau 50 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình thường.

Tắt chức năng Super freeze

Nhấn super freeze.

8.3 Chế độ ngày Sa-bát

Để cho phép bạn sử dụng thiết bị vào ngày Sa-bát, chế độ Sa-bát sẽ tắt mọi chức năng không thực sự cần thiết.

Ở chế độ Sabbath, các chức năng sau đây sẽ bị tắt: ☐ Làm mát cực mạnh ☐ Đóng băng cực mạnh

☐ Báo động ☐ Đèn chiếu sáng bên trong ☐ Tín hiệu âm thanh ☐ Tín hiệu trong bảng điều khiển

Lưu ý: Ở chế độ Sabbath, đèn trong bảng điều khiển sẽ tắt. Đèn siêu đóng băng sáng lên với cường độ giảm.

Bật chế độ Sabbath Giữ nút

super freeze trong 15 giây khách hàng cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp. Đèn báo "siêu đóng băng" sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng Sau 80 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Tắt chế độ Sabbath Nhấn

giữ nút siêu đóng băng trong 15 giây. khách hàng cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Chuông báo cửa sẽ bật khi cửa thiết bị mở trong thời gian dài.

Bạn sẽ nghe thấy âm thanh cảnh báo, đèn "tắt báo thức" sẽ nhấp nháy và nhiệt độ cài đặt cho kệ hiện tại sẽ nhấp nháy.

Tắt báo động cửa Đóng cửa

thiết bị hoặc nhấn nút tắt báo động. a Âm thanh cảnh báo đã tắt.

9.2 Cảnh báo nhiệt độ Nếu nhiệt độ

trong ngăn đông quá nóng, cảnh báo nhiệt độ sẽ được kích hoạt.

Bạn sẽ nghe thấy âm báo cảnh báo, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và "báo thức tắt" sẽ nhấp nháy.

KHÔNG



THẬN TRỌNG CỎ

nguy cơ bị thương!

Khi rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và thực phẩm đông lạnh có thể bị hỏng. Thực phẩm đông

lạnh đã được rã đông hoàn toàn hoặc một phần không được đông lại. Chỉ sau khi thực phẩm đã được nấu chín hoặc chiên thì mới có thể đông lạnh lại. Thời gian lưu trữ tối đa không được sử dụng nữa.

Bảo động nhiệt độ có thể bật trong các trường hợp sau: Thiết bị đã được khởi động.

Đợi đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt mới cho thực phẩm vào.

Đã bổ sung thêm một lượng lớn thực phẩm tươi sống .

Bật chế độ Super Freeze trước khi cho lượng thực phẩm lớn vào.

Cửa ngăn đông đã được mở quá lâu.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu tan hay đã tan hoàn toàn chưa.

Tắt báo động nhiệt độ Nhấn tắt báo động. a Âm thanh cảnh báo đã tắt.

10 Kho lạnh

Trong ngăn tủ lạnh, bạn có thể bảo quản thịt, xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, các món ăn chế biến sẵn và đồ nướng. Nhiệt độ có thể được cài đặt từ 2 °C đến 8 °C.

Với kho lạnh, bạn cũng có thể bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn hoặc trung bình-dài. Nhiệt độ càng thấp thì thực phẩm giữ được độ tươi càng lâu.

10.1 Những lưu ý khi đặt hàng trong kho lạnh

Chỉ thêm thực phẩm tươi, chất lượng tốt.

Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín hoặc đầy kín.

Đề tránh làm cản trở quá trình lưu thông không khí và ngăn các vật dụng bị đóng băng, không đặt các vật dụng tiếp xúc trực tiếp với thành sau.

Các món ăn hoặc đồ uống nóng phải được làm nguội trước.

Chú ý đến ngày hết hạn hoặc ngày hết hạn do nhà sản xuất chỉ định.

10.2 Các vùng lạnh trong phòng lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh tạo ra nhiều vùng lạnh khác nhau.

Vùng lạnh nhất Vùng lạnh nhất nằm ở thùng chứa.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như: bán tại. cá, thịt nguội và thịt ở vùng lạnh nhất.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cùng của khuôn ren.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm cứng ở nơi ấm nhất, ví dụ như: phô mai cứng và bơ. Bằng cách này, phô mai có thể phát triển mùi thơm và bơ vẫn ở trạng thái dễ phết.

10.3 Nhãn dán OK

Với nhãn dán OK, bạn có thể kiểm tra xem nhiệt độ khuyến nghị cho thực phẩm trong ngăn tủ lạnh là +4 °C hoặc lạnh hơn hay không.

Không phải tất cả các mẫu xe đều có nhãn dán OK.

Khi nhãn dán không hiển thị OK, nhiệt độ phải được hạ xuống từng bước. "Cài đặt nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh", Trang 42 Sau khi đưa thiết bị vào hoạt động, có thể mất tới 12 giờ để đạt được nhiệt độ cài đặt.



Cài đặt đúng

11 Phòng đông lạnh

Trong ngăn đông, bạn có thể bảo quản thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể được cài đặt từ 16 °C đến 24 °C.

Thực phẩm cần bảo quản trong thời gian dài nên được bảo quản ở nhiệt độ -18°C hoặc thấp hơn.

Trong ngăn đông, bạn có thể bảo quản thực phẩm để đông trong thời gian dài. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn quá trình hư hỏng.

11.1 Khả năng đóng băng

Công suất đông lạnh tối đa cho biết lượng thực phẩm có thể đông lạnh trong bao nhiêu giờ.

Bạn sẽ tìm thấy thông tin về khả năng đóng băng tối đa trên bảng đánh giá. Hình



Yêu cầu về công suất đông lạnh 1. Xấp xỉ. 24 giờ trước khi thêm thực phẩm tươi, bạn phải bật chế độ Siêu đông. "Bật chế độ Super Freeze", Trang 43 2. Đầu tiên, đặt thực phẩm vào ngăn đông trên cùng.

3. Thực phẩm tươi sống tốt nhất nên được đông lạnh xuống càng gần các bức tường bên càng tốt.

11.2 Sử dụng toàn bộ thể tích của ngăn đông

Tìm hiểu cách để đặt lượng thực phẩm đông lạnh tối đa vào ngăn đông.

1. Lấy toàn bộ thiết bị ra khỏi ngăn đông, ngoại trừ hộp đựng ở phía dưới. Trang 48
2. Đầu tiên, xếp thực phẩm vào ngăn đông dưới cùng.

11.3 Mẹo bảo quản hàng hóa trong ngăn đông

Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín.

Thực phẩm cần đông lạnh không được tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh hàng hóa.

- ị Trải đều thực phẩm vào các hộp đựng trong tủ đông.
- Để đảm bảo không khí có thể lưu thông tự do trong thiết bị, hãy đẩy ngăn đông vào hết cỡ cho đến khi nó dừng lại.

11.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi sống

Chỉ đông lạnh tươi và thực phẩm hoàn hảo.

Đông lạnh thực phẩm thành từng phần.

Thực phẩm nấu chín tốt hơn thực phẩm ăn sống.

Rau nên được rửa sạch, cắt nhỏ và chần qua trước khi đông lạnh.

Trước khi đông lạnh trái cây, bạn nên rửa sạch, bỏ lõi và nếu cần, hãy gọt vỏ, nếu không có thể cho thêm đường hoặc thêm dung dịch axit ascorbic.

Thực phẩm thích hợp để đông lạnh bao gồm, ví dụ: đồ nướng, cá và hải sản, thịt, thịt thú săn và gia cầm,

KHÔNG

trứng không vỏ, phô mai, bơ, phô mai tươi, thức ăn chế biến sẵn và thức ăn thừa.

Ví dụ, những loại thực phẩm không thích hợp để đông lạnh là: rau diếp, củ cải, trứng nguyên vỏ, nho, táo đỏ và lê, sữa chua, kem chua, kem tươi và sốt mayonnaise.

Đóng gói hàng đông lạnh Nếu bạn chọn vật liệu đóng gói phù hợp và đúng loại bao bì, bạn có thể bảo quản tốt chất lượng sản phẩm và tránh hư hỏng do sương giá.

- 1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
- 2. Đẩy hết không khí ra ngoài.
- 3. Đóng chặt bao bì, sao cho thức ăn không bị mất hương vị hoặc bị khô.
- 4. Ghi nội dung và ngày đông lạnh trên bao bì.

11.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh ở 18 °C

Loại thảm	Hạn sử dụng
Cá, thịt nguội, món ăn chế biến sẵn, đồ nướng	Lên đến 6 tháng
Gia cầm, thịt	Lên đến 8 tháng
Trái cây, rau quả	Lên đến 12 tháng

Lịch đông lạnh được in cho biết thời gian bảo quản tối đa tính theo tháng đối với thực phẩm ở nhiệt độ không đổi là -18 °C.

11.6 Phương pháp rã đông thực phẩm đông lạnh

 **THẬN TRỌNG** Có nguy cơ bị thương!

Khi rã đông, vi khuẩn có thể sinh sôi và thực phẩm đông lạnh có thể bị hỏng. Thực phẩm đông lạnh đã được rã đông hoàn toàn hoặc một phần không được đông lại. Chỉ sau khi thực phẩm đã được nấu chín hoặc chiên thì mới có thể đông lạnh lại. Thời gian lưu trữ tối đa không được phép sử dụng nữa.

- ; Rã đông thực phẩm động vật trong tủ lạnh, chẳng hạn như cá, thịt, pho mát và pho mát tươi.
- Bánh mì nên được rã đông ở nhiệt độ phòng.
- ; Thực phẩm có thể thưởng thức ngay có thể chia nhỏ, nấu trong lò vi sóng, trong lò nướng hoặc trên bếp.

12 Rã đông

12.1 Rã đông ngăn tủ lạnh Khi thiết bị đang hoạt động, hãy xả nước hoặc sương giá hình thành trên thành sau của ngăn tủ lạnh. Vách sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động rã đông. Hình Nước rã đông chảy vào khay bốc hơi qua kênh dẫn nước và thoát nước. Không cần phải lau sạch.

Để đảm bảo nước rã đông có thể thoát ra ngoài và ngăn ngừa mùi hôi hình thành, vui lòng lưu ý những thông tin sau: Làm sạch kênh nước rã đông và lỗ thoát nước Trang 47.

12.2 Rã đông ngăn đông Nhờ hệ thống “NoFrost”

hoàn toàn tự động, ngăn đông luôn không bị đóng tuyết. Không cần phải rã đông.

13. Vệ sinh và bảo dưỡng Hãy vệ sinh và bảo dưỡng máy giặt cẩn thận để máy có thể hoạt động tốt trong thời gian dài.

Việc vệ sinh những khu vực không thể tiếp cận phải được thực hiện bởi bộ phận dịch vụ khách hàng. Việc vệ sinh do bộ phận chăm sóc khách hàng thực hiện có thể phát sinh chi phí.

13.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh

- 1. Tắt thiết bị. Trang 42
- 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
- 3. Lấy hết thức ăn ra khỏi thiết bị và bảo quản chúng ở nơi mát mẻ.
Nếu bạn có bộ phận làm mát, bạn có thể đặt chúng lên trên thực phẩm.
- 4. Tháo tất cả các phụ kiện và bộ phận gắn kèm ra khỏi thiết bị. Trang 48

13.2 Vệ sinh thiết bị



CẢNH BÁO Có nguy

cơ bị điện giật!

Độ ẩm xâm nhập có thể gây ra điện giật. Không sử dụng tia hơi nước hoặc nhiệt độ cao máy rửa áp lực để vệ sinh thiết bị.

Chất lỏng trong hệ thống chiếu sáng hoặc trên các bộ phận điều khiển có thể gây nguy hiểm. Không để nước rửa thấm vào hệ thống chiếu sáng hoặc điều khiển.

Quan sát kỹ nhé!

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị. Không sử dụng miếng cọ rửa cứng hoặc miếng bọt biển. Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc có tính mài mòn. Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn mạnh.

Nếu chất lỏng chảy vào lỗ thoát nước, khay thoát hơi có thể bị rò rỉ. qua.

Nước giặt không được chảy vào lỗ thoát nước.

Nếu bạn rửa các bộ phận và phụ kiện của thiết bị bằng máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc đổi màu. Không bao giờ rửa các bộ phận và phụ kiện của thiết bị bằng máy rửa chén.

- 1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. Trang 47
- 2. Vệ sinh thiết bị, dụng cụ, vệ sinh các phụ kiện và gioăng cửa bằng vải, nước ấm và một ít nước rửa chén có độ pH trung tính.
- 3. Sau đó lau khô mọi thứ thật kỹ bằng vải mềm, khô.
- 4. Lắp các bộ phận của thiết bị vào và lắp ráp các bộ phận của thiết bị.
- 5. Kết nối thiết bị với nguồn điện. Trang 39
- 6. Thêm thức ăn.

13.3 Làm sạch kênh nước rã đông và lỗ thoát nước

Đề nước tan băng có thể thoát ra ngoài, bạn phải vệ sinh máng xối và lỗ thoát nước thường xuyên.

- 1. Tháo hộp đựng ra. Trang 48
- 2. Tháo kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả. Trang 48

KHÔNG

3. Làm sạch ống thoát nước ră đông và
lỗ thoát nước cẩn thận, ví dụ: bằng tăm bông.

Hình



13.4 Tháo phụ kiện Nếu bạn muốn vệ sinh kỹ
lượng các phụ kiện, hãy tháo chúng ra khỏi
thiết bị.

Tháo kệ Nâng

nhẹ phần trước của kệ, kéo ra và tháo ra. ①
Hình ②



Tháo giá đỡ biến đổi

Nghiêng cả hai phần của giá đỡ lên trên -
Sau ①, tháo chúng cùng nhau ② và tháo
đó tháo thanh ray ra. Hình ③



Tháo kệ cửa Nâng

nhẹ kệ cửa lên và tháo ra. Hình



Tháo hộp đựng 1. Kéo hộp đựng
ra cho đến khi nó dừng lại.

2. Nâng nhẹ mặt trước của hộp đựng và lấy ra. ①
Hình ②



Tháo ngăn đựng

trái cây và rau quả 1. Kéo

ngăn đựng trái cây và rau quả ra hết
cỡ.

2. Nâng nhẹ phần phía trước của ngăn đựng trái
cây và rau quả rồi kéo ra. ① Hình ②



Tháo hộp đựng thực phẩm đông lạnh 1.

Kéo hoàn toàn hộp đựng thực phẩm đông lạnh ra cho đến
khi nó dừng lại.

2. Nâng nhẹ phần phía trước ①
hộp đựng thực phẩm đông lạnh và lấy ra. ②
Hình



Tháo mặt trước của hộp đựng

Để vệ sinh dễ dàng hơn, bạn có thể tháo mặt
trước của hộp đựng trái cây, rau củ và hộp
đựng đông lạnh. Nhấn các móc lò xo
vào bên hông hộp đựng

và tháo mặt trước ra khỏi hộp đựng bằng động tác
xoay. Hình ①

②



13.5 Tháo rời các bộ phận khỏi thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh thiết bị kỹ lưỡng, bạn
có thể tháo rời một số bộ phận của thiết bị.

Kệ phía trên ngăn đựng trái

cây và rau quả Khi bạn cần vệ

sinh kỹ lưỡng nắp ngăn đựng trái cây và rau quả,
bạn có thể tháo nắp ra.

Tháo kệ phía trên ngăn đựng trái

cây và rau quả 1. Tháo ngăn

đựng đồ. Trang 48 2. Lấy hộp đựng
trái cây và

rau quả ra. Trang 48

3. Tháo bỏ kệ phía trên thùng đựng rau.
của ai. Trang 48

Lắp kệ phía trên ngăn đựng trái cây và
rau củ 1. Đảm bảo rằng tấm

chắn gió trên kệ phía trên ngăn đựng trái cây và
rau củ được đặt đúng vị trí. Hình



2. Lắp kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả.

KHÔNG

14 Xứ lý sự cố xử lý cóBạn có thể tự mình xử lý các lỗi nhỏ

trên thiết bị. Vui lòng sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Bằng cách đó, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO Có

nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không chuyên nghiệp rất nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo mới được phép sửa chữa máy. Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa máy. Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối chuyên dụng cho thiết bị, có thể đặt hàng từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
Thiết bị không mát, đèn báo và đèn vẫn sáng.	phục Chế độ triển lãm đang được bật. 1. Tắt thiết bị. Trang 42 2. Đợi 2 phút. 3. Bật lại thiết bị. Trang 42 4. Đợi 1 phút rồi giữ mát cho đến khi bạn nghe thấy 4 tiếng bíp. 5. Sau một thời gian ngắn, hãy kiểm tra xem thiết bị có mát hơn.
Đèn LED không hoạt động.	Có thể có nhiều lý do. Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ khách hàng trong phần tổng quan về dịch vụ khách hàng đính kèm.
Máy nén bật thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.	Thiết bị đã được mở nhiều lần. Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. Loại bỏ các vật cản ở các lỗ thông gió bên ngoài. gen. Không có lỗi. Các thiết bị làm mát hiện đại bật thường xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn. Loại bỏ các vật cản ở các lỗ thông gió bên ngoài. gen. Đặt thiết bị càng xa càng tốt lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác. Tránh để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời trong thời gian dài. Mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
Máy nén bật thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.	phục sự cố Để các món ăn và đồ uống nóng nguội trước khi đặt chúng lên được nhập vào.
Một lớp sương giá hình thành ở thành sau của ngăn tủ lạnh.	Không có lỗi. Các thiết bị làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều trong khoang làm lạnh. Vách sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động ră đồng theo các khoảng thời gian đều đặn. Mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. Bọc kín hoặc đậy kín thực phẩm. Để các món ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào được nhập vào. Luôn để lại khoảng trống giữa thực phẩm và thành bên trong.
Bạn nghe thấy âm thanh cánh báo, nhiệt độ cài đặt (tủ lạnh) và đèn báo "tắt báo thức" nhấp nháy.	Cửa tủ lạnh đang mở. Đóng cửa ngăn tủ lạnh.
Bạn nghe thấy âm thanh cánh báo, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và đèn nhấp nháy "tắt báo thức".	Có thể có nhiều lý do. Nhấn tắt báo thức. a Báo thức đã tắt. Cửa ngăn đông đang mở. Đóng cửa ngăn đông. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. Loại bỏ các vật cản ở các lỗ thông gió bên ngoài. gen. Một lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được bổ sung. Không được vượt quá khả năng đóng băng. "Khả năng đóng băng", Trang 45 Có nhiều nguyên
Nhiệt độ chênh lệch rất nhiều so với cài đặt.	nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. Trang 42 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. Trang 42 - Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra lại sau vài giờ. - Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra lại vào ngày hôm sau.

KHÔNG

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc
Đáy ngăn tủ lạnh bị ướt.	phục Đường ống thoát nước rã đông hoặc lỗ thoát nước bị tắc. Vệ sinh sạch kênh nước xả đá và lỗ thoát nước. Trang 47
	
Thiết bị phát ra tiếng ù ù, tiếng súi bọt, tiếng vo ve, tiếng ọc ọc, tiếng lách cách hoặc tiếng kêu rắc rắc.	Không có lỗi. Một động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát hoặc máy thông gió. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện tử sẽ bật hoặc tắt. Quá trình rã đông tự động được thực hiện.
Không cần phải thực hiện hành động nào.	
Thiết bị đang phát ra tiếng ồn.	Các bộ phận của thiết bị bị rung lắc hoặc kẹt. Kiểm tra các phụ kiện có thể tháo rời và lắp lại nếu cần thiết.
Các chai lọ hoặc vật chứa va chạm vào nhau. Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau.	
Chế độ siêu đông bằng đá được bật.	
Không cần phải thực hiện hành động nào.	

14.1 Mất điện

Khi mất điện, nhiệt độ trong thiết bị sẽ tăng lên, làm rút ngắn thời gian bảo quản và làm giảm chất lượng của thực phẩm đông lạnh.

Trong dữ liệu kỹ thuật trên trang web của chúng tôi về thiết bị, bạn sẽ tìm thấy thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh khi xảy ra sự cố.

Lưu ý: Trong

thời gian mất điện, hãy mở thiết bị càng ít càng tốt và không đưa vào nhiều hơn hàng hóa.

Kiểm tra chất lượng thực phẩm đúng cách sau khi mất điện.

- Thực phẩm đông lạnh đã rã đông và ấm hơn 5 °C phải được loại bỏ.
- Thực phẩm đông lạnh mới bắt đầu rã đông một chút nên được luộc hoặc chiên và ăn ngay hoặc đông lạnh lại.

14.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị có chức năng tự kiểm tra cho thấy các trục trặc có thể được khắc phục thông qua dịch vụ chăm sóc khách hàng.

1. Tắt thiết bị. Trang 42 2. Ngắt kết

nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Kết nối lại thiết bị với nguồn điện sau 5 phút. Trang 39 4. Bật thiết bị.

Trang 42 5. Trong vòng một phút sau

khi bật thiết bị, hãy nhấn và giữ nút siêu mát trong 3 đến 5 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bip. a Quá trình tự kiểm tra của thiết bị bắt đầu khi

các đèn báo nhiệt độ sáng lên liên tục. a Nếu bạn nghe thấy 2

tiếng bip sau khi tự kiểm tra thiết bị và đèn báo nhiệt độ hiển thị nhiệt độ đã cài đặt

nhiệt độ, cảm biến nhiệt độ của thiết bị đều ổn. Thiết bị chuyển sang chế độ bình thường. a Nếu thiết bị tự kiểm

tra

nếu có 5 tiếng bip và đèn LED trên đèn báo nhiệt độ sáng lên ở các cường độ khác nhau, bạn phải thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng. Đèn LED cung cấp cho bộ phận chăm sóc khách hàng thông tin về lỗi hiện tại.

6. Nhấn "siêu mát" để thiết bị chuyển sang chế độ hoạt động bình thường. Chế độ làm mát siêu tốc được bật và đèn "siêu mát" sẽ sáng lên.

7. Tắt chế độ làm mát siêu tốc. Trang 43

8. Cài đặt nhiệt độ. Trang 42

15 Lưu trữ và quản lý chất thải

15.1 Ngừng sử dụng thiết bị 1. Tắt thiết bị.

Trang 42 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy hết thực phẩm ra.

4. Vệ sinh thiết bị. Trang 47 5. Để cửa thiết bị mở để đảm bảo thông gió bên trong.

15.2 Xử lý thiết bị cũ Bằng cách xử lý chất thải thân

thiện với môi trường, có thể thu hồi được các nguyên liệu thô có giá trị.



CẢNH BÁO Có

nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị mắc kẹt bên trong thiết bị và có nguy cơ tử vong.

Để tránh trẻ em trèo vào thiết bị, không được tháo bỏ các kệ và hộp đựng.

KHÔNG

Tránh xa trẻ em khỏi các thiết bị đã bỏ đi.



CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!

Nếu đường ống bị hỏng, nó có thể bắn tung tóe chất làm lạnh dễ cháy hoặc rò rỉ khí nguy hiểm có thể gây cháy.

Đường ống và lớp cách nhiệt của mạch làm lạnh không được bị hư hỏng.

1. Rút dây nguồn.
2. Cắt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường. thái độ.

Bạn có thể có được thông tin về các lựa chọn hiện tại để xử lý chất thải tại một chuyên ngành đại lý hoặc tại chính quyền địa phương nơi bạn sinh sống.



Thiết bị này là được phân loại theo chỉ thị của Châu Âu 2012/19/EU về chất thải thiết bị điện và điện tử thiết bị điện tử (rác thải điện và điện tử thiết bị - WEEE). Chỉ thị đặt ra khuôn khổ để trả lại và tái chế các sản phẩm đổi trả.

(bảo hành cho người tiêu dùng cá nhân) trong EEA là 2 năm, theo điều kiện bảo hành địa phương hiện hành. Điều khoản bảo hành không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc khiếu nại nào khác mà luật pháp địa phương quy định.

Bạn sẽ nhận được thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn tại dịch vụ khách hàng của chúng tôi, đại lý của bạn hoặc trên trang web của chúng tôi. Khi bạn liên hệ

dịch vụ khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD) của thiết bị.

Thông tin liên lạc cho dịch vụ khách hàng có thể được tìm thấy trong tệp đính kèm tổng quan về dịch vụ khách hàng hoặc trên trang web.

16.1 Số sản phẩm (E-No.) và số lượng sản xuất

(Tiền gửi)

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-No.) và số sản xuất (FD) trên tấm loại của thiết bị.

Hình

Bạn có thể viết ra thông tin, để bạn có dữ liệu cho thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng có sẵn nhanh chóng khi bạn cần.

Dữ liệu kỹ thuật 17 và 18 của kỹ thuật

16 Dịch vụ khách hàng

Trong EEA, bạn có thể nhận được các phụ tùng thay thế gốc có liên quan về mặt chức năng theo chỉ thị thiết kế sinh thái hiện hành từ dịch vụ khách hàng của chúng tôi trong ít nhất 10 năm kể từ ngày thiết bị được phát hành thị trường.

Lưu ý: Trong khuôn khổ các quy định hiện hành địa phương cho các điều khoản bảo hành của nhà sản xuất Sử dụng dịch vụ chăm sóc khách hàng là miễn phí. Thời hạn bảo hành tối thiểu (của nhà sản xuất

Dữ liệu kỹ thuật Chất làm lạnh, thể tích tinh và các thông số khác Thông tin kỹ thuật có trên nhãn loại máy.

Hình

Sản phẩm này có nguồn sáng trong hiệu suất năng lượng loại E. Nguồn sáng có sẵn như một bộ phận dự phòng và chỉ nên được thay thế bằng nhân sự được đào tạo.

Sản phẩm này có nguồn sáng thứ hai đạt hiệu suất năng lượng loại G. Nguồn sáng này có sẵn dưới dạng phụ tùng thay thế và chỉ được thay thế bởi nhân viên được đào tạo.

Bạn có thể tìm thêm thông tin về mô hình của mình trên Internet tại <https://eprel.ec.europa.eu/1>. Trang web này có liên kết tới cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL. Sau đó làm theo hướng dẫn để tìm kiếm mô hình. Mã mẫu bao gồm các ký tự trước dấu gạch chéo trong số sản phẩm (E-No.) trên tấm nhãn máy. Ngoài ra, bạn cũng có thể tìm mã model ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong EEA.

SV

Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin trong hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số.



Mục lục

1 An toàn.....	58	1.1 Hướng dẫn chung.....	58	1.2 Mục đích sử dụng	
mục tiêu.....	58				
1.3 Giới hạn của mạch người dùng.....	58	1.4 Vận chuyển an toàn.....	58	1.5 Lắp đặt an toàn	59
1.6 Sử dụng an toàn	60	1.7 Thiết bị hỏng	61		
2 Phòng ngừa thiệt hại tài sản.....	63				
3 Bảo vệ môi trường và kinh tế	63	3.1 Vật liệu đóng gói.....	63	3.2 Tiết kiệm năng lượng.....	63
4 Lắp đặt và kết nối	63	4.1 Phụ kiện đi kèm	63	4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt	64
4.3 Lắp đặt thiết bị	64	4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần đầu tiên sử dụng.....	64	4.5 Kết nối điện của thiết bị.....	64
5 Làm quen.....	65	5.1 Thiết bị.....	65	5.2 Bảng điều khiển.....	65
6 Nội thất	65	6.1 Kệ.....	65	6.2 Kệ linh hoạt.....	65
6.3 Kệ đựng chai lọ.....	65	6.4 Ngăn kéo lưu trữ.....	66	6.5 Ngăn đựng trái cây và rau củ có bộ điều chỉnh độ ẩm	66
6.6 Ngăn đựng bơ và phô mai	66	6.7 Kệ cửa.....	66	6.8 Phụ kiện.....	66
7 Nguyên lý hoạt động	66	7.1 Bất thiết bị	66	7.2 Hướng dẫn vận hành	67
7.3 Tắt thiết bị	67	7.4 Cài đặt nhiệt độ	67		
8 Chức năng bổ sung	67	8.1 Làm mát siêu tốc	67	8.2 Làm đông siêu tốc.....	68
8.3 Chế độ Sabbath	68				
9 Bảo động.....	68	9.1 Bảo động cửa.....	68	9.2 Bảo động nhiệt độ.....	68
10 Ngăn tủ lạnh.....	69	10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh.....	69	10.2 Các vùng làm mát của ngăn tủ lạnh.....	69
10.3 Nhãn dán OK.....	69				
11 Ngăn đông lạnh	69	11.1 Dung tích đông lạnh.....	69	11.2 Sử dụng toàn bộ thể tích ngăn đông lạnh dân ông.....	70
11.3 Mẹo bảo quản thực phẩm tươi frysfacket	70	11.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi thức ăn	70	11.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh 18°C.....	70
11.6 Phương pháp rã đông thực phẩm đông lạnh.....	71				

12 Rã

đông.....

71 12.1 Rã đông ngăn lạnh.....

13 Vệ sinh và bảo dưỡng 71 13.1

Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh

..... 71

13.2 Vệ sinh thiết bị..... 71 13.3

Vệ sinh máng nước nóng chảy

và lỗ thoát nước 72

13.4 Tháo các chi tiết bên trong..... 72 13.5

Tháo các bộ phận của thiết bị 73

14 Xử lý sự cố 74 14.1 Mất

điện..... 77 14.2

Thực hiện tự kiểm tra trên thiết bị 77

15 Lưu trữ và xử

lý..... 77 15.1 Thiết bị hết vòng đời sử dụng.....

16 Dịch vụ khách hàng 78

78 16.1 Số sản phẩm (E-no.) và

số sản xuất (FD) 78

17 Dữ liệu kỹ thuật 78

SV



1 Bảo mật

Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn dưới đây.

1.1 Hướng dẫn chung Đọc kỹ hướng dẫn.

Giữ lại hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm để sử dụng sau.

sử dụng hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị này chỉ được thiết kế

để sử dụng tích hợp.

Chỉ sử dụng thiết bị để: Làm mát

và đông lạnh thực phẩm và làm đá viên. ; trong hộ gia đình riêng tư

và trong không gian kín trong môi trường gia đình. ; ở độ cao lên

tới 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Trẻ em từ 8 tuổi trở lên

và những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu

kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát

hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ những mối nguy hiểm liên

quan.

Không để trẻ em chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có người giám sát.

Trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 8 tuổi có thể cho vào và lấy ra khỏi tủ lạnh/tủ đông.

của nó.

1.4 Vận chuyển an toàn



CẢNH BÁO! – Nguy cơ thương tích cá nhân!

Thiết bị này nặng và có thể gây thương tích khi nhấc lên.

Không cố gắng

tự mình nâng thiết bị.

1.5 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO! - Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa trái phép rất nguy hiểm.

Chỉ kết nối và sử dụng máy theo đúng thông tin ghi trên nhãn máy.
mười.

Chỉ kết nối máy với ổ cắm được lắp đặt đúng cách và có nối đất
Máy tính.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ trong hệ thống điện của tòa nhà phải
được lắp đặt theo quy định hiện hành.

Không bao giờ cấp nguồn cho máy thông qua các công tắc bên ngoài như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa
điều khiển.

Nếu thiết bị được lắp âm tường, cáp nguồn phải
Phích cắm phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể tiếp cận thì hệ thống điện
cố định phải có bộ ngắt kết nối tích hợp.
theo quy định xây dựng.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn điện
không bị kẹp hoặc hư hỏng.

Lớp cách điện của dây bị hỏng rất nguy hiểm.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với nguồn nhiệt.



CẢNH BÁO! - Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị che phủ, rò rỉ trong hệ thống làm mát có thể
tạo ra hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

Không che các lỗ thông gió ở vỏ hoặc khung thiết bị.
đàn ông.



CẢNH BÁO! - Nguy cơ cháy nổ!

Việc sử dụng dây nối dài và không được chấp thuận là nguy hiểm
bộ chuyển đổi.

Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm điện.

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp kết nối nguồn được chấp thuận
được nhà sản xuất biết đến.

Nếu cáp kết nối nguồn điện quá ngắn và không còn cáp kết nối nguồn điện nào nữa,
bạn phải liên hệ với thợ điện có trình độ để điều chỉnh lại hệ thống điện của
tòa nhà.

SV

Ổ cắm điện và nguồn điện lỏng lẻo có thể quá nhiệt và gây ra hỏa hoạn. Không đặt ổ cắm điện hoặc

bộ đổi nguồn rời ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn

 CẢNH BÁO! – Nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm thâm nhập có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng máy

ở không gian kín. Không bao giờ để máy tiếp xúc với

hiệt độ và độ ẩm quá cao. Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước

hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

paraten.

 CẢNH BÁO! – Nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị vướng vào đó và chết ngạt. Để vật liệu đóng gói

tránh xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn. Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ. Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

 CẢNH BÁO! – Nguy cơ nổ!

Nếu hệ thống làm mát bị hỏng, chất làm mát dễ cháy có thể thoát ra và phát nổ.

Không sử dụng các

thiết bị và dụng cụ hỗ trợ cơ học khác ngoài những thiết bị và dụng cụ được nhà sản xuất khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rửa đông.

Nơi lỏng thực phẩm đông lạnh bằng vật cùn, ví dụ như một chiếc thìa gỗ.

Các sản phẩm có chứa chất dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ: bình xịt.

Không lưu trữ các sản phẩm có chất

dễ cháy hoặc chất nổ.

các chủ đề trong bài học.

 CẢNH BÁO! – Nguy cơ cháy nổ!

Các linh kiện điện bên trong thiết bị có thể bắt lửa, ví dụ: bộ phận gia nhiệt hoặc động cơ điện.

Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị.



CẢNH BÁO! – Nguy cơ thương tích cá nhân!

Lon nước giải khát có ga có thể bị nổ. Không bảo quản

lon nước giải khát có ga trong ngăn đông.

Nguy cơ gây tổn thương mắt do chất làm lạnh dễ cháy và khí độc thoát ra. Không làm hỏng các

đường ống trong mạch làm lạnh hoặc lớp cách nhiệt.



CẢNH BÁO! – Nguy cơ bị tê cóng!

Tiếp xúc với thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây bỏng lạnh.

Không bao giờ cho thức ăn đông lạnh vào miệng trực tiếp từ ngăn đông.

Tránh để da tiếp xúc lâu với thực phẩm đông lạnh, đá và bề mặt trong tủ đông.

sự liên minh.



NHỆ NHÀ NG! – Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để tránh nhiễm bẩn thực phẩm. Nếu cửa mở trong thời

gian dài, nhiệt độ trong ngăn chứa đồ sẽ tăng đáng kể. Thường xuyên vệ sinh các bề mặt tiếp xúc với

thực phẩm và hệ thống xử lý nước thải. Bảo quản thịt và cá sống trong hộp đựng phù hợp trong tủ

lạnh để chúng không tiếp xúc hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác. Nếu không sử dụng tủ lạnh/tủ đông trong một thời gian, hãy tắt máy, rã đông, vệ sinh và để cửa mở để tránh nấm mốc phát triển.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc trông giống kim loại trong thiết bị có thể chứa nhôm.

Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể được truyền vào thực phẩm. Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO! – Nguy cơ bị điện giật!

Máy hoặc dây bị hỏng rất nguy hiểm. Không

bao giờ sử dụng thiết bị bị hỏng.

Không bao giờ kéo dây để ngắt máy khỏi nguồn điện. Luôn kéo vào phích cắm chứ không phải dây điện.

Rút ngay dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong ổ cắm.

Nếu máy hoặc dây bị hỏng.

SV

Gọi dịch vụ. Trang. 78 Việc
sửa chữa trái phép rất nguy hiểm. Chỉ có
nhân viên được đào tạo đặc biệt mới được sửa chữa máy.
với.

Máy chỉ có thể được sửa chữa bằng linh kiện thay thế chính hãng.
Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn
hoặc cáp kết nối chuyên dụng mà bạn có thể đặt hàng từ nhà sản xuất hoặc bộ
phận dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất.



CẢNH BÁO! - Nguy cơ cháy nổ!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra
và bắt lửa. Để lửa và nguồn
lửa tránh xa thiết bị. Thông gió cho phòng. Tắt
thiết bị. Trang. 67
Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì
trong hộp điện. Gọi dịch vụ. Trang. 78

2 Ngăn ngừa thiệt hại tài sản

Quan sát kỹ nhé!

Thiết bị có thể bị hỏng nếu bạn chen hoặc đứng trên bề, hộp và cửa ra vào.

Không được bước hoặc dựa vào bề, ngăn kéo hoặc cửa ra vào.

Ô nhiễm dầu mỡ có thể các bộ phận bằng nhựa và miếng đệm cửa xóp TRONG.

Giữ lại các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không chứa dầu và chất béo.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc trông giống kim loại trong thiết bị có thể chứa nhôm. Nhôm bị ăn mòn và đổi màu khi tiếp xúc với thực phẩm có tính axit.

Chỉ lưu trữ thực phẩm đóng gói trong đơn vị.

Bạn có giặt đồ nội thất bằng máy không? và phụ kiện, chúng có thể bị biến dạng và đổi màu.

Không bao giờ giặt máy các chi tiết và phụ kiện bên trong.

3 Bảo vệ môi trường và kinh tế

3.1 Vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

Phân loại và loại bỏ các thành phần khác nhau.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo hướng dẫn, bạn sẽ tiêu thụ thiết bị sử dụng ít năng lượng hơn.

Chọn vị trí

Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp.

Đặt thiết bị càng xa bộ tản nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt:

- giữ khoảng cách 30 mm từ thiết bị điện và bếp gas.
- Giữ khoảng cách 300mm với bếp dầu, bếp than.

Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm điện năng khi sử dụng

Lưu ý: Vị trí các chi tiết bên trong không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ điện năng của thiết bị.

Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn và đóng lại cẩn thận.

Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên trong hoặc bên ngoài.

i Vận chuyển hàng tạp hóa đã mua trong túi mát và nhanh chóng bỏ chúng vào thiết bị.

Đề thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cho vào tủ.

i Đặt thực phẩm đông lạnh vào ngăn tủ lạnh để rã đông nhằm tận dụng độ lạnh của thực phẩm đông lạnh.

Luôn để lại khoảng trống giữa thực phẩm và tường sau.

4 Thiết lập và kết nối

4.1 Phụ kiện đi kèm

Sau khi giải nén, hãy kiểm tra xem

không có bộ phận nào bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển và rằng việc giao hàng đã hoàn tất.

Nếu bạn có bất kỳ ý kiến nào, vui lòng liên hệ với nhà bán lẻ hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng của chúng tôi Trang. 78.

Việc giao hàng bao gồm:

i Đơn vị tích hợp

SV

Nội thất và phụ kiện¹

Vật liệu lắp đặt

• Hướng dẫn lắp ráp

• Hướng dẫn sử dụng

• Danh sách dịch vụ

• Bảo đảm²

• Nhân năng lượng

Thông tin về mức tiêu thụ điện năng và mức độ
tiếng ồn

4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt



CẢNH BÁO!

Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị được đặt trong không gian quá
nhỏ, rò rỉ trong hệ thống làm mát có
thể tạo ra hỗn hợp khí-không khí
dễ cháy. Lắp đặt thiết bị ở những không
gian có thể tích tối thiểu là 1 m³ cho
8 g chất làm lạnh. Lượng chất làm lạnh
được ghi trên nhãn sản phẩm. Hình 

1

Tùy thuộc vào từng mẫu máy, trọng lượng của máy
có thể lên tới 65 kg.

Đề phải đủ vững chắc để chịu được trọng lượng
của thiết bị.

Tủ lạnh được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ
môi trường từ 10°C đến 38°C.

Thiết bị hoạt động hoàn toàn bình thường ở
nhiệt độ phòng cho phép.

Nếu sử dụng thiết bị ở nhiệt độ phòng thấp hơn,
thiết bị sẽ không bị hư hỏng ở nhiệt độ phòng
xuống tới 5°C.

Kích thước hốc

Giữ nguyên kích thước hốc khi lắp đặt thiết bị
trong hốc. Sự sai lệch có thể gây ra vấn đề
trong quá trình lắp đặt thiết bị.

Độ sâu hốc Độ

sâu hốc khuyến nghị để lắp đặt là 560 mm.

Với độ sâu hốc nhỏ hơn, mức tiêu thụ điện
năng tăng nhẹ. Độ sâu của hốc phải ít nhất là
550 mm.

Chiều rộng hốc

Thiết bị yêu cầu chiều rộng hốc khung ít nhất
là 560 mm.

Lắp đặt trên dưới và cạnh nhau Giữ khoảng cách
tối thiểu 150 mm

khí lắp 2 tủ lạnh chồng lên nhau hoặc cạnh
nhau. Một số đơn vị có thể được thiết lập mà
không cần khoảng cách tối thiểu. Hãy hỏi
người bán lẻ hoặc người lắp kế hoạch nhà bếp.

4.3 Lắp đặt thiết bị

Cài đặt thiết bị theo hướng dẫn cài đặt đi
kèm.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử
dụng đầu tiên

1. Xóa bỏ thông tin.
2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết bị cố định
khi vận chuyển, ví dụ như băng dính và bìa cứng.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên. Trang.
71

4.5 Kết nối điện của thiết bị 1. Cắm phích cắm
của cáp kết nối nguồn vào thiết bị.

2. Cắm phích cắm của bộ nguồn vào ổ cắm điện gần
thiết bị.

Chi tiết kết nối của máy được ghi trên
tấm nhãn. Hình  

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

- 3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa.
- a Thiết bị hiện đã sẵn sàng để sử dụng.

5 Tìm hiểu

5.1 Đơn vị

Sau đây là tổng quan về các thành phần của thiết bị. Hình Có thể có sự khác biệt giữa thiết bị và bản đồ hình ảnh. thiết kế nội thất và kích thước.

Một	Kylfack	Sid.	69
B	Frysack	Phần	69
1	Trưởng điều khiển	Trang.	65
2	Kệ đựng chai	Trang.	65
3	Đèn chiếu sáng		
Hộp	lưu trữ	Trang.	66 Ngăn đựng
trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm		Trang.	66 Biền tên Trang. 78 Tủ
đóng	Trang.	73 Ngăn đựng	
bơ và phô mai	Trang.	66 Kệ	
cửa để chai lớn	Trang.	66	

5.2 Trường điều khiển

Với bảng điều khiển, bạn có thể cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và biết thông tin về trạng thái hoạt động.

Hình 

Tắt	báo thức sẽ tắt tín hiệu cảnh báo. chế độ
Super Freeze	sẽ bật và tắt chế độ Super Freeze.

3	nút siêu mát Bật và tắt chế độ làm mát siêu mát.
4	Hiện thị nhiệt độ ngăn đông đã cài đặt theo °C.
5	Hiện thị nhiệt độ ngăn tủ lạnh đã cài đặt theo °C.
6	⌚ 3 giây. bật và tắt thiết bị.

6 Thiết kế nội thất

Nội thất bên trong tùy thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ Tháo và

lắp lại kệ vào vị trí khác nếu cần. "Đang tháo kệ", Trang. 72

6.2 Kệ linh hoạt Sử dụng kệ

linh hoạt khi lưu trữ các vật dụng lạnh cao như bình hoặc chai trên kệ bên dưới.

Bạn có thể kéo mặt trước của kệ linh hoạt ra và trượt vào phía sau. Hình Nếu bạn cần nhiều không gian hơn, bạn có thể gấp phần trước và phần sau của kệ linh hoạt lại với nhau. Hình

6.3 Giá để chai Đặt các

chai một cách chắc chắn vào giá để chai. Nếu cần, hãy tháo và lắp lại kệ đựng chai ở vị trí khác. "Đang tháo kệ", Trang. 72

SV

6.4 Hộp lưu trữ

Trong hộp lưu trữ nhiệt độ thấp hơn so với ngăn mát tủ lạnh. Nhiệt độ đôi khi có thể thấp hơn 0°C.

Đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh ở mức 2°C để đạt được nhiệt độ gần 0°C trong hộp lưu trữ. Trang. 67

Sử dụng nhiệt độ thấp hơn của ngăn kéo lưu trữ để bảo quản các loại thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như: cá, thịt và xúc xích.

6.5 Ngăn đựng trái cây và rau quả có bộ điều khiển độ ẩm

Bảo quản trái cây và rau quả tươi chưa đóng gói trong ngăn đựng trái cây và rau quả.

Thêm trái cây và rau quả cắt nhỏ được đậy kín hoặc đóng gói kín.

Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau quả bằng bộ điều chỉnh độ ẩm. Theo cách này, trái cây tươi có thể và rau được bảo quản lâu hơn ở lưu trữ thông thường.

Hình 5

Bạn có thể cài đặt độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau quả theo loại và lượng thức ăn bạn cho vào bằng cách bấm bộ điều khiển độ ẩm:

Trượt sang trái để có độ ẩm thấp

● khi bảo quản hầu hết các loại trái cây, trái cây hỗn hợp hoặc số lượng lớn.

Trượt sang phải để có độ ẩm cao

●● khi lưu trữ hầu hết các loại rau hoặc số lượng nhỏ.

Tùy thuộc vào số lượng được lưu trữ và tùy thuộc vào loại thực phẩm, hơi nước có thể hình thành trong ngăn đựng trái cây và rau quả. Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng khăn khô. Vải và thiết lập bộ điều khiển độ ẩm ở độ ẩm thấp hơn.

Bảo quản các loại trái cây nhạy cảm với lạnh và các loại rau như dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây bên ngoài

đơn vị ở nhiệt độ khoảng 8°C đến 12°C để bảo quản chất lượng và nếm.

6.6 Ngăn đựng bơ và phô mai

Bảo quản bơ và phô mai cứng trong ngăn đựng bơ và phô mai.

6.7 Kệ cửa

Tháo và lắp lại các kệ cửa trên những nơi khác nếu cần thiết.

"Tháo kệ cửa", Trang. 72

6.8 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Nó được tùy chỉnh theo thiết bị.

Các phụ kiện dành cho thiết bị của bạn phụ thuộc vào từng kiểu máy.

Kệ đựng trứng

Đặt trứng chắc chắn vào giá đựng trứng.

Isbitsform

Sử dụng khuôn làm đá viên để làm đá viên.

Làm đá viên

Chỉ sử dụng nước uống khi làm đá viên.

1. Đổ đầy nước uống vào khay đá đến $\frac{3}{4}$ và đặt vào ngăn đông.
Nơi lỏng khay đá viên đông lạnh với vật tù, ví dụ một chiếc thìa gỗ.
2. Để lấy viên đá, hãy giữ khay đựng đá nhưng nhanh chóng dưới vòi nước chảy hoặc xoay nó một chút.

7 Nguyên lý hoạt động

7.1 Bật thiết bị

1. Kết nối thiết bị với nguồn điện. Trang. 64

Lưu ý: Bạn đã tắt thiết bị bằng
trường điều khiển trước đó, nhấn 3 ①
giây. trong 3 giây.

- a Thiết bị bắt đầu làm mát.
- a Thiết bị phát ra tín hiệu cảnh báo, màn hình
hiển thị nhiệt độ (ngăn đông) và đèn "a-báo
động tắt" nhấp nháy vì ngăn đông vẫn còn
quá nóng.
- 2. Tắt tín hiệu cảnh báo bằng chế độ báo
động.
- " báo thức tắt" sẽ tắt khi được thiết lập
nhiệt độ đã đạt tới.
- 3. Cài đặt nhiệt độ bạn muốn.
Phần 67

7.2 Hướng dẫn sử dụng

- Phải mất vài giờ để thiết bị
đạt đến nhiệt độ cài đặt sau
bạn đã bật nó lên.
Không cho thêm thức ăn vào cho đến khi
đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.
- Vỏ bọc xung quanh ngăn đông đôi khi nóng lên
lên một chút. Điều này ngăn ngừa sự ngưng
tụ hình thành xung quanh gioăng cửa.
- i Đảm bảo cửa không bị chặn
của các vật dụng được lưu trữ khi cửa đóng.
- Có thể có áp suất thấp khi bạn
đóng cửa lại. Cánh cửa trở nên khó mở.
Chờ một lúc cho đến khi áp suất âm
cân bằng.
- Nhiệt độ bên trong thiết bị có thể thay đổi
do các điều kiện sau:
- tần suất bạn mở thiết bị
 - bạn có bao nhiêu trong thiết bị
 - Nhiệt độ, thực phẩm tươi sống
 - Nhiệt độ môi trường
 - Ánh sáng mặt trời trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị

Nhấn 3 giây ở chế độ 3 giây.①

7.4 Cài đặt nhiệt độ

Cài đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh

Nhấn nhiệt độ bạn muốn
muốn.

Nhiệt độ ngăn tủ lạnh được khuyến nghị là
4°C. "Nhấn
đán OK", Trang. 69

Cài đặt nhiệt độ ngăn đông

Nhấn nhiệt độ bạn muốn
muốn.

Nhiệt độ ngăn đông được khuyến nghị là
18°C.

8 Tính năng bổ sung

Chức năng bổ sungTìm hiểu những chức năng bổ sung mà
thiết bị có.

8.1 Quá trình siêu lạnh

Chế độ làm mát siêu tốc làm mát ngăn tủ lạnh
tối đa có thể.

Bật chế độ Siêu làm mát trước khi đặt
để nhiều thực phẩm vào ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi chế độ Siêu làm mát được bật,
thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn hơn.

Bật chế độ làm mát siêu tốc

Nhấn siêu mát.
đèn "siêu ngẫu" sáng lên.

Lưu ý: Thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình
thường sau khoảng 6 giờ.

Tắt chế độ làm mát siêu tốc

Nhấn siêu mát.

SV

8.2 Siêu đông lạnh Với chức năng

Siêu đông lạnh, ngăn đông được làm lạnh tối đa có thể.

Bật chức năng Super Freeze từ 4 đến 6 giờ trước khi cho lượng thực phẩm từ 2 kg trở lên vào ngăn đông.

Sử dụng chế độ Super Freeze để tận dụng tối đa khả năng đông lạnh. "Điều kiện tiên quyết cho khả năng đóng băng", Trang. 70
Lưu ý: Khi bật

chế độ Super Freeze, thiết bị có thể ồn hơn.

Bật chức năng Super freeze

Nhấn super freeze. đèn "siêu đông lạnh" bật sáng.

Lưu ý: Thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình thường sau khoảng 50 giờ.

Tắt chức năng Super freeze

Nhấn super freeze.

8.3 Chế độ ngày Sa-bát Chế

độ ngày Sa-bát sẽ tắt mọi chức năng không cần thiết để bạn có thể sử dụng thiết bị ngay cả trong ngày Sa-bát.

Các chức năng sau đây sẽ tắt ở chế độ

Sabbath: Làm

mát cực độ Làm đông

cực độ Báo động Đèn chiếu

sáng bên trong Tín

hiệu âm thanh Đèn

báo điều khiển Lưu ý: Đèn báo

điều khiển sẽ tắt ở chế độ Sabbath. đèn siêu đông băng sáng lên với độ sáng giảm.

Bật chế độ Sabbath Nhấn

nút siêu đông băng trong 15 giây cho đến khi thiết bị phát ra tiếng bip. Đèn "siêu

đóng băng" bật sáng.

Lưu ý: Thiết bị sẽ chuyển sang chế độ bình thường sau khoảng 80 giờ.

Tắt chế độ Sabbath Nhấn

nút siêu đông băng trong 15 giây cho đến khi thiết bị phát ra tiếng bip.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa mở quá lâu, chuông báo động cửa sẽ kêu.

Thiết bị sẽ phát ra tín hiệu cảnh báo, đèn báo "tắt báo động" sẽ nhấp nháy. Nhiệt độ cài đặt của ngăn sẽ nhấp nháy.

Tắt báo động cửa Đóng

cửa hoặc nhấn báo động tắt.

a Tín hiệu cảnh báo sẽ vang lên.

9.2 Cảnh báo nhiệt độ Nếu nhiệt

độ trong ngăn đông quá nóng, cảnh báo nhiệt độ sẽ được kích hoạt.

Thiết bị sẽ phát tín hiệu cảnh báo, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và đèn "tắt báo động" sẽ nhấp nháy.



NHỆ NHÀ NG!

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Việc ră đông có thể khiến vi khuẩn phát triển và làm hỏng thực phẩm đông lạnh.

Không đông lại thực phẩm đông lạnh đã được ră đông hoàn toàn hoặc một phần.

Chỉ đông lạnh lại sau khi nấu hoặc chiên.

Không sử dụng hết thời gian lưu trữ tối đa.

Báo động nhiệt độ có thể bật trong các trường hợp sau:

Thiết bị vừa mới khởi động.

Không cho thêm thức ăn vào cho đến khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

Bạn đã cho vào một lượng lớn thực phẩm tươi sống.

Bật chế độ Super Freeze trước khi cho lượng thực phẩm lớn vào.

Cửa ngăn đông đã mở quá lâu.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã rã đông chưa.

Tắt báo động nhiệt độ Nhấn

tắt báo động. a Tín hiệu

cảnh báo sẽ vang lên.

10 Kylfack

Trong ngăn tủ lạnh, bạn có thể bảo quản thịt, xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, thực phẩm nấu chín và bánh ngọt.

Nhiệt độ có thể được cài đặt từ 2°C đến 8°C.

Nhờ khả năng bảo quản lạnh, bạn cũng có thể bảo quản những thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn đến trung bình. Nhiệt độ bạn chọn càng thấp thì thực phẩm sẽ tươi lâu hơn.

10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Chỉ bảo quản thực phẩm tươi, không bị hư hỏng. của.

Đặt thực phẩm vào bao bì kín hoặc đậy kín.

Không để thực phẩm tiếp xúc trực tiếp với thành tủ vì điều này sẽ ảnh hưởng đến sự lưu thông không khí và làm đông thực phẩm.

Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước.

Tuân thủ ngày hết hạn sử dụng hoặc ngày hết hạn theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

10.2 Các vùng làm mát của ngăn tủ lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh tạo ra nhiều vùng làm mát khác nhau.

Vùng lạnh nhất Vùng

lạnh nhất nằm trong ngăn kéo lưu trữ.

Mẹo! Bảo quản thực phẩm dễ hỏng ở nơi lạnh nhất, ví dụ: cá, xúc xích, thịt.

Vùng ấm nhất Vùng ấm

nhất nằm ở phía trên cùng của cửa.

Mẹo! Bảo quản những thực phẩm cứng như phô mai cứng và bơ ở nơi ấm nhất. Bằng cách này, phô mai có thể phát triển thêm hương vị của nó, còn bơ sẽ dễ phết hơn.

10.3 Nhãn dán OK

Với nhãn dán OK, bạn có thể kiểm tra xem ngăn tủ lạnh đã đạt đến phạm vi nhiệt độ an toàn là +4°C hay thấp hơn được khuyến nghị cho thực phẩm hay chưa.

Không phải tất cả các mẫu xe đều có nhãn dán OK.

Nếu nhãn dán không hiển thị OK, hãy giảm nhiệt độ dần dần. "Cài đặt nhiệt độ ngăn tủ lạnh", Trang. 67 Có thể mất tới 12 giờ trước

khi đạt được nhiệt độ cài đặt khi bạn bật thiết bị.



Thái độ đúng đắn

11 Chiên

Trong ngăn đông, bạn có thể bảo quản thực phẩm đông lạnh, đông lạnh thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể được cài đặt từ 16°C đến 24°C.

SV

Nên lưu trữ thực phẩm trong thời gian dài xảy ra ở nhiệt độ 18°C hoặc thấp hơn. Bảo quản trong tủ đông cho phép bạn bảo quản ngay cả những thực phẩm dễ hỏng trong thời gian dài. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc dừng quá trình phân hủy.

11.1 Khả năng đóng băng

Khả năng đóng băng cho biết mức độ lớn lượng thực phẩm có thể đông lạnh trong một số giờ nhất định. Thông tin về khả năng đóng băng nằm trên tám loại chữ. Hình 

Điều kiện tiên quyết cho khả năng đóng băng

- 1. Bật chức năng Super Freeze khoảng 24 giờ trước khi bạn muốn thêm thực phẩm tươi đồ ăn.
"Bật chế độ Super Freeze", Trang. 68
- 2. Bắt đầu thêm thức ăn vào ngăn kéo tủ đông phía trên.
- 3. Nếu có thể, hãy đông lạnh thực phẩm tươi gần các bức tường bên.

11.2 Sử dụng toàn bộ thể tích ngăn đông

Tìm hiểu cách để đạt được mức tối đa. số lượng thực phẩm đông lạnh trong ngăn đông.

- 1. Tháo tất cả các bộ phận bên trong ngăn đông ra khỏi ngăn đá, ngoại trừ ngăn kéo dưới cùng. Phần 72
- 2. Bắt đầu xếp thức ăn vào trong dersta fryslådan.

11.3 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn đông

- Đặt thực phẩm vào bao bì kín. Vâng.
- Đừng để lại thực phẩm bạn sắp đông lạnh tiếp xúc với những thứ đã đông lạnh hàng tạp hóa.
- Trải đều thực phẩm vào các ngăn tủ đông.

Đẩy ngăn kéo tủ đông vào hết cỡ sao cho không khí có thể lưu thông không bị cản trở.

11.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi sống

- Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi và không bị hư hỏng.
- Đông lạnh thực phẩm thành từng phần.
- Thực phẩm nấu chín phù hợp hơn hơn là thực phẩm sống, có thể ăn được.
- Rửa sạch, thái nhỏ và chần rau trước khi đông lạnh.
- Rửa sạch, bỏ lõi và lột vỏ nếu cần thiết trái cây và thêm đường nếu cần thiết hoặc dung dịch axit ascorbic.
- Những loại thực phẩm thích hợp để đông lạnh là: ví dụ như bánh ngọt, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng và gia cầm, trứng không vỏ, phô mát, bơ, quark, thức ăn chế biến sẵn và thức ăn thừa.
- Những thực phẩm không thích hợp để đông lạnh là: ví dụ như rau diếp, củ cải, trứng với vỏ, nho, táo đỏ và lê, sữa chua, kem chua, kem fraîche và mayonnaise.

Đóng gói hàng đông lạnh

Vật liệu và loại bao bì phù hợp sẽ bảo quản được chất lượng sản phẩm và tránh bị đông lạnh.

- 1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
- 2. Đẩy hết không khí ra ngoài.
- 3. Niêm phong gói kín khí, để thức ăn không bị mất hương vị hoặc bị khô.
- 4. Ghi nhãn bao bì với nội dung và ngày đóng băng.

11.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh ở 18°C

Đồ ăn	Thời gian lưu trữ
Cá, xúc xích, nấu chín thức ăn, bánh ngọt	lên đến 6 tháng

Đồ ăn	Thời gian lưu trữ
Gia cầm, thịt	lên đến 8 tháng
Rau, trái cây	lên đến 12 tháng

Lịch tử đông được in chỉ ra thời gian lưu trữ tối đa tính bằng tháng tại nhiệt độ liên tục -18°C.

11.6 Phương pháp rã đông cho

thực phẩm đông lạnh



NHỆ NHÀ NG!

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Việc rã đông có thể gây ra sự phát triển của vi khuẩn làm hỏng hàng hóa đông lạnh.

Không đông lại thực phẩm đông lạnh đã được rã đông hoàn toàn hoặc một phần.

Chỉ đông lạnh lại sau khi nấu hoặc chiên.

Không sử dụng hết thời gian lưu trữ tối đa.

Rã đông thực phẩm đông vật như

cá, thịt, pho mát và phô mai trong ngăn tủ lạnh.

Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.

Chuẩn bị thức ăn bạn sẽ ăn ngay bằng lò vi sóng, lò nướng hoặc trên bếp.

12 Rã đông

12.1 Rã đông ngăn tủ lạnh

Giọt ngưng tụ hoặc hình thành sương giá trên vách sau của ngăn tủ lạnh khi sử dụng. Vách sau của ngăn tủ lạnh có chức năng tự rã đông.

Hình 3

Nước tan chảy chảy qua máng nước tan chảy vào lỗ thoát nước tới đĩa bay hơi, do đó bạn không cần phải làm khô nó. đưa nó lên.

Thực hiện theo thông tin dưới đây để nước tan chảy có thể thoát ra ngoài và tránh mùi hôi:

Làm sạch máng xối nước tan chảy và lỗ thoát nước Trang. 72.

12.2 Rã đông trong ngăn đông

Hệ thống NoFrost hoàn toàn tự động

giữ cho ngăn đông không bị đóng tuyết. Nó là cần thiết không rã đông.

13 Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh và bảo dưỡng Bạn phải vệ sinh và bảo dưỡng máy cẩn thận để máy hoạt động bình thường.

Vệ sinh những nơi khó tiếp cận

phải được thực hiện bởi bộ phận chăm sóc khách hàng.

Dịch vụ vệ sinh chăm sóc khách hàng có thể phát sinh chi phí.

13.1 Chuẩn bị thiết bị cho vệ sinh

1. Tắt thiết bị. Trang. 67

2. Ngắt điện thiết bị.

Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp điện.

3. Lấy hết thức ăn ra và cất đi đặt chúng ở nơi lạnh giá.

Đặt túi đá lên trên thức ăn nếu bạn có.

4. Tháo bỏ toàn bộ nội thất và phụ kiện máy trợ thính từ thiết bị. Trang. 72

13.2 Vệ sinh thiết bị



CẢNH BÁO!

Nguy cơ bị điện giật!

Nguy cơ sốc nếu hơi ẩm xâm nhập.

Không sử dụng phương pháp vệ sinh bằng hơi nước hoặc máy rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

SV

Chất lỏng trong đèn hoặc bộ điều khiển có thể gây nguy hiểm.
Nước rửa không được chảy vào hệ thống chiếu sáng hoặc điều khiển.

Quan sát kỹ nhé!

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị. Không sử dụng miếng cọ rửa hoặc quả bóng cọ rửa cứng. Không sử dụng vật sắc nhọn hoặc mài mòn chất tẩy rửa.

Không sử dụng đồ uống có cồn cao chất tẩy rửa.

Chất lỏng có thể tràn vào đĩa bốc hơi khi chảy vào lỗ thoát nước. Nước xả không được chảy vào lỗ thoát nước.

Nếu bạn giặt máy các chi tiết và phụ kiện bên trong, chúng có thể bị biến dạng và đổi màu. Không bao giờ giặt máy các chi tiết và phụ kiện bên trong.

- 1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. Trang. 71
- 2. Vệ sinh

máy, bên trong, phụ kiện máy trợ thính và gioăng cửa bằng khăn lau bát đĩa, nước ấm và một ít chất tẩy rửa có độ pH trung tính.

- 3. Lau khô hoàn toàn bằng vải mềm, khô.

- 4. Lắp các phụ kiện bên trong và lắp ráp các bộ phận của thiết bị.
- 5. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

Trang. 64 6. Thêm thức ăn.

13.3 Vệ sinh máng nước tan chảy và lỗ thoát nước

Thường xuyên vệ sinh máng nước tan chảy và các lỗ thoát nước để nước tan chảy có thể thoát ra ngoài.

- 1. Tháo hộp lưu trữ. Trang. 72
- 2. Tháo kệ phía trên ngăn đựng trái cây và rau quả. Trang. 73

- 3. Vệ sinh cẩn thận máng nước tan chảy và các lỗ thoát nước, ví dụ: với phần trên bằng vải cotton.

Hình 



13.4 Loại bỏ các chi tiết bên trong-

cái đó

Tháo lớp trang trí bên trong của thiết bị để bạn có thể vệ sinh đúng cách.

Tháo kệ Nâng

- kệ ở phía trước và tháo ra ① ②.

Hình 

Tháo kệ linh hoạt Gấp cả hai phần kệ lại,

tháo chúng ra cùng nhau rồi tháo thanh ray. ①

②

③

Hình 

Tháo kệ cửa Nâng và

tháo kệ cửa. Hình 

Tháo ngăn kéo lưu trữ 1.

Kéo ngăn kéo lưu trữ ra xa nhất có thể.

- 2. Nâng hộp đựng đồ ở phía trước và tháo ra. ①

Hình ② 

Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả 1. Kéo

ngăn đựng trái cây và rau quả ra xa nhất có thể.

- 2. Nâng ngăn đựng trái cây và rau củ ở phía trước và lấy ra. Hình ① ② 

Tháo ngăn kéo tủ

đồng 1. Kéo ngăn kéo tủ đồng ra xa nhất có thể.

2. Nâng ngăn kéo tủ đồng ở phía^① trước và lấy ra. ^②

Hình 

Tháo mặt trước của

ngăn kéo Có thể tháo mặt trước của ngăn đựng trái cây, rau củ và ngăn đồng để dễ tiếp cận và vệ sinh hơn. Nhấn chốt bên của ngăn ^①

kéo và tháo mặt trước ra khỏi hộp. Hình ^②



13.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Bạn có thể tháo rời một số bộ phận của thiết bị nếu muốn vệ sinh đúng cách.

Kệ phía trên ngăn đựng trái cây

và rau quả Có thể

tháo rời nắp ngăn đựng trái cây và rau quả nếu bạn muốn vệ sinh sạch sẽ.

Tháo kệ phía trên ngăn đựng trái cây

và rau quả 1. Tháo

ngăn đựng đồ. Trang. 72 2. Tháo ngăn

đựng trái cây và rau quả. Trang. 72 3.

Tháo kệ

phía trên ngăn đựng rau. Trang. 72

Lắp kệ phía trên tủ đựng rau 1. Đảm bảo

ràng tấm chắn trên

kệ phía trên tủ đựng rau được đặt đúng vị

trí. Hình 2. Lắp kệ phía trên ngăn

đựng trái cây và rau

quả. 

SV

14 Xử lý sự cố Xử lý sự cố Bạn có thể tự mình khắc phục những lỗi nhỏ

trên thiết bị. Sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với dịch vụ. Điều này sẽ giúp bạn tiết kiệm chi phí không cần thiết.

 **CẢNH BÁO!**
Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa trái phép rất nguy hiểm.
Chỉ có nhân viên được đào tạo đặc biệt mới được sửa chữa máy. Máy chỉ có thể được sửa chữa bằng linh kiện thay thế chính hãng. Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối chuyên dụng mà bạn có thể đặt hàng từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Thiết bị không mát, đèn báo và đèn chiếu sáng vẫn bật.	Chế độ triển lãm đang bật. 1. Tắt thiết bị. Trang. 67 2. Đợi 2 phút. 3. Bật lại thiết bị. Trang. 66 4. Đợi 1 phút rồi giữ ở nhiệt độ cực mát cho đến khi bạn nhận được 4 tiếng bíp. 5. Sau một thời gian, hãy kiểm tra xem thiết bị có nguội không.
Đèn LED không hoạt động.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. Gọi dịch vụ! Bạn có thể tìm thấy số dịch vụ trong danh sách dịch vụ đi kèm.
Thiết bị làm lạnh được bật. Cánh cửa đã được mở ra nhiều lần. càng thường xuyên hơn và kéo dài hơn.	Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết. ngày Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài. TRỄ N. Không có gì. Máy làm mát hiện đại bật thường xuyên hơn và có nhiều chế độ công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn. Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài. TRỄ N. Đặt thiết bị càng xa lò sưởi, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt. Tránh để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời trong thời gian dài. Mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cất giữ.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
Một lớp sương giá hình thành trên ngăn tủ lạnh mặt sau.	Không có gì. Tủ lạnh hiện đại cung cấp nhiệt độ đồng đều hơn trong ngăn lạnh. Mặt sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động ră đông theo các khoảng thời gian đều đặn. Mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. Đóng gói thực phẩm kín hoặc đậy kín. Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cất giữ. Luôn để lại một khoảng cách nhất định giữa thực phẩm và bên trong tủ lạnh.
Thiết bị sẽ phát tín hiệu cảnh báo, nhiệt độ cài đặt (ngăn tủ lạnh) và đèn "a-alarm off" nhấp nháy.	Cửa ngăn tủ lạnh đang mở. Đóng cửa ngăn tủ lạnh.
Thiết bị sẽ phát tín hiệu cảnh báo, cài đặt nhiệt độ (ngăn đông) và đèn "báo động tắt" nhấp nháy.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. Nhấn tắt báo thức. a Chuông báo thức reo. Cửa ngăn đông đang mở. Đóng cửa ngăn đông. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài. TRÊN. Bạn đã cho vào một lượng lớn thực phẩm tươi. Không vượt quá khả năng đông lạnh. "Khả năng đóng băng", Trang. 70
Nhiệt độ lệch mạnh mẽ từ việc thiết lập-TRONG.	Có thể có nhiều nguyên nhân khác nhau. 1. Tắt thiết bị. Trang. 67 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. Trang. 66 - Nếu nhiệt độ quá cao, bạn phải kiểm tra nó lại xuất hiện sau một vài giờ. - Nếu nhiệt độ quá thấp, bạn phải kiểm tra ngày hôm sau lại như vậy nữa.
Có hơi ẩm ở đáy ngăn tủ lạnh.	Máng xối hoặc lỗ thoát nước tan chảy bị tắc. Vệ sinh máng nước tan chảy và lỗ thoát nước. Phần 72



SV

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Không
Thiết bị phát ra tiếng ù, tiếng bong bóng, tiếng vo ve, tiếng ọc ọc, tiếng lách cách hoặc tiếng gõ.	Có lỗi. Một động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện từ bật hoặc tắt. Quá trình xả đông tự động đang diễn ra. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Thiết bị này nghe có vẻ lạ. Các chi tiết bên trong bị rung lắc hoặc chèn ép.	Kiểm tra các phụ kiện bên trong có thể tháo rời và thay thế nếu cần thiết. trong đó một lần nữa.
	Chai hoặc lon tiếp xúc với nhau. Di chuyển các chai và lon ra xa nhau một chút.
	Chế độ siêu đông băng đang diễn ra. Không cần phải thực hiện hành động nào.

14.1 Mất điện

Trong thời gian mất điện, nhiệt độ trong thiết bị sẽ tăng lên. Điều này làm rút ngắn thời gian bảo quản và làm giảm chất lượng của hàng đông lạnh. Trong dữ liệu kỹ thuật trên trang web của thiết bị, bạn sẽ tìm thấy thời gian lưu trữ hàng đông lạnh trong trường hợp xảy ra sự cố.

Lưu ý Trong thời gian mất điện, hãy hạn chế mở tủ càng nhiều càng tốt và không cho thêm thực phẩm vào.

Kiểm tra chất lượng thực phẩm ngay sau khi mất điện.

- Vứt bỏ thực phẩm đông lạnh đã rã đông và ấm hơn 5°C.
- Luộc hoặc chiên nhẹ thực phẩm đông lạnh đã rã đông và ăn lại hoặc đông lạnh lại.

14.2 Thực hiện tự kiểm tra trên thiết bị

Thiết bị có chức năng tự kiểm tra, hiển thị lỗi để có thể sửa chữa thông qua dịch vụ.

1. Tắt thiết bị. Trang. 67 2. Ngắt điện thiết bị.

Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp điện.

3. Kết nối lại thiết bị sau 5 phút. Trang. 64

4. Bật thiết bị. Trang. 66 5.

Trong vòng một phút sau khi bật, nhấn và giữ nút siêu mát trong 3 đến 5 giây cho đến khi thiết bị phát ra tiếng bíp. a Quá trình tự kiểm tra bắt đầu khi các đèn báo nhiệt độ sáng lên theo trình tự. a Nếu bạn nghe thấy 2 tiếng bíp và nhiệt độ đã cài đặt trên màn hình hiển thị nhiệt độ sau khi tự kiểm tra của thiết bị, thì cảm biến nhiệt độ của thiết bị hoạt động bình thường.

Thiết bị trở về chế độ bình thường. a

Thiết bị sẽ kêu bíp 5 lần khi kết thúc quá trình tự kiểm tra và đèn LED chỉ báo nhiệt độ sáng lên theo các chế độ khác nhau

độ sáng, liên hệ dịch vụ.

Đèn LED cung cấp thông tin dịch vụ về lỗi được đánh dấu.

6. Nhấn "siêu mát" để thiết bị chuyển sang chế độ bình thường. Chế độ làm mát siêu tốc đang bật và đèn "siêu mát" sáng.

7. Tắt chế độ Siêu làm mát. Trang. 67 8.

Cài đặt nhiệt độ. Trang. 67

15 Lưu trữ và quản lý chất thải

15.1 Đơn vị cuối vòng đời

1. Tắt thiết bị. Trang. 67 2. Ngắt điện thiết bị.

Rút phích cắm hoặc tắt cầu chì trong hộp điện.

3. Lấy hết thức ăn ra.

4. Vệ sinh thiết bị. Trang. 71 5.

Đổ cửa mở để thông gió cho thiết bị bên trong.

15.2 Xử lý các thiết bị đã qua sử dụng

Thông qua quản lý chất thải thân thiện với môi trường, các nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng.

 CẢNH BÁO!

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị mắc kẹt trong thiết bị và có thể tử vong. Để trẻ em khó trèo vào, hãy để lại các kệ và ngăn kéo trong thiết bị. Tránh xa trẻ em khỏi các thiết bị đã qua sử dụng.

SV



CẢNH BÁO!

Nguy cơ hỏa hoạn!

Nếu đường ống bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra ngoài.
và đốt cháy.

Không làm hỏng các đường ống trong mạch
làm lạnh hoặc lớp cách nhiệt.

1. Rút phích cắm dây nguồn.
phích cắm.
2. Cắt cáp kết nối nguồn điện.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

Bạn có thể tìm hiểu thông tin về quản lý
chất thải hiện tại từ các nhà bán lẻ.
và thành phố.



Thiết bị này được đánh dấu trong
theo chỉ thị của Châu Âu

2012/19/EU về chất thải
bao gồm hoặc chứa các sản phẩm
điện tử (rác thải điện

và thiết bị điện tử -
WEEE).

Chỉ thị đặt ra khuôn khổ
để trả lại hợp lệ và tái chế đúng
cách các thiết bị hết vòng đời
trong EU.

16 Dịch vụ khách hàng

Có thể đặt mua phụ tùng thay thế chính hãng
có chức năng phù hợp theo quy định thiết kế
sinh thái hiện hành từ dịch vụ.
ít nhất 10 năm sau khi máy được ra mắt tại EEA.

Lưu ý: Các hành động dịch vụ khách hàng là
miễn phí trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành
áp dụng tại địa phương của nhà sản xuất. Thời
hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản
xuất cho người tiêu dùng cá nhân) trong vòng
lĩnh vực kinh tế châu Âu
là 2 năm theo chế độ bảo hành tại địa phương hiện hành

điều khoản. Các điều kiện bảo hành không ảnh hưởng
các quyền và yêu cầu khác mà bạn
có thể được áp dụng theo luật pháp địa phương.

Thông tin chi tiết hơn về thời hạn bảo hành
và các điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn có thể được tìm thấy tại
dịch vụ, đại lý hoặc trên cửa chúng tôi
trang web.

Khi liên hệ với dịch vụ khách hàng, bạn sẽ cần
số sản phẩm (E-no.) và số sản xuất của thiết
bị.

(Tiền thưởng).

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng
có thể được tìm thấy trong danh sách dịch vụ khách
hàng kèm theo hoặc trên trang web của chúng tôi.

16.1 Số sản phẩm (E-no.) và số lượng sản xuất

(Tiền gửi)

Số sản phẩm (E-no.) và số sản xuất (FD)
đều có trên máy.
typskylt.

Hình 

Viết ra thông tin chi tiết về thiết bị của bạn và
số điện thoại dịch vụ khách hàng để
bạn có thể tìm thấy chúng một cách nhanh chóng.

Dữ liệu kỹ thuật 17 Dữ liệu kỹ thuật

Dữ liệu kỹ thuật Chất làm lạnh, thể tích tịnh và các thông số khác
Dữ liệu kỹ thuật có thể được tìm thấy trên bảng tên.

Hình 

Sản phẩm có chứa nguồn sáng với
hiệu suất năng lượng lớp E. Nguồn sáng
có sẵn như một phụ tùng thay thế và nó chỉ là
thợ điện được ủy quyền có thể thay thế.
Sản phẩm có chứa nguồn sáng thứ hai với hiệu
suất năng lượng loại G. Nguồn sáng có sẵn như
một phụ tùng thay thế và nó
Chỉ có thợ điện có trình độ mới có thể thay thế.

Có thêm thông tin về mô hình của bạn
trên Internet theo địa chỉ [https://
eprel.ec.europa.eu/1](https://eprel.ec.europa.eu/1) . Địa chỉ web
liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức
của EU EPREL. Sau đó làm theo hướng dẫn để
tìm kiếm mô hình. Mã hiệu kiểu máy được hiển
thị bằng các ký tự trước dấu gạch chéo trong
số sản phẩm (E-No.) trên tấm nhãn máy. Bạn
cũng có thể tìm thấy số hiệu sản phẩm ở dòng
đầu tiên của nhãn năng lượng.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

là

Để biết thêm thông tin, hãy xem hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số.



Mục lục

1 An toàn.....	82	1.1 Hướng dẫn chung	82	1.2 Mục đích sử dụng... ..	82	1.3 Hạn chế của người dùng	82	1.4 Vận chuyển an toàn.....	83	1.5 Lắp đặt an toàn.....	83	1.6 Vận hành an toàn.....	84	1.7 Thiết bị bị lỗi	86
2 Tránh thiệt hại tài sản ...	87														
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm... ..	87	3.1 Xử lý vật liệu đóng gói.....	87	3.2 Tiết kiệm năng lượng.....	87										
4 Lắp đặt và kết nối	88	4.1 Phạm vi cung cấp.....	88	4.2 Tiêu chí về vị trí lắp đặt.....	88	4.3 Lắp đặt thiết bị.....	89	4.4 Kết nối thiết bị đến lưới điện.....	89						
5 Làm quen với máy	89	5.1 Máy.....	89	5.2 Bảng điều khiển.....	89										
6 Phụ kiện	90	6.1 Kệ	90	6.2 Kệ có thể điều chỉnh	90	6.3 Kệ đựng chai lọ.....	90	6.4 Ngăn bảo quản lạnh.....	90	6.5 Ngăn đựng trái cây và rau củ có kiểm soát độ ẩm.....	90				
6.6 Ngăn đựng bơ và phô mai.....	91	6.7 Kệ cửa	91	6.8 Phụ kiện	91										
7 Cơ bản về sử dụng.....	91	7.1 Bật thiết bị.....	91	7.2 Lưu ý khi sử dụng.....	91	7.3 Tắt thiết bị.....	91	7.4 Điều chỉnh nhiệt độ.....	92						
8 Chức năng bổ sung	92	8.1 Làm mát siêu tốc	92	8.2 Làm đông siêu tốc.....	92	8.3 Chế độ Sabbath.....	93								
9 Báo động.....	93	9.1 Báo động cửa.....	93	9.2 Báo động nhiệt độ.....	93										
10 Ngăn tủ lạnh	94	10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn đông.....	89	10.2 Ngăn đông lạnh của ngăn tủ lạnh.. ..	94	10.3 Nhân dân OK.....	94								
11 Ngăn đông.....	95	11.1 Dung tích đông.....	95	11.2 Kích thước ngăn đông sử dụng thể tích	95	11.3 Mẹo để đặt thực phẩm vào ngăn đông lạnh	95	11.4 Mẹo để đông lạnh thực phẩm tươi sống	95						

11.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm đông lạnh
ở 18 °C. 96 11.6 Phương pháp xử
đông thực phẩm đông
lạnh 96

12 Rã
đông

96 12.1 Rã đông trong ngăn tủ lạnh 96 12.2 Rã đông trong ngăn đông 97

13 Vệ sinh và bảo dưỡng 97

13.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ
sinh 97 13.2 Vệ sinh
thiết bị 97 13.3 Vệ sinh máng nước tan chảy và
lỗ thoát nước. 97 13.4 Tháo phụ
kiện 98 13.5 Tháo rời các bộ phận của thiết
bị 98

14 Xử lý sự
cố

100 14.1 Mất điện

103 14.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết
bị. 103

15 Lưu trữ và xử lý 103 15.1 Ngừng hoạt động
thiết
bị 103

15.2 Xử lý thiết bị đã ngừng hoạt động
xử lý. 104

16 Dịch vụ bảo trì

104 16.1 Số hiệu mẫu (E-no.) và số sản xuất
(FD). 104

17 Dữ liệu kỹ thuật 105

là



1 An toàn

Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau.

1.1 Hướng dẫn chung ; Đọc

kỹ hướng dẫn này.

; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo trong tương lai hoặc cho một chủ sở hữu mới tiềm năng.

Nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển, không được bật thiết bị.

1.2 Mục đích sử dụng

Thiết bị này chỉ được dùng để lắp đặt trên đồ nội thất.

Chỉ sử dụng thiết bị:

để làm mát và đông lạnh thực phẩm và làm đá viên
để chuẩn bị. ; trong

hộ gia đình riêng tư và không gian khép kín trong môi trường giống như ở
nhà. ; ở độ cao tối đa

2000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế đối với người dùng Trẻ em

từ tám tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức chỉ được sử dụng thiết bị dưới sự giám sát hoặc nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ những mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được vệ sinh thiết bị hoặc thực hiện bất kỳ bảo trì nào mà không có sự giám sát.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi được phép sử dụng tủ lạnh-tủ đông để lấy sản phẩm ra hoặc cho thực phẩm vào tủ.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây ra tai nạn khi nâng thiết bị. Không tự mình nhắc thiết bị lên.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện được chỉ định trên nhãn sản phẩm vào lưới điện.

Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm được lắp đặt đúng cách và có nối đất.

Hệ thống tiếp địa bảo vệ trong nhà phải được lắp đặt theo đúng quy định. Không cấp nguồn cho

thiết bị bằng thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như công tắc đồng hồ hoặc điều khiển từ xa. Khi lắp đặt thiết bị, phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận thì phải lắp công tắc vào kết nối điện cố định theo quy định lắp đặt. Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo dây nguồn không bị kẹt

không bị chèn ép hoặc hư hỏng.

Việc cách điện của dây nguồn không tốt sẽ rất nguy hiểm. Đảm bảo dây nguồn không tiếp xúc với nguồn nhiệt.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị chặn, hỗn hợp khí/không khí dễ cháy có thể hình thành trong trường hợp rò rỉ chất làm lạnh. Không che các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc trong hốc lắp đặt.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!

Sử dụng dây điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm. Không sử dụng dây điện nối dài hoặc hộp nối.

Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.

là

Nếu dây nguồn quá ngắn và không còn dây dài hơn

có sẵn, hãy liên hệ với một công ty điện chuyên nghiệp để thay đổi hệ thống điện trong nhà.

Ổ cắm điện di động hoặc nguồn điện di động có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn. Không đặt hộp nối di động hoặc hộp nối di động

thiết bị mạng đằng sau các thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm xâm nhập vào thiết bị có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng thiết bị ở không gian kín. Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ hoặc độ ẩm quá cao. Không sử dụng máy phun rửa bằng hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây nghẹn!

Ví dụ, khi chơi, trẻ em có thể: kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc quần mình trong đó và chết ngạt. Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn. Để các bộ phận nhỏ xa tầm tay

trẻ em. Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm lạnh bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể rò rỉ ra ngoài và phát nổ. Không sử dụng thiết bị cơ học hoặc phương tiện khác để đẩy nhanh quá trình rã đông ngoài những phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.

Dùng vật cùn như cán thìa gỗ để loại bỏ thức ăn đông lạnh bị kẹt.

Các sản phẩm có chứa chất dễ cháy và chất nổ, ví dụ như bình xịt có thể phát nổ. Không lưu trữ các sản phẩm có chứa chất dễ cháy hoặc chất nổ trong thiết bị.

**CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!**

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn, ví dụ như máy sưởi hoặc máy làm đá điện. Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị.

**CẢNH BÁO - Có nguy cơ gây thương tích!**

Các vật chứa đựng đồ uống có ga có thể bị vỡ. Không bảo quản đồ uống có ga trong ngăn đông.
đĩa.

Rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại sẽ gây tổn thương mắt. Cần thận trọng không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

**CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị tê cóng!**

Chạm vào thực phẩm đông lạnh và bề mặt lạnh có thể gây tê cóng. Không cho ngay những sản phẩm lấy từ tủ đông vào miệng. Tránh tiếp xúc lâu với thực phẩm đông lạnh, đá hoặc ngăn đông.
bề mặt.

**LƯU Ý - Nguy cơ sức khỏe!**

Để tránh nhiễm bẩn thực phẩm, hãy làm theo các hướng dẫn sau. Nếu cửa bị mở trong thời gian dài, điều này có thể dẫn đến nhiệt độ trong các ngăn thiết bị tăng đáng kể. Thường xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống xả khí.

Bảo quản thịt, cá sống trong tủ lạnh bằng hộp đựng phù hợp để không chạm vào thực phẩm khác hoặc đổ lên thực phẩm khác.

Nếu tủ lạnh không có thực phẩm trong thời gian dài, hãy tắt thiết bị, rã đông và vệ sinh thiết bị và để cửa mở để tránh hình thành nấm mốc.

là

Các bộ phận kim loại hoặc bộ phận trông giống kim loại trên thiết bị có thể chứa nhôm. Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm trong thiết bị, các ion nhôm có thể di chuyển vào thực phẩm. Không ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị lỗi



CẢNH BÁO - Có nguy cơ bị điện giật!

Thiết bị hoặc dây nguồn bị lỗi rất nguy hiểm. Không sử dụng thiết bị bị lỗi. Không kéo dây nguồn khi ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Luôn kéo dây nguồn bằng phích cắm.

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì ngay lập tức.

Gọi đến dịch vụ sau bán hàng. Trang 104

Việc sửa chữa không đúng cách là nguy hiểm. Việc sửa chữa thiết bị chỉ được thực hiện bởi nhân viên có trình độ. Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. Nếu cáp nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị chuyên dụng có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng.



CẢNH BÁO - Có nguy cơ cháy nổ!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể rò rỉ ra ngoài và bắt lửa. Để ngọn lửa trần và nguồn lửa

tránh xa thiết bị. Thông gió cho phòng. Tắt thiết bị. Trang 92 Rút phích cắm nguồn

hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

từ phía

trên. Gọi đến dịch vụ sau bán hàng. Trang 104

2 Tránh thiệt hại tài sản

CHÚ Ý!

Thiết bị có thể bị hỏng nếu bạn ngồi hoặc giẫm lên bề, các bộ phận kéo ra hoặc cửa thiết bị.

Không được bước lên hoặc dựa vào bề, ngăn kéo hoặc cửa.

Các bộ phận và phốt bằng nhựa bị dính dầu mỡ có thể bị xốp. Giữ cho bề mặt nhựa và gioăng cửa

không bị dính dầu mỡ.

Các bộ phận kim loại hoặc các bộ phận trông giống kim loại trên thiết bị có thể chứa nhôm. Nhôm bị oxy hóa và đổi màu khi tiếp xúc với thực phẩm có tính axit. Chỉ bảo quản thực phẩm đóng gói trong thiết bị.

Nếu bạn vệ sinh các phụ kiện và đầu nối trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc đổi màu. Không rửa các phụ kiện và đồ dùng trong máy rửa chén.

Bảo vệ môi trường và tiết kiệm 3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm

Bảo vệ môi trường và tiết kiệm 3.1 Vật liệu đóng gói

xử lý

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế. Vứt bỏ từng bộ phận riêng biệt.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện hơn khi bạn làm theo các hướng dẫn này.

Chọn vị trí ; Không để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

Đặt thiết bị càng xa bộ tản nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt: - giữ khoảng cách 30 mm so với bếp

điện và bếp gas. - giữ khoảng cách 300 mm với bếp dầu hoặc bếp than.

Không che hoặc chặn lỗ thông gió bên ngoài.

Hoạt động tiết kiệm năng lượng

Lưu ý: Việc bố trí các phụ kiện không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Chỉ mở thiết bị trong chốc lát và đóng lại cẩn thận.

Không che hoặc đóng phần bên trong lỗ thông gió hoặc lỗ lưu thông không khí bên ngoài.

Cho thực phẩm bạn mua về nhà vào túi giữ nhiệt và nhanh chóng đặt vào tủ lạnh.

Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước khi cho vào thiết bị.

Rã đông thực phẩm đông lạnh trong tủ lạnh, vì vậy bạn có thể sử dụng hơi lạnh từ chúng để làm mát tủ lạnh.

Luôn để lại khoảng trống giữa thực phẩm và tường sau.

là

4 Cài đặt và kết nối

4.1 Nội dung giao hàng

Sau khi bạn đã lấy hết các bộ phận ra khỏi bao bì, hãy kiểm tra xem sản phẩm có bị hư hỏng do vận chuyển không và tất cả các bộ phận đều có trong bao bì.

Nếu bạn có khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi

Trang 104.

Việc giao hàng bao gồm những nội dung sau:

Thiết bị gắn trên đồ nội thất

• Thiết bị và phụ kiện¹

• Vật liệu lắp đặt

• Hướng dẫn cài đặt

• Hướng dẫn sử dụng

• Danh sách dịch vụ bảo trì

Biểu đồ 2

• Nhân năng lượng

• Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và mức độ âm thanh

4.2 Tiêu chí tuyển dụng

 CẢNH BÁO O Có

nguy cơ nổ!

Nếu đặt thiết bị trong phòng quá nhỏ, hỗn

hợp khí-khí dễ cháy có thể hình thành

khi chất làm lạnh bị rò rỉ. Chỉ đặt thiết

bị trong phòng có thể tích

tối thiểu là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh.

Lượng chất làm lạnh được ghi trên nhãn sản phẩm. Hình ảnh



Trọng lượng khí lắp đặt tại

nhà máy của thiết bị có thể lên tới 65 kg, tùy

thuộc vào từng mẫu máy.

Để phải đủ vững chắc để chịu được trọng lượng của thiết bị.

Tủ lạnh này được thiết kế để sử dụng ở

hiệt độ môi trường từ 10 đến

38 °C.

Thiết bị làm lạnh hoạt động hiệu quả khi

hiệt độ tại nơi sử dụng nằm trong giới hạn

cho phép.

Nếu sử dụng thiết bị ở nhiệt độ thấp hơn, có thể

ngăn ngừa hư hỏng cho thiết

bị nếu nhiệt độ phòng tại nơi sử dụng ít nhất

là 5 °C.

Kích thước không gian lắp

đặt Cần tính đến kích thước lắp đặt khi lắp

đặt thiết bị vào hốc. Nếu không thực hiện điều

này, có thể xảy ra sự cố trong

quá trình cài đặt thiết bị.

Độ sâu hốc lắp đặt Lắp đặt thiết bị vào

hốc lắp đặt đã hoàn thiện có độ sâu 560 mm.

Nếu độ sâu không gian lắp đặt nhỏ hơn, mức tiêu

thụ năng lượng sẽ tăng lên đôi chút.

Độ sâu của không gian lắp đặt phải tối

thiểu là 550 mm.

Chiều rộng của hốc lắp đặt Chiều rộng

bên trong của không gian lắp đặt mà

thiết bị yêu cầu phải tối thiểu là 560 mm.

Vị trí đặt chồng lên nhau hoặc đặt cạnh nhau

Nếu bạn

muốn đặt 2 thiết bị làm lạnh chồng lên nhau

hoặc cạnh nhau, khoảng cách giữa các thiết bị

phải ít nhất là 150 mm. Một số thiết

bị có thể được đặt mà không cần khoảng cách

tối thiểu. Hãy nhớ cửa hàng

chuyên dụng hoặc nhà thiết kế bếp tư vấn.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

² Không có ở tất cả các quốc gia

4.3 Cài đặt thiết bị

Cài đặt thiết bị theo hướng dẫn cài đặt được cung cấp.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên

- 1. Xóa bỏ tài liệu thông tin.
- 2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các vật liệu hỗ trợ vận chuyển, ví dụ như băng dính và bìa cứng.
- 3. Vệ sinh thiết bị trước khi sử dụng lần đầu. Trang 97

4.5 Kết nối thiết bị với mạng lưới điện

- 1. Kết nối dây nguồn với phích cắm của thiết bị làm lạnh vào thiết bị.
- 2. Cắm phích cắm dây nguồn vào ổ cắm điện gần thiết bị.

Thông tin kết nối của thiết bị có thể được tìm thấy trên tấm nh

Hình 3. Kiểm tra kết nối của phích cắm điện. a Thiết bị hiện đã sẵn sàng hoạt động.

5 Làm quen với nhau

5.1 Thiết bị

Tại đây bạn sẽ tìm thấy thông tin tổng quan về các bộ phận của ết bị. Hình Có thể có sự khác biệt về thiết bị và kích thước giữa thiết bị của bạn và hình ảnh.

Ngă	tủ lạnh	Trang 94
B	Ngăn đông	Trang 95
1	Bảng điều khiển	Trang 89
2	Kệ đựng chai	Trang 90

3	Đèn nội thất	
4	Ngăn bảo quản lạnh	Trang 90
5	Ngăn đựng trái cây và rau quả có kiểm soát độ ẩm	Trang 90
6	Biển tên	Trang 105
7	Ngăn đông	Trang 98
8	Ngăn đựng bơ và phô mai	Trang 91
9	Kệ cửa để chai lớn	Trang 91

5.2 Bảng điều khiển

Bảng điều khiển được sử dụng để cài đặt các chức năng của thiết bị và xem thông tin về trạng thái hoạt động của thiết bị. Hình

Tắt	báo thức sẽ tắt âm thanh cảnh báo.	Super
Frozen	bật hoặc tắt chức năng Super Frozen.	nút siêu mát để bật hoặc
tắt	chức năng Siêu mát.	
4	Hiển thị nhiệt độ cài đặt của ngăn đông theo độ C (°C).	
5	Hiển thị nhiệt độ cài đặt của ngăn tủ lạnh theo độ C (°C).	3 giây.
6	① kết nối thiết bị bật hoặc tắt.	

là

6 Thiết bị

Các phụ kiện của thiết bị tùy thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ Nếu

cần, bạn có thể thay đổi vị trí của kệ bằng cách tháo kệ ra khỏi vị trí hiện tại và đặt vào vị trí khác. “Tháo kệ”, Trang 98

6.2 Kệ có thể điều chỉnh Sử dụng kệ

có thể điều chỉnh để lưu trữ các mặt hàng lạnh cao, ví dụ: bình hoặc chai.

Bạn có thể kéo mặt trước của kệ có thể chuyển đổi ra khỏi vị trí của nó và đẩy nó vào dưới mặt sau của kệ có thể chuyển đổi.

Hình Nếu 

bạn cần nhiều không gian hơn, bạn có thể gấp mặt trước và mặt sau của kệ có thể điều chỉnh lại với nhau. Hình ảnh 

6.3 Kệ đựng chai Bạn

có thể cất giữ chai an toàn trong kệ đựng chai.

Nếu cần, bạn có thể thay đổi vị trí của kệ đựng chai bằng cách tháo kệ ra và đặt vào vị trí khác. “Tháo kệ”, Trang 98

6.4 Ngăn bảo quản lạnh Ngăn bảo quản có

hiệu suất thấp hơn ngăn lạnh.

Nhiệt độ đôi khi có thể xuống dưới 0 °C. Để đạt được nhiệt độ gần 0°C trong ngăn đông, hãy đặt nhiệt độ trong ngăn lạnh là 2°C. Trang 92

Sử dụng nhiệt độ thấp hơn của ngăn tủ lạnh cho các loại thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như: để bảo quản cá, thịt và xúc xích.

6.5 Ngăn đựng trái

cây và rau quả có kiểm soát độ ẩm

Bảo quản trái cây và rau quả tươi không có bao bì trong ngăn đựng trái cây và rau quả.

Bảo quản trái cây và rau quả đã cắt trong bao bì đậy kín hoặc kín khí.

Bộ điều khiển độ ẩm cho phép bạn điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng trái cây và rau củ ở mức mong muốn. Bằng cách này, trái cây và rau quả tươi sẽ tươi lâu hơn so với cách bảo quản thông thường. Hình Điều chỉnh độ ẩm trong ngăn đựng 

trái cây và rau củ theo loại và số lượng thực phẩm cần bảo quản bằng cách di chuyển nút điều khiển độ ẩm: Chọn độ ẩm thấp bằng cách di chuyển nút sang bên trái khi chủ yếu bảo quản trái cây và nhiều loại nông sản khác nhau hoặc khi , lượng nông sản lớn.

Chọn độ ẩm cao bằng cách di chuyển sang bên phải khi chủ yếu  bảo quản rau hoặc khi có ít sản phẩm.

Sự ngưng tụ có thể hình thành trong ngăn đựng trái cây và rau quả tùy thuộc vào loại và số lượng thực phẩm được bảo quản.

Lau sạch hơi nước ngưng tụ bằng vải khô và điều chỉnh độ ẩm xuống mức thấp bằng bộ điều khiển.

Bảo quản trái cây và rau quả lạnh bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ khoảng 8 °C - 12 °C để giữ nguyên chất lượng và hương thơm của chúng,

ví dụ. dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.6 Ngăn đựng bơ và phô mai

Bảo quản bơ và phô mát cứng trong ngăn đựng bơ và phô mát.

6.7 Ovihyllly

Nếu cần, bạn có thể thay đổi vị trí của kệ cửa bằng cách tháo nó ra và đặt vào vị trí khác. "Tháo kệ cửa", Trang 98

6.8 Thiết bị

Sử dụng thiết bị gốc. Chúng được thiết kế dành cho thiết bị của bạn.

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

Khay đựng trứng Bảo quản

trứng an toàn trong khay đựng trứng.

Khuôn làm đá viên

Sử dụng khuôn làm đá viên để làm đá viên.

Làm đá viên Chỉ sử dụng nước uống để làm đá viên.

1. Đổ đầy nước uống vào $\frac{3}{4}$ khay đá và đặt vào ngăn đông.

Dùng vật cùn như cán thìa gỗ để lấy khay đá đông lạnh ra.

2. Bạn có thể lấy đá viên ra dễ dàng hơn nếu giữ khay đá dưới vòi nước chảy một lúc hoặc bề cong nhẹ.

7 Cơ bản sử dụng

7.1 Bật thiết bị

1. Kết nối thiết bị với mạng điện. Trang 89

Lưu ý: Nếu thiết bị đã được tắt trước đó thông qua bảng điều khiển, hãy giữ trong 3 giây. nhấn trong ④ giây. a Hệ thống làm mát của thiết bị bắt

đầu hoạt động. a Âm thanh cảnh báo vang lên, màn

hình hiển thị nhiệt độ (ngăn

đông) và đèn "báo động tắt" nhấp nháy vì ngăn đông vẫn còn quá ấm.

2. Để tắt âm thanh cảnh báo, hãy chọn tắt báo thức.

"Cảnh báo tắt" sẽ vang lên khi đạt đến nhiệt độ đã chọn.

3. Chọn nhiệt độ mong muốn. Trang 92

7.2 Lưu ý khi sử dụng

Nhiệt độ cài đặt chỉ đạt được sau vài giờ kể từ khi bật thiết bị. Không cho thực phẩm vào thiết bị cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt.

Khung xung quanh ngăn đông thỉnh thoảng sẽ nóng lên một chút. Điều này ngăn ngừa sự ngưng tụ hình thành ở khu vực gioăng cửa.

Khi đóng cửa, hãy đảm bảo rằng thực phẩm đang được lưu trữ không cản trở việc mở cửa.

Khi bạn đóng cửa, nó có thể áp suất âm được tạo ra. Thật khó để mở lại cánh cửa.

Chờ một lát cho đến khi áp suất âm ổn định.

là

- Nhiệt độ bên trong thiết bị thay đổi do các điều kiện sau:
- Tần suất mở thiết bị
 - Số lượng điện
 - Mới được lưu trữ nhiệt độ thực phẩm
 - Nhiệt độ môi trường
 - Ánh sáng mặt trời trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị

Giữ trong 3 giây. nhấn trong 3 giây.

7.4 Điều chỉnh nhiệt độ Điều chỉnh nhiệt

độ của ngăn tủ lạnh

Nhấn nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ khuyến nghị cho ngăn tủ lạnh là 4°C.
"Nhấn
OK", Trang 94

Điều chỉnh nhiệt độ ngăn đông

Nhấn nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ khuyến nghị cho ngăn đông là 18 °C.

8 Chức năng bổ sung

Tìm hiểu về các chức năng điều chỉnh bổ sung của thiết bị.

8.1 Siêu làm mát Chức năng Siêu

làm mát làm mát ngăn tủ lạnh ở mức lạnh nhất có thể.

Bật chế độ làm lạnh nhanh trước khi cho nhiều thực phẩm vào ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi bật chế độ làm mát siêu tốc, thiết bị có thể kêu to hơn.

Bật chế độ siêu mát Nhấn siêu mát. "
siêu
ngẫu" đã trở lại.

Lưu ý: Thiết bị sẽ bật sau khoảng Sau 6 giờ sử dụng bình thường.

Tắt chế độ siêu mát Nhấn siêu mát.

8.2 Siêu đông Chức năng Siêu

đông làm lạnh ngăn đông ở mức lạnh nhất có thể.

Bật chức năng Super Freeze 4-6 giờ trước khi cho thực phẩm có trọng lượng 2 kg trở lên vào ngăn đông.

Để tận dụng tối đa sức mạnh đông lạnh, hãy sử dụng chức năng Siêu đông. "Điều kiện tiên quyết để thực hiện đông băng", Trang 95

Lưu ý: Khi bật chế độ Super Freeze, thiết bị có thể kêu to hơn.

Bật chức năng đông lạnh nhanh Nhấn nút đông lạnh nhanh. "
siêu đông băng" được thấp
sáng.

Lưu ý: Thiết bị sẽ bật sau khoảng Sau 50 giờ sử dụng bình thường.

Tắt chức năng đông lạnh nhanh Nhấn đông lạnh nhanh.

8.3 Chế độ ngày Sa-bát

Để cho phép bạn sử dụng thiết bị vào ngày Sa-bát, chế độ Sa-bát sẽ tắt mọi chức năng không cần thiết.

Ở chế độ Sabbath, các chức năng sau đây bị vô hiệu hóa: Làm mát siêu tốc Đóng băng siêu tốc Bảo động Đèn nội thất Tín hiệu âm thanh Tín nhấn trên bảng điều khiển Lưu ý: Ở chế độ Sabbath, đèn bảng điều khiển bị vô hiệu hóa. Chế độ đóng băng siêu tốc đã bị mờ đi.

Bật chế độ Sabbath Nhấn và giữ super freeze

trong 15 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp. " siêu đóng băng" được thấp sáng.

Lưu ý: Thiết bị sẽ bật sau khoảng Sau 80 giờ, hoạt động bình thường trở lại.

Tắt chế độ Sabbath Nhấn và giữ

super freeze trong 15 giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng bíp.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa Âm

thanh báo động cửa sẽ được kích hoạt khi cửa thiết bị mở trong thời gian dài. Sẽ có âm thanh cảnh báo, đèn "tắt báo động" sẽ nhấp nháy và nhiệt độ cài đặt cho ngăn đó sẽ nhấp nháy.

Tắt báo động cửa Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn báo động tắt.

a Âm thanh cảnh báo đã tắt.

9.2 Báo động nhiệt độ

Khi ngăn đông quá ấm, báo động nhiệt độ sẽ được kích hoạt.

Â m thanh cảnh báo vang lên, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và đèn báo "tắt báo động" nhấp nháy.



LƯU Ý Có

nguy cơ sức khỏe! Khi rã đông thực phẩm đông lạnh, vi khuẩn có thể sinh sôi, khiến thực phẩm bị hỏng. Không đông lại thực phẩm đông lạnh đã rã đông một phần hoặc toàn bộ. Bạn có thể đông lại chúng sau khi đã chế biến bằng cách luộc hoặc chiên. Thời hạn sử dụng của những loại thực phẩm đông lạnh này không còn tương ứng với thời hạn sử dụng tối đa.

Báo động nhiệt độ có thể được kích hoạt trong các trường hợp sau: Thiết bị được bật. Chỉ cho thực phẩm vào thiết bị khi đã đạt đến nhiệt độ cài đặt.

i Một lượng lớn thực phẩm tươi sống được cho vào thiết bị cùng một lúc. Bật chế độ Super Freeze trước khi bảo quản lượng thực phẩm lớn.

Cửa ngăn đông quá dài.

bên cạnh đó.

Kiểm tra xem thực phẩm đông lạnh đã bắt đầu tan hay đã tan hết chưa.

là

Tắt báo động nhiệt độ Nhấn tắt báo động. a Âm thanh cảnh báo đã tắt.

10 Phần tủ lạnh

Ngăn tủ lạnh có thể được sử dụng để bảo quản thịt, xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, thực phẩm chế biến sẵn và bánh ngọt. Nhiệt độ có thể được điều chỉnh trong khoảng từ 2 °C đến 8 °C. Bảo quản lạnh cũng có thể bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn hoặc trung bình. Nhiệt độ càng thấp thì thực phẩm sẽ tươi lâu hơn.

10.1 Mẹo về thực phẩm bảo quản trong tủ lạnh

Chỉ bảo quản thực phẩm tươi và không bị hư hỏng.

Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín hoặc trong hộp đựng có nắp đậy.

Để tránh tình trạng không khí lưu thông kém và thực phẩm bị đông lạnh, không đặt thực phẩm tiếp xúc trực tiếp với thành sau tủ.

Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước.

Tuân thủ thời hạn sử dụng tối thiểu hoặc ngày hết hạn sử dụng do nhà sản xuất quy định.

10.2 Vùng lạnh của ngăn tủ lạnh

Sự lưu thông không khí tạo ra nhiều vùng lạnh khác nhau trong ngăn tủ lạnh.

Khu vực lạnh

nhất Khu vực lạnh nhất nằm ở ngăn tủ lạnh.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như: cá, xúc xích và thịt ở khu vực lạnh nhất.

Khu vực ấm nhất

Khu vực ấm nhất nằm ở phía trên cùng của cửa.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm có thể bảo quản tốt ở nơi ấm nhất, ví dụ như: phô mai cứng và bơ. Điều này làm nổi bật hương vị của phô mai và giữ cho bơ mềm hơn.

10.3 Được

Với nhãn dán OK, bạn có thể kiểm tra xem nhiệt độ an toàn được khuyến nghị để bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh là +4 °C hoặc lạnh hơn.

Không phải tất cả các mẫu thiết bị đều có nhãn dán OK.

Nếu nhãn không hiển thị chữ OK, hãy điều chỉnh nhiệt độ xuống dần. "Điều chỉnh nhiệt độ trong

ngăn tủ lạnh", Trang 92 Khi tủ lạnh mới khởi động, có thể mất tới 12 giờ để đạt được nhiệt độ chính xác.



Điều chỉnh đúng

11 Ngăn đông

Trong ngăn đông, bạn có thể bảo quản thực phẩm đông lạnh, cấp đông thực phẩm và làm đá viên.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh trong khoảng từ 16 °C đến 24 °C.

Việc bảo quản thực phẩm trong thời gian dài cần nhiệt độ ít nhất là 18 °C.

Ngay cả thực phẩm dễ hỏng cũng có thể được bảo quản đông lạnh trong thời gian dài. Nhiệt độ thấp làm chậm hoặc ngăn chặn quá trình hư hỏng.

11.1 Sức mạnh đóng băng

Khả năng đông lạnh cho biết lượng thực phẩm có thể đông lạnh trong một khoảng thời gian nhất định để thực phẩm đông lạnh hoàn toàn.

Bạn có thể tìm thấy thông tin về khả năng đóng băng trên bảng đánh giá. Hình ảnh 1 /

Điều kiện tiên quyết để đạt được công suất đông lạnh 1. Bật chế độ đông lạnh siêu tốc trong khoảng 24 giờ trước khi cho thực phẩm tươi vào tủ đông.

"Bật chức năng Super Freeze", Trang 92

- 2. Đặt thức ăn trước ở ngăn đông phía trên.
- 3. Khi bạn đông lạnh tươi thực phẩm, hãy đặt chúng càng gần thành bên càng tốt.

11.2 Sử dụng hết công suất của ngăn đông

Sau đây là hướng dẫn về cách đặt lượng thực phẩm đông lạnh lớn nhất có thể vào ngăn đông.

- 1. Tháo ngăn kéo tủ đông phía dưới ngoại trừ tất cả các phụ kiện từ tủ đông.

Trang 98

- 2. Đặt thực phẩm bắt đầu từ ngăn đông thấp nhất.

11.3 Mẹo về thực phẩm

đặt vào ngăn đông ; Bảo quản thực phẩm trong

bao bì kín. Không cho phép thực phẩm đông lạnh

thực phẩm tiếp xúc với thực phẩm đã đông lạnh.

Sắp xếp thực phẩm trong ngăn kéo tủ đông trên diện tích càng rộng càng tốt.

Đề không khí có thể lưu thông tự do trong thiết bị, hãy đẩy ngăn kéo tủ đông vào bên trong thiết bị hết mức có thể.

11.4 Mẹo đông lạnh thực phẩm tươi sống ; Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi và

thực phẩm hoàn hảo. Đông lạnh thực phẩm thành từng phần. Thực phẩm chế biến sẵn phù hợp hơn thực phẩm ăn sống.

Rửa sạch, thái nhỏ và gọt vỏ rau trước khi đông lạnh.

Rửa sạch trái cây trước khi đông lạnh, bỏ hạt và gọt vỏ nếu cần, thêm đường hoặc axit ascorbic nếu cần.

Thực phẩm thích hợp để đông lạnh bao gồm: bánh ngọt, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng và gia cầm, trứng đã bóc vỏ, pho mát, bơ, pho mát tươi, thức ăn chế biến sẵn và thức ăn thừa.

Các loại thực phẩm như: rau diếp, củ cải, trứng nguyên vỏ,

là

nho, táo và lê sống, sữa chua, kem
chua, kem tươi và sốt mayonnaise.

Đóng gói sản phẩm đông lạnh Vật liệu

đóng gói phù hợp và loại
bao bì phù hợp sẽ duy trì chất lượng sản phẩm và
tránh được tình trạng sản phẩm bị khô do
đông lạnh.

- 1. Đặt thực phẩm vào bao bì.
- 2. Loại bỏ không khí ra khỏi bao bì.
- 3. Đậy kín bao bì để tránh thực phẩm bị mất
hương vị hoặc bị khô.
- 4. Đánh dấu nội dung và ngày đông lạnh trên
bao bì.

11.5 Thời hạn sử dụng của thực phẩm
đông lạnh ở 18 °C

Thực phẩm	Thời gian lưu trữ
Cá, xúc xích, thực phẩm chế biến sẵn, bánh ngọt	lên đến 6 tháng
Chim, thịt	lên đến 8 tháng lên đến
Rau, trái cây	12 tháng

Thiết bị có lịch đông lạnh cho biết thời hạn sử
dụng tối đa tính theo tháng ở nhiệt độ không đổi
là 18 °C.

11.6 Phương pháp rã
đông thực phẩm đông lạnh



LƯU Ý Có

nguy cơ sức khỏe!
Khi rã đông thực phẩm đông lạnh, vi khuẩn có
thể sinh sôi, khiến thực phẩm bị hỏng. Không
đông lại thực phẩm
đông lạnh đã rã đông một phần hoặc toàn bộ.

Bạn có thể đông lại chúng sau khi đã chế
biến bằng cách luộc hoặc chiên. Thời hạn
sử dụng của những loại thực phẩm
đông lạnh này không còn tương ứng với thời hạn
sử dụng tối đa.

Rã đông thực phẩm có nguồn gốc động vật
trong ngăn tủ lạnh, ví dụ như: cá, thịt,
phô mai, phô mai tươi.

Rã đông bánh mì ở nhiệt độ phòng.
Chuẩn bị thức ăn sẵn sàng để ăn
bằng lò vi sóng, lò nướng hoặc bếp.

12 Rã đông

12.1 Rã đông trong ngăn tủ lạnh Trong quá trình

hoạt động, các giọt nước rã đông
hoặc sương giá hình thành trên
thành sau của ngăn tủ
lạnh.
Vách sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động rã
đông. Hình Nước
tan chảy
chảy qua màng nước tan vào lỗ thoát nước và khay
bốc hơi, không cần phải lau
sạch.

Để đảm bảo nước tan chảy có thể thoát đi và ngăn
ngừa mùi hôi hình thành, vui lòng lưu ý những
thông tin sau: Vệ sinh máng nước tan
chảy và lỗ thoát nước Trang 97.

12.2 Sự tan chảy

trong ngăn đông Nhờ hệ

thống NoFrost hoàn toàn tự động,
không có hiện tượng đóng băng trong ngăn đông.
Không cần phải rã đông.

13 Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị cần thận để đảm
bảo thiết bị hoạt động tốt
trong thời gian dài.
Những khu vực ngoài tầm với phải được dịch vụ
vệ sinh. Việc vệ sinh bởi nhà cung
cấp dịch vụ có thể phát sinh chi phí.

13.1 Chuẩn bị thiết bị để làm sạch

1. Tắt thiết bị. Trang 92 2. Ngắt kết nối
thiết bị khỏi nguồn điện.

Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì
trong hộp cầu chì.

3. Loại bỏ tất cả thức ăn và
bảo quản chúng ở nơi mát mẻ.

Nếu có thể, hãy đặt thùng giữ
nhiệt lên trên thực phẩm.

4. Tháo tất cả các phụ kiện ra khỏi thiết bị.
Trang 98

13.2 Vệ sinh thiết bị



CẢNH BÁO Có

nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm xâm nhập vào thiết bị có thể gây ra
điện giật. Không sử dụng

máy phun rửa bằng hơi nước hoặc máy phun rửa
áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

Độ ẩm xâm nhập vào đèn hoặc bộ điều khiển
có thể gây nguy hiểm. Không để nước
rửa rơi vào đèn hoặc bộ chọn.

CHÚ Ý!

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng
bề mặt thiết bị. Không sử dụng miếng cọ
rửa cứng hoặc miếng bọt biển lau chùi. Không
sử dụng chất mạnh
hoặc

chất tẩy rửa có tính mài mòn.

Không sử dụng chất tẩy rửa có nồng độ còn mạnh.

Nếu chất lỏng chảy vào lỗ thoát nước, khay
thoát hơi có thể bị tràn. Không
để nước giặt chảy vào lỗ thoát
nước.

Nếu bạn vệ sinh các phụ kiện và đầu
nối trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến
dạng hoặc đổi màu. Không rửa các phụ

kiện và đồ
dùng trong máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh. Trang
97
2. Vệ sinh thiết bị, phụ kiện, bộ phận thiết bị
và gioăng cửa bằng khăn lau bát đĩa, nước
ấm và một lượng nhỏ chất tẩy rửa bát
đĩa có độ pH trung tính.
3. Lau khô hoàn toàn bằng vải mềm, khô.
4. Đặt các phụ kiện vào đúng vị trí và lắp
ráp các bộ phận của thiết bị.
5. Kết nối thiết bị với mạng điện. Trang
89
6. Đặt thực phẩm vào tủ lạnh.

13.3 Vệ sinh máng nước tan chảy và lỗ thoát nước

Để nước tan chảy có thể thoát
đi, hãy vệ sinh máng nước
tan chảy và lỗ thoát nước thường xuyên.

1. Tháo ngăn tủ lạnh ra khỏi vị trí của
nó. Trang 98

là

2. Tháo kệ phía trên ngăn
đựng trái cây và rau quả. Trang 98 3. Vệ
sinh cẩn thận máng
dước xà đá và đầu ra, ví dụ: bằng tấm
bông. Hình



13.4 Tháo phụ kiện

Để vệ sinh kỹ lưỡng các phụ kiện, hãy tháo
chúng ra khỏi thiết bị.

Tháo kệ Nhấc kệ ra khỏi
mặt trước ① rút ra
và lấy nó ra khỏi vị trí của nó. ②
Hình

Tháo kệ có thể điều chỉnh Gấp cả hai phần của
kệ lên, tháo chúng ra cùng nhau và cuối
cùng tháo thành ray. ① ② Hình



Tháo kệ cửa Nâng kệ cửa lên
và tháo nó ra khỏi vị trí. Hình



Tháo ngăn chứa lạnh 1. Kéo ngăn chứa lạnh ra xa
nhất có thể.

2. Nâng ngăn kéo làm mát
từ phía trước ① và lấy nó ra khỏi vị trí của nó
②. Hình



Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả 1. Kéo
ngăn đựng trái
cây và rau quả ra xa nhất có thể.

2. Nhấc ngăn đựng trái cây
và rau quả từ phía trước ① và lấy ra khỏi vị
trí. ② Hình



Tháo ngăn kéo tủ đông 1. Kéo ngăn kéo tủ
đông ra xa nhất có thể.

2. Nâng ngăn kéo tủ đông
từ mép trước ① và tháo nó ra khỏi vị
trí của nó. ②
Hình



Tháo mặt trước của ngăn kéo Bạn có
thể tháo mặt trước của ngăn
đựng trái cây, rau củ và
ngăn đông để vệ sinh dễ dàng hơn.
Nhấn các nút ở hai bên hộp

móc cố định vào và tháo mặt trước ① của ngăn
kéo ra khỏi ngăn kéo bằng động tác
xoay. ② Hình



13.5 Tháo rời các bộ
phận của thiết bị

Khi bạn muốn vệ sinh thiết bị kỹ
lưỡng, bạn có thể tháo rời một số bộ phận khỏi
thiết bị.

Kệ phía trên ngăn đựng
trái cây và rau quả Khi bạn muốn vệ sinh
sạch sẽ nắp ngăn đựng trái cây và rau quả,
bạn có thể tháo nắp ra.

Tháo kệ phía trên ngăn đựng trái cây và
rau quả 1. Tháo ngăn tủ lạnh ra khỏi vị trí
của nó. Trang 98

2. Lấy ngắn dựng trái cây và rau quả
ra khỏi vị trí của nó.

Trang 98 3. Tháo kệ phía trên ngắn dựng
rau. Trang 98 Lắp

đặt kệ phía trên ngắn dựng trái
cây và rau quả 1. Đảm bảo rằng bộ
phận tản gió
trên kệ phía trên ngắn dựng
trái cây và rau quả ở đúng vị
trí. Hình



2. Đặt kệ vào đúng vị trí phía trên
ngắn dựng trái cây và rau quả.

là

14 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự mình khắc phục những trục trặc nhỏ của thiết bị. Vui lòng đọc hướng dẫn khắc phục sự cố trước khi liên hệ với bộ phận dịch vụ. Bằng cách này, bạn tránh được những chi phí không cần thiết.



CẢNH BÁO Có

nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Việc sửa chữa thiết bị chỉ được thực hiện bởi nhân viên có trình độ. Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. Nếu cáp nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, phải thay thế bằng thay thế bằng cáp kết nối nguồn điện chuyên dụng hoặc cáp kết nối thiết bị có sẵn từ nhà sản xuất hoặc thông qua trung tâm dịch vụ của nhà sản xuất.

Lỗi	Nguyên nhân và cách
Hệ thống làm mát của thiết bị không hoạt động, màn hình và đèn bên trong vẫn hoạt động.	khắc phục Chức năng demo đã được bật. 1. Tắt thiết bị. Trang 92 2. Đợi 2 phút. 3. Bật lại thiết bị. Trang 91 4. Chờ 1 phút rồi nhấn và giữ nút siêu mát cho đến khi nghe thấy 4 tiếng bíp. 5. Sau một thời gian, hãy kiểm tra xem hệ thống làm mát của thiết bị có hoạt động không.
Đèn LED không sáng.	Có một số lý do có thể xảy ra. Gọi đến dịch vụ sau bán hàng. Bạn có thể tìm số điện thoại dịch vụ trong danh sách dịch vụ kèm theo.
Hệ thống làm mát khởi động ngày càng thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.	Cửa thiết bị được mở thường xuyên. Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. Loại bỏ mọi vật cản cản trở luồng không khí lưu thông bên ngoài. từ phía trước. Đây không phải là lỗi. Các thiết bị làm mát hiện đại bật thường xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn. Loại bỏ mọi vật cản cản trở luồng không khí lưu thông bên ngoài. từ phía trước. Đặt thiết bị càng xa bộ tản nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt. Tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào thiết bị. Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian cần thiết.

Lỗi	Nguyên nhân và cách
Bộ phận làm mát khởi động ngày càng thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.	khắc phục sự cố Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước khi cất giữ.
Một lớp sương giá hình thành ở thành sau của ngăn tủ lạnh.	Đây không phải là lỗi. Các thiết bị làm lạnh hiện đại đảm bảo nhiệt độ đồng đều hơn trong ngăn tủ lạnh. Vách sau của ngăn tủ lạnh được ră đồng thường xuyên và tự động. Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian cần thiết. Đóng gói thực phẩm kín hoặc đậy kín. Để thức ăn và đồ uống ấm nguội trước khi cất giữ. Luôn để lại khoảng trống giữa thực phẩm và thành bên trong.
Â m thanh cảnh báo vang lên, nhiệt độ cài đặt (phần tủ lạnh) và đèn báo "tắt báo động" nhấp nháy.	Cửa ngăn tủ lạnh đang mở. Đóng cửa ngăn tủ lạnh.
Â m thanh cảnh báo vang lên, nhiệt độ cài đặt (ngăn đông) và đèn báo "tắt báo động" nhấp nháy.	Có một số lý do có thể xảy ra. Nhấn tắt báo thức. a Báo thức đã tắt. Cửa ngăn đông đang mở. Đóng cửa ngăn đông. Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. Loại bỏ mọi vật cản cản trở luồng không khí lưu thông bên ngoài. từ phía trước. Một lượng lớn thực phẩm tươi sống đã được cho vào thiết bị. Không vượt quá khả năng đông lạnh. "Khả năng đóng băng", Trang 95
Nhiệt độ chênh lệch rất nhiều so với nhiệt độ cài đặt.	Có một số lý do có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. Trang 92 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. Trang 91 - Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra lại nhiệt độ sau vài giờ. - Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra lại nhiệt độ vào ngày hôm sau.

là

Lỗi	Nguyên nhân và cách
Đáy ngăn tủ lạnh bị ướt.	Khắc phục Máng xối nước xả tuyết hoặc lỗ thoát nước bị tắc. Làm sạch máng nước rã đông và xả nước. Trang 97
	
Thiết bị này tạo ra tiếng gầm gừ, ùng ục, vo ve, ù ù, lách cách hoặc tiếng nứt vỡ.	Đây không phải là lỗi. Động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện từ được bật hoặc tắt. Quá trình rã đông tự động bắt đầu.
Không cần thực hiện hành động nào.	
Thiết bị này kêu rất to.	Phụ kiện bị rung lắc hoặc bị kẹt. Kiểm tra xem các phụ kiện cần tháo đã được đặt đúng vị trí chưa và sửa lại nếu cần.
Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. Di chuyển các chai và hộp đựng ra xa nhau.	
Chế độ siêu đông lạnh đang được bật.	
Không cần thực hiện hành động nào.	

14.1 Mất điện

Nhiệt độ trong thiết bị tăng lên khi mất điện, làm rút ngắn thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh và làm giảm chất lượng thực phẩm. Trên trang web về thiết bị của chúng tôi, bạn có thể tìm thấy thông tin kỹ thuật và thời gian bảo quản thực phẩm đông lạnh trong trường hợp xảy ra sự cố.

Lưu ý Trong thời

gian mất điện, hãy hạn chế mở thiết bị và không lưu trữ thêm thực phẩm bên trong thiết bị.

Kiểm tra chất lượng thực phẩm

ngay sau khi mất điện.

- Vứt bỏ những thực phẩm đông lạnh đã đã rã đông và có nhiệt độ trên 5 °C.

- Luộc hoặc chiên nhẹ thực phẩm đông lạnh đã rã đông và thường thức hoặc đông lại khi đã nấu chín.

14.2 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị có chức năng tự kiểm tra, hiển thị các lỗi có thể được bộ phận dịch vụ sửa chữa.

1. Tắt thiết bị. Trang 92 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Sau 5 phút, kết nối lại thiết bị với nguồn điện. Trang 89 4. Bật thiết bị.

Trang 91 5. Một phút sau khi bật,

nhấn và giữ nút siêu mát trong 3 đến 5 giây cho đến khi bạn nghe thấy

tiếng bíp. a Quá trình tự kiểm tra thiết bị bắt đầu khi màn hình hiển thị nhiệt độ

sáng lên lần lượt. a Nếu sau khi tự kiểm tra, thiết bị kêu bíp 2 lần và màn

hình hiển thị

nhiệt độ hiển thị nhiệt độ đã cài

đặt, thiết bị đã

Cảm biến nhiệt độ vẫn ổn. Thiết bị trở lại hoạt động bình

thường. a Nếu sau khi

tự kiểm tra thiết bị, bạn nghe thấy 5

tiếng bíp và đèn LED trên màn hình hiển thị nhiệt độ sáng lên với độ sáng khác nhau, hãy liên hệ với dịch vụ sau bán hàng.

Đèn LED cung cấp cho nhân viên bảo dưỡng

những dấu hiệu về sự cố.

6. Nhấn "siêu mát" để đưa thiết bị trở lại hoạt động bình thường.

Chế độ làm mát siêu tốc được bật và đèn "siêu mát" sẽ sáng lên.

7. Tắt chế độ làm mát siêu tốc. Trang 92 8. Cài đặt nhiệt

độ. Trang 92

15 Lưu trữ và xử lý

15.1 Tháo dỡ thiết bị

1. Tắt thiết bị. Trang 92 2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.

Rút phích cắm nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy hết thức ăn ra.

4. Vệ sinh thiết bị. Trang 97 5.

Để thiết bị mở để đảm bảo thông gió bên trong.

là

15.2 Xử lý thiết bị sau khi ngừng sử dụng

Thông qua việc xử lý thân thiện với môi trường, các nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng.



CẢNH BÁO Nguy

cơ sức khỏe!

Trẻ em có thể vô tình bị nhốt trong thiết bị khi đang chơi và gây nguy hiểm đến tính mạng. Để lại các kệ và ngăn

kéo trong thiết bị,

để trẻ em không thể dễ dàng tiếp cận được.

Không để trẻ em

lại gần thiết bị khi không sử dụng nữa.



CẢNH BÁO Có

nguy cơ cháy nổ!

Nếu đường ống bị hỏng, thiết bị có thể rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại, có thể gây cháy. Cần thận trọng không làm hỏng

ống dẫn và lớp cách nhiệt của mạch làm lạnh.

1. Rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm.
2. Ngắt kết nối dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

Bạn có thể biết thêm

thông tin chi tiết về các lựa chọn tái chế từ các cửa hàng đồ gia dụng

và các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý chất thải tại địa phương của bạn.



Việc đánh dấu thiết bị này dựa trên thiết bị điện và điện tử thải loại (WEEE).

Thiết bị Điện tử - Chỉ thị WEEE 2012/19/EU.

Chỉ thị này đặt ra các điều khoản trả lại và tái chế đối với thiết bị đã qua sử dụng trên toàn EU.

16 Dịch vụ bảo trì

Các bộ phận thiết yếu về mặt chức năng theo Quy định về thiết kế sinh thái sẽ được cung cấp thông qua dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi trong ít nhất 10 năm sau khi thiết bị được đưa ra thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu.

Lưu ý: Dịch vụ này miễn phí theo chế độ bảo hành tại địa phương của nhà sản xuất. Bảo hành (bảo hành của nhà sản xuất dành cho người tiêu dùng cá nhân) có hiệu lực ít nhất 2 năm tại Khu vực Kinh tế Châu Âu theo điều kiện bảo hành của địa phương. Các điều khoản bảo hành không ảnh hưởng đến các quyền hoặc khiếu nại khác được bảo đảm theo luật pháp địa phương.

Để biết thêm thông tin về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia

bạn sử dụng, vui lòng liên hệ với bộ phận dịch vụ, đại lý hoặc trang web của chúng tôi.

Khi liên hệ với dịch vụ sau bán hàng, bạn sẽ cần số model (E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị.

Thông tin liên hệ của bộ phận dịch vụ có thể được tìm thấy trong danh sách dịch vụ đính kèm hoặc trên trang web của chúng tôi.

16.1 Số hiệu mẫu (E-no.) và số sản xuất (FD)

Số hiệu máy (E-no.) và số sản xuất (FD) được ghi trên biển số máy. Hình ảnh



Ghi lại thông tin thiết bị và số điện thoại dịch vụ để bạn có thể tìm lại chúng nhanh chóng.

17 Dữ liệu kỹ thuật

Bạn có thể tìm thấy chất làm lạnh, thể tích sử dụng và các thông tin kỹ thuật khác trên bảng tên.  ình

ảnh Sản phẩm này

chứa nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại E. Nguồn sáng này có sẵn dưới dạng phụ tùng thay thế và chỉ nên được thay thế bởi một chuyên gia được đào tạo.

Sản phẩm này có nguồn

sáng thứ hai đạt hiệu suất năng lượng loại G.

Nguồn sáng có sẵn dưới dạng phụ tùng thay thế và chỉ nên được thay thế bởi một chuyên gia được đào tạo.

Để biết thêm thông tin về mẫu thiết bị của bạn, vui lòng truy cập <https://eprel.ec.europa.eu/1> . Địa chỉ web này liên kết đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU là EPREL. Sau đó làm theo hướng dẫn để tìm kiếm mô hình.

Mã số nhận dạng kiểu máy bao gồm các ký tự đứng trước dấu gạch chéo trong số kiểu máy (E-Nr.) trên tấm nhãn máy.

Ngoài ra, bạn cũng có thể tìm mã model ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhân hiệu từ Siemens AG
EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép thương hiệu từ Siemens AG
EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhân hiệu từ Siemens AG
EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhân hiệu đã đăng ký từ Siemens AG

BSH Hausgeräte GmbH Carl-
Wery-Straße 34 81739
Munich, ĐỨC siemens-home.bsh-
group.com

9001752862
9001752862 (041220)